Peter Gelling

Chơi nhạc Blue bằng đàn Guitar

NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

Chơi nhạc Blue bằng đàn Guitar

PETER GELLING

Người dịch: Việt Thư

Chơi nhạc Blue bằng đàn Guitar



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

CHƠI NHẠC BLUE BẰNG ĐÀN GUITAR

Peter Gelling

NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT
44B Hàm Long, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT : 8225473 - 9436126
Fax : 9436133

Chịu trách nhiệm xuất bản : **CỔ THANH ĐAM**
Biên tập : **Hà Ninh**
Trình bày : **Trần Nhung**
Vẽ bìa : **Hs Nguyễn Hùng**
Sửa bản in : **Hà Ninh**

CÔNG TY VĂN HÓA VĂN LANG - NS. VĂN LANG
25 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.I, TP.HCM
ĐT : 8.242157 - 8.233022 - Fax : 84.8.235079

In 1000 cuốn khổ 19x27cm tại Xưởng in CN Trung Tâm Hội Chợ Triển Lãm Việt Nam.
Số đăng ký KHXB QĐ-257/2006/CXB/33-12/MT ngày 12.04.2006.
In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2007.

Lời giới thiệu

Tập sách giới thiệu giới chơi nhạc Blue bằng đàn guitar. Có kiến thức cơ bản về hợp âm trước khi bắt đầu sẽ rất có ích, song người mới học cũng có thể sử dụng tập sách này. ***Chơi nhạc Blue bằng đàn guitar*** đề cập kỹ thuật chơi chính và chơi nhịp cùng với các thành phần cần thiết như quay lại (turnaround), luyến ngắt, luyến nốt (note bending), và rung. Tất cả các kỹ thuật được minh họa bằng đoạn nhạc mẫu xác thực và củng cố bằng tối thiểu một bản độc tấu nhạc Blue nhịp 12. Hết thảy đoạn nhạc mẫu đều tuyệt vời và chơi rất hay. Mục nói về chơi nhịp mở đầu bằng triplê và shuffle, linh hồn của nhạc Blue; đưa ra các biến tấu cho mẫu shuffle mở và động trước khi chuyển sang hợp âm nhịp và toàn bộ hệ thống cho khuôn hợp âm 7 động. Mục này kết thúc bằng minh họa cách kết hợp mẫu shuffle 2 dây và mẫu hợp âm để đệm nhạc cho ca sĩ hay người chơi kèn acmônica.

Mục nói về đàn guitar lead minh họa tất cả các âm và kỹ thuật cần thiết, với các đoản khúc khởi đầu ở chuẩn dễ dàng rồi dần trở nên khó hơn. Kế đến là giới thiệu các mẫu búng dây đàn hầu cho phép bạn chơi trên toàn bộ ngăn đàn. Áp dụng gam thứ quãng 5 và gam Blue trong nhiều phím khác nhau, đồng thời giới thiệu về hợp âm rải và kỹ thuật kết hợp chúng với gam Blue. Nhiều bản độc tấu sẽ giúp bạn củng cố kỹ thuật đã học trong tập sách này. Các bản độc tấu bao trùm nhiều phong cách và năng khiếu. Đến cuối sách, bạn sẽ đủ sức chơi đàn trong ban nhạc Blue hoặc ứng tấu cùng với các nhạc sĩ khác.

Để thực hành kỹ năng ứng tấu, trên CD đã ghi thêm một số bản nhạc (track) chứa toàn bộ phần đệm nhạc cho ban nhạc nhưng không có guitar lead. Tập ứng tấu cùng với các bản nhạc (track) là phương cách tuyệt vời để nâng cao kỹ năng ứng biến và rất lý thú, nhất là khi bạn không có cơ hội ứng tấu thường xuyên với các nhạc công khác. Nhằm nâng cao kỹ năng hơn nữa, bạn nên sử dụng **máy nhịp** và **trống** cùng với đoạn nhạc mẫu trong sách cho đến khi chơi đàn dễ dàng bằng trí nhớ. Bên cạnh đó, bạn cũng nên chơi các đoạn nhạc mẫu cùng với CD. Nếu bạn học nhạc một cách nghiêm túc, thầy dạy giỏi thường giúp bạn tiến bộ nhanh hơn tự mình học lấy.

SỬ DỤNG ĐĨA CD

Chơi nhạc Blue bằng đàn guitar đi kèm với CD chứa toàn bộ các đoạn nhạc mẫu trong sách. Sách cho bạn biết nơi đặt ngón tay và kỹ thuật áp dụng, còn bản thu âm cho bạn nghe từng đoạn nhạc mẫu. Một khi đã tự tin là có thể chơi không ngắt nhịp đoạn nhạc mẫu, hãy chơi cùng với bản thu âm. Bạn sẽ nghe nhịp trống ở đầu từng đoạn nhạc mẫu, dẫn dắt bạn vào đoạn nhạc mẫu, và chơi đúng nhịp. Sơ đồ đánh số dưới đây cho biết đoạn nhạc mẫu đã thu âm. Một số bản nhạc (track) trên CD chứa nhiều đoạn nhạc mẫu. Trong trường hợp này, nó sẽ dùng chỉ mục (1.0, 1.1, 1.2,...). Giả sử máy phát CD có chức năng chỉ mục, bạn có thể chọn riêng từng đoạn nhạc mẫu. Còn không thì từng đoạn nhạc mẫu sẽ được trình bày theo thứ tự. Bản nhạc (track) thứ nhất trên CD chứa các nốt nhạc của 6 dây đàn guitar. 1.0 là dây thứ sáu mở (nốt Mi thấp), 1.1 là dây La mở, 1.2 là dây Rê mở,...



1.0 ← Số hiệu bản nhạc trên CD

SƠ ĐỒ HỢP ÂM

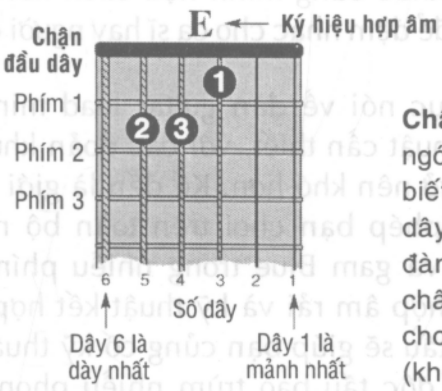
Học hợp âm với sự trợ giúp của **sơ đồ hợp âm**. Sơ đồ hợp âm cho bạn biết chính xác nơi đặt ngón tay trái để chơi hợp âm cụ thể. Sơ đồ hợp âm là khung lưới biểu thị các dây đàn và phím đàn guitar như trình bày dưới đây:

Bàn tay trái

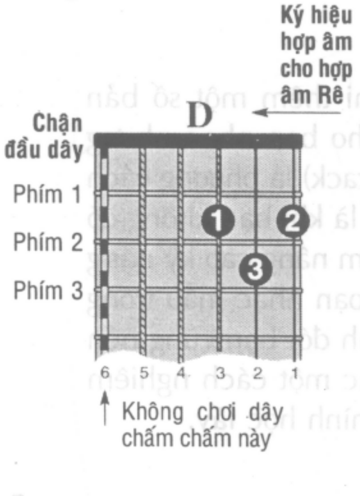
- ❶ Ngón tay trỏ
- ❷ Ngón tay giữa
- ❸ Ngón tay áp út (đeo nhẫn)
- ❹ Ngón tay út

Ngón cái bên tay trái

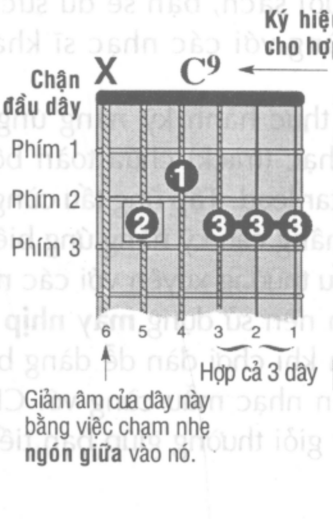




Chấm đen cho biết nơi đặt ngón tay trái. **Số trắng** cho biết ngón tay nào đặt trên dây đàn ngay trước phím đàn. Nếu không có dấu chấm trên dây đàn, bạn chơi nó như là dây buông (không có phím đàn).



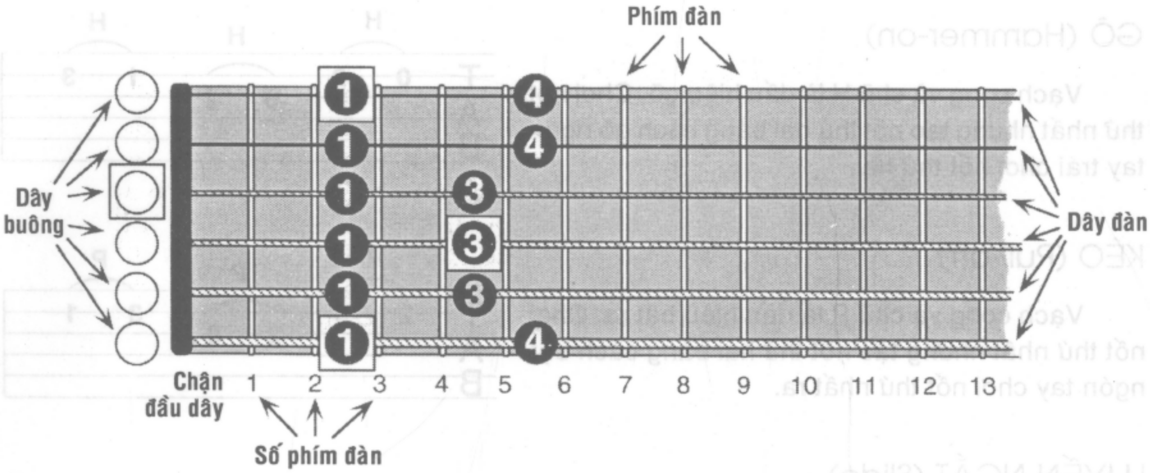
Dây đàn **chấm chấm** cho biết dây đó sẽ không được gảy. Dấu **X** cho biết dây đàn sẽ bị **giảm âm** bằng ngón tay khác chạm nhẹ vào nó. Dây đàn vẫn được gảy như một phần trong hợp âm nhưng không nghe tiếng.



Gạch nhỏ nối các chấm đen với nhau cho biết chúng được giữ bằng cùng một ngón tay.

SƠ ĐỒ NGĂN ĐÀN

Sơ đồ ngăn đàn trong sách cho biết mẫu và cách búng dây cho từng thang âm. Muốn biết cách đọc sơ đồ, hãy nghiên cứu hình minh họa sau.



● ○ = Nốt dùng trong thang âm hay mẫu

▣ ▢ = Cho biết nốt chủ đạo trong thang âm

❷ = Số cho biết ngón tay trái

Bàn tay trái

❶ Ngón tay trỏ

❷ Ngón tay giữa

❸ Ngón tay áp út (đeo nhẫn)

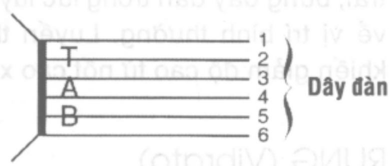
❹ Ngón tay út



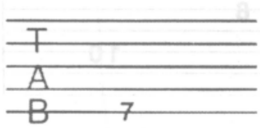
TABLATURE

Tập sách này áp dụng ký âm chuẩn và ký âm tablature. Nếu không đọc được nốt nhạc, hãy sử dụng tab bên dưới bản nhạc. Bạn cần nhìn vào tab để xác định kỹ thuật chơi nốt nhạc nào đó (ví dụ, gõ, luyến ngắt,...).

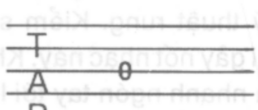
Tablature là phương pháp cho biết vị trí nốt nhạc trên ngăn đàn. Có 6 đường "tab" biểu thị từng dây đàn guitar.



Khi số nằm trên một đường, nó cho biết vị trí phím đàn của nốt nhạc này.



Cho biết phím **7** của dây **5** (nốt **Mi**).



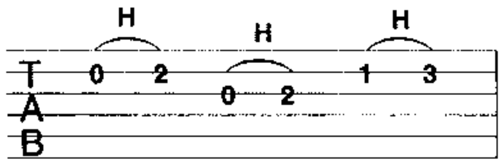
Cho biết dây **3** mở (nốt **Sol**).

KÝ HIỆU TABLATURE

Sau đây là những ký hiệu dùng trong sách.

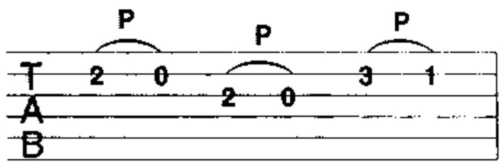
GÕ (Hammer-on)

Vạch cong và chữ H là dấu hiệu gõ. Chơi nốt thứ nhất nhưng tạo nốt thứ hai bằng cách gõ ngón tay trái chơi nốt thứ hai.



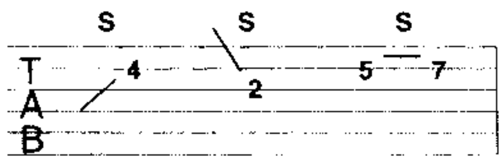
KÉO (Pull-off)

Vạch cong và chữ P là dấu hiệu bật ra. Chơi nốt thứ nhất nhưng tạo nốt thứ hai bằng cách bật ngón tay chơi nốt thứ nhất ra.



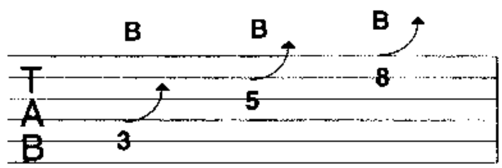
LUYẾN NGẮT (Slide)

Chữ S và vạch thẳng biểu thị luyến ngắt. Nếu đường xuất phát từ bên dưới số, trượt khỏi phím đàn dưới, nếu xuất phát phía trên số, trượt khỏi phím trên. Đoạn nhạc mẫu thứ ba bên phải cho thấy phím muốn trượt khỏi.



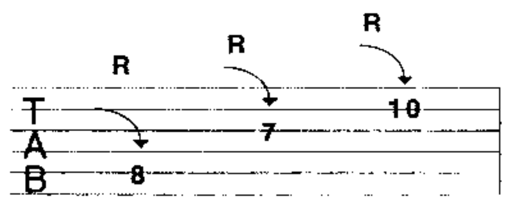
LUYẾN NỐT (Bend)

Chữ B và mũi tên cong biểu thị luyến. Chơi nốt này bằng ngón tay trái uốn cong dây đàn (khỏi nốt đã định trên tab).



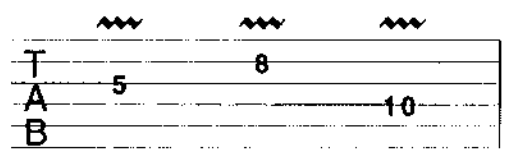
LUYẾN THẢ (Release bend)

Mũi tên cong ở góc trái trên số và chữ R cho biết luyến thả (release bend). Kỹ thuật này đòi hỏi luyến nốt (note bending) đã định bằng bàn tay trái, búng dây đàn trong lúc luyến, rồi trả dây đàn về vị trí bình thường. Luyến thả (release bend) khiến giảm độ cao từ nốt cao xuống nốt thấp.



RUNG (Vibrato)

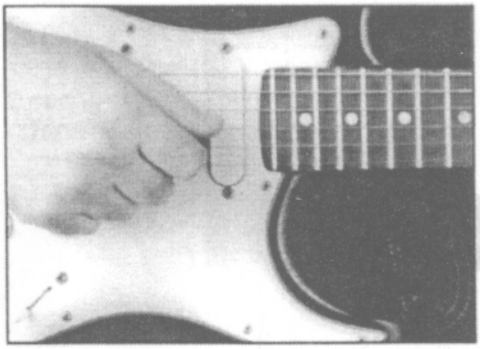
Vạch lượn sóng phía trên đường tab cho biết thời điểm áp dụng kỹ thuật rung. Kiểm soát độ rung bằng ngón tay trái gảy nốt nhạc này. Khi ngón tay gảy nốt nhạc, dịch nhanh ngón tay tới lui theo hướng của dây kế cận.

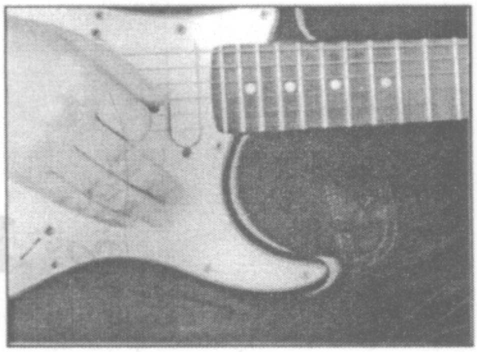


KỸ THUẬT

TƯ THẾ BÀN TAY PHẢI

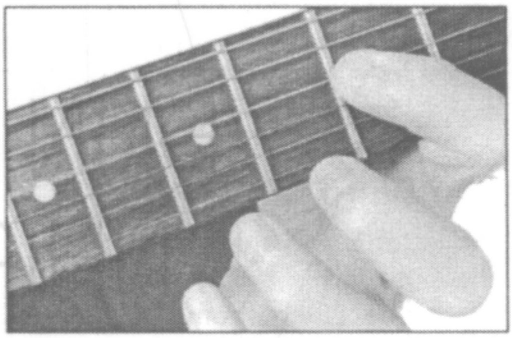
Về cơ bản, có hai tư thế bàn tay phải khi sử dụng miếng gảy đàn. Tư thế thứ nhất là khép các ngón tay của bàn tay phải, và tư thế thứ hai là mở bàn tay ngang qua mặt đàn guitar. Thử cả hai tư thế và chọn tư thế nào bạn cảm thấy thoải mái nhất.





KỸ THUẬT BÀN TAY TRÁI

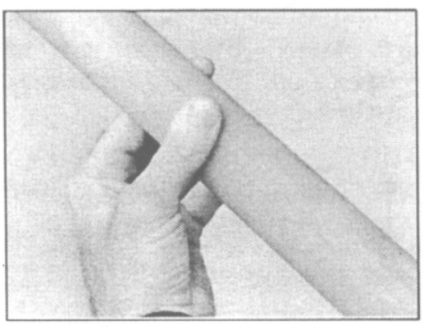
Phải gảy tất cả các nốt bằng đầu ngón tay, và đặt đầu ngón tay thật sát dây phím.



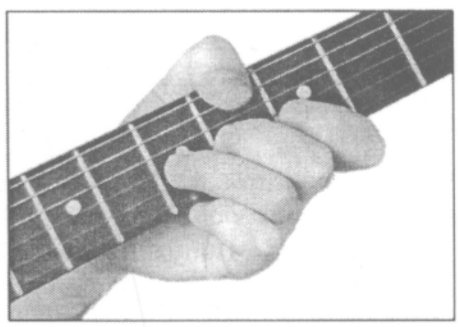
Đầu ngón tay đặt thật sát dây phím.

TƯ THẾ BÀN TAY TRÁI

Về cơ bản, có hai tư thế cho bàn tay trái. Trong hầu hết trường hợp, phải đặt ngón cái của bàn tay trái sau cần đàn guitar với các ngón tay vòng đều lên ngăn đàn. Khi áp dụng các kỹ thuật như luyến, luyến thả (release bend), rung,... đặt ngón cái của bàn tay trái ở vị trí cao hơn vòng qua đầu ngăn đàn sẽ thoải mái hơn.



Ngón tay cái đặt sau cần đàn.



Ngón tay cái đặt lên cần đàn.

Phần 1

ĐÀN GUITAR NHỊP BLUE

BÀI 1 CHUỖI ĐIỆU BLUE NHỊP 12

Điệu Blue nhịp 12 là mẫu hợp âm lặp lại sau 12 nhịp. Nó là chuỗi điệu Blue phổ biến nhất, thông dụng trong nhạc Rock và nhạc Jazz. Người ta thường dùng 3 hợp âm khác nhau. Mỗi hợp âm liên quan đến một **âm điệu** cơ bản. Âm điệu là nốt chủ đạo cho bản nhạc. Ví dụ, đoạn nhạc **khóa Đô** sẽ bao gồm các nốt thuộc **gam Đô trưởng.** Có thể tạo hợp âm từ nốt bất kỳ trong thang âm. Trong điệu Blue, những hợp âm phổ biến nhất là hợp âm xây dựng trên nốt **1, 4,** và **5** của gam trưởng. Do đó, trong khóa Đô, các hợp âm sẽ là **Đô, Fa,** và **Sol.**

Gam Đô trưởng

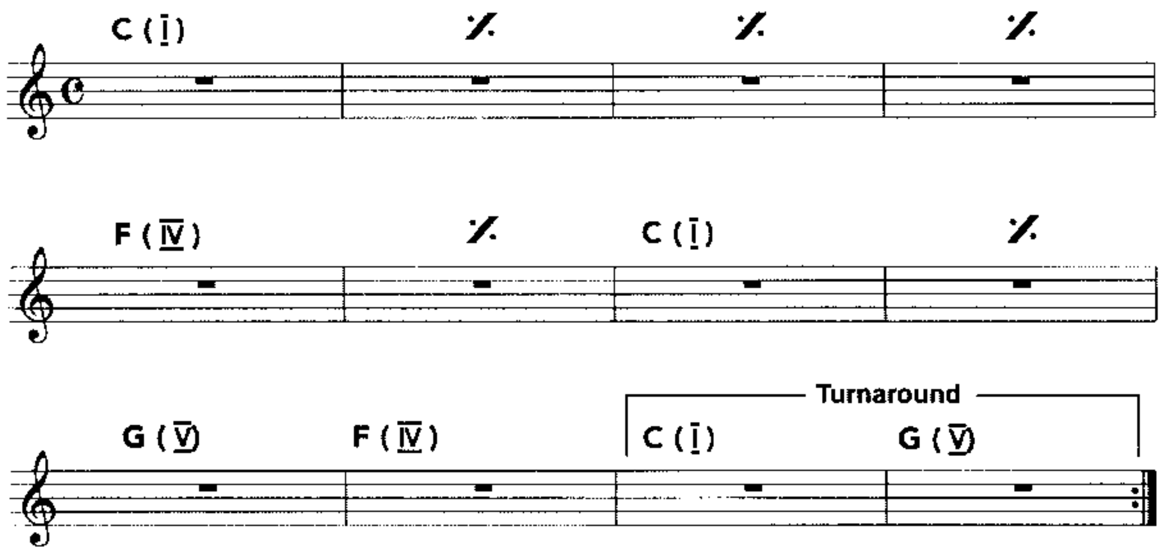
C	D	E	F	G	A	B	C
1	2	3	4	5	6	7	8(1)

Số hợp âm trong nhạc thường được biểu thị bằng số La Mã như dưới đây.

C	F	G
I	IV	V

2

Nghe bản nhạc Blue nhịp 12 tiêu biểu trong CD. Chuỗi nhạc minh họa ở đây là khóa Đô với số La Mã đi kèm. Ký hiệu ⁒ phía trên một số nhịp là ký hiệu lặp lại nhịp. Nó cho biết nhịp này giống như nhịp trước. Hai nhịp cuối trong chuỗi nhạc là **quay lại** (turnaround). Đây là loại kết thúc dẫn sang đoạn tiếp theo. Bài sau sẽ trình bày về quay lại (turnaround).



HỢP ÂM I, IV VÀ V TRONG TẤT CẢ CÁC ÂM ĐIỆU

Sau đây là bảng hợp âm **I, IV,** và **V** trong cả thảy 12 âm điệu nhạc. Thông qua bảng này, bạn có thể chơi điệu Blue nhịp 12 ở âm điệu bất kỳ.

ÂM ĐIỆU	I	IV	V	ÂM ĐIỆU	I	IV	V
C	C	F	G	F	F	B♭	C
G	G	C	D	B♭	B♭	E♭	F
D	D	G	A	E♭	E♭	A♭	B♭
A	A	D	E	A♭	A♭	D♭	E♭
E	E	A	B	D♭	D♭	G♭	A♭
B	B	E	F♯	G♭	G♭	C♭	D♭
F♯	F♯	B	C♯				

HỢP ÂM 7

Khi chơi điệu Blue nhịp 12, chơi hợp âm **I, IV,** và **V** dưới dạng hợp âm át thứ 7 phổ biến hơn hợp âm trưởng. Cũng như hợp âm trưởng, có thể lấy hợp âm 7 từ gam trưởng. Lấy hợp âm 7 bằng cách thêm (nốt) **mức 7 giáng** (flattened) trong thang âm vào hợp âm trưởng.

Gam Đô trưởng

C	D	E	F	G	A	B	C
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**

Hợp âm C7

C	E	G	B♭
1	**3**	**5**	**♭7**

Nốt **Si** được giáng (flattened) nửa âm để trở thành **Si giáng**.

Do các nốt trong hợp âm 7 át là nốt thứ nhất (**1**), thứ ba (**3**), thứ năm (**5**), và thứ bảy (**7**) giáng, nên **công thức hợp âm** (chord formula) cho hợp âm 7 là:

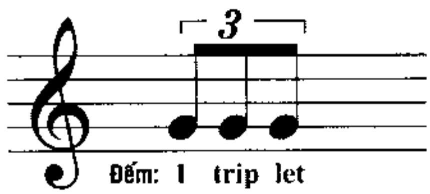
Ký hiệu hợp âm

7 — **1 3 5 ♭7**

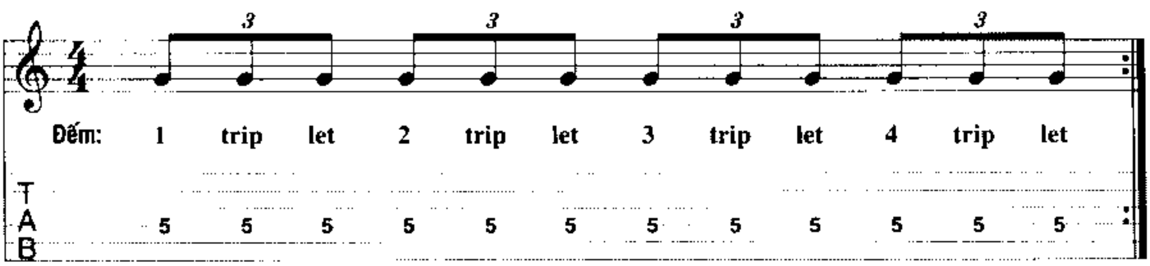
Một khi đã biết thể thức hợp âm, bạn có thể xây dựng nó trong âm điệu bất kỳ bằng cách lấy nốt cơ bản và thêm nốt khác trùng tên với nốt cơ bản từ gam trưởng. Ví dụ, có thể tạo hợp âm **G7** từ mức 1, 3, 5, và 7 giáng trong gam Mi trưởng. Mức 7 giáng của hợp âm 7 không nằm trong gam trưởng mà được sửa lại để lấy âm cần thiết cho hợp âm. Khi bạn gom 3 hợp âm 7 thành hợp âm **I, IV,** và **V** của âm điệu trong chuỗi điệu Blue nhịp 12, sẽ có vài nốt trong hợp âm thường không nằm trong âm điệu đó, nhưng là nốt cần thiết để tạo âm điệu Blue.

BÀI 2 TRIPLÊ

Triplê nốt móc đơn là nhóm ba nốt cách đều nhau trong một nhịp. Triplê nốt móc đơn thể hiện qua ba nốt móc đơn đi chung với nhau với số ***3*** phía trên hay phía dưới chúng. Mỗi phần của triplê bằng 1/3 nhịp. Triplê rất dễ hiểu một khi bạn đã nghe chúng. Nghe hiệu ứng triplê qua đoạn nhạc mẫu 3 trên CD.



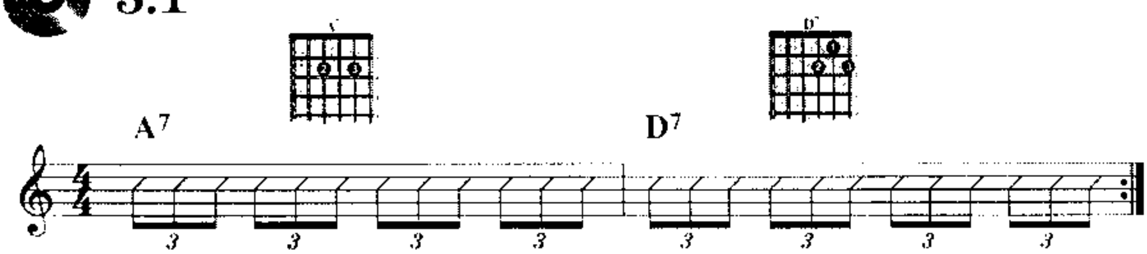
3.0



KÝ HIỆU NHỊP

Đoạn nhạc mẫu dưới đây áp dụng **ký hiệu nhịp** (rhythm notation), cho biết ký hiệu hợp âm và nhịp điệu sẽ chơi nhưng dùng đường xiên góc thay cho đầu nốt (notehead). Có mấy cách gảy triplê khác nhau. Mỗi cách hữu ích trong một tình huống chơi nhạc nhất định. Cách phổ biến nhất là sử dụng tất cả **cú gảy xuống** (downstroke). Thử phương pháp này với đoạn nhạc mẫu sau đây.

3.1



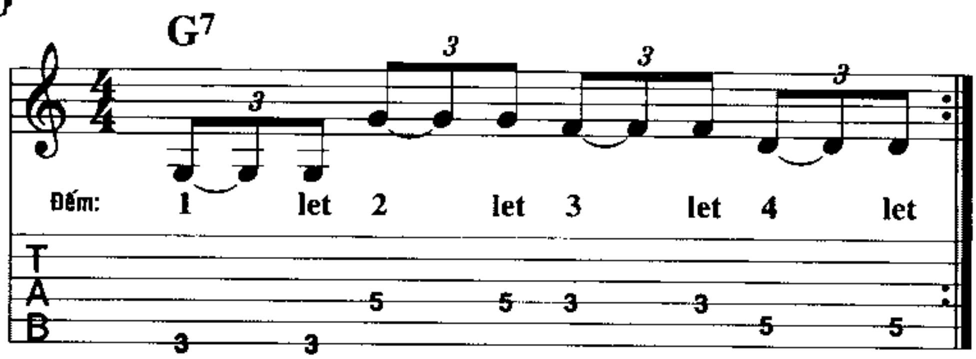
Một khi bạn đã chơi đều tay đoạn nhạc mẫu này, thử **gảy xen kẽ** (alternate strumming), nghĩa là nhịp **2** và **4** sẽ bắt đầu bằng cú gảy lên. Nhằm bảo đảm giữ đúng nhịp, đếm trong lúc chơi đàn và nhịp chân.

Còn một kỹ thuật gảy triplê hữu ích khác là chỉ gảy lên ở phần giữa triplê, nghĩa là bạn sẽ **chơi từng nhịp mới bằng cú gảy xuống.** Một lần nữa, nhịp chân và đếm trong lúc chơi đàn.

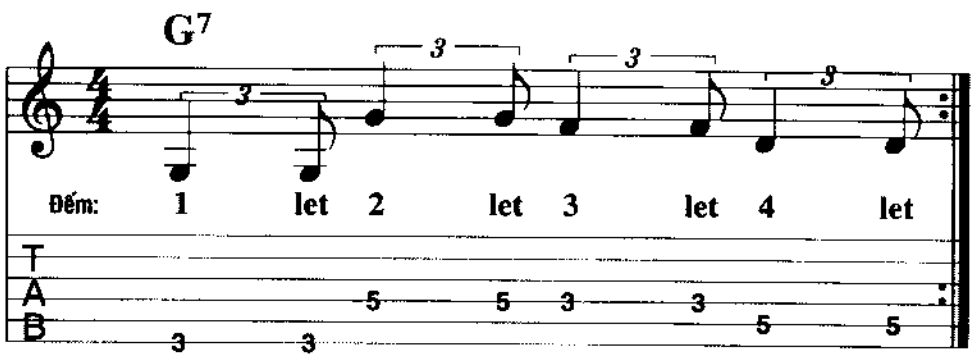
NHỊP XUYNH

Có thể tạo **nhịp xuynh** (swing rhythm) bằng cách kết hợp 2 nốt đầu trong nhóm triplê.

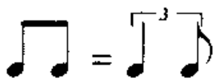
4.0



4.1 Có thể thay hai triplê nốt móc đơn đi với nhau trong đoạn nhạc mẫu 4.0 bằng nốt đen (quarter note).



Để đơn giản hóa ký hiệu, người ta thường thay  bằng , và viết ở đầu đoạn nhạc  =  như minh họa dưới đây trong đoạn nhạc mẫu 4.2.

4.2 



BÀI 3 SHUFFLE

Thuật ngữ **"shuffle"** có nghĩa là dòng nốt xuynh thứ 8. Shuffle là một trong những nhịp điệu thông dụng nhất trong nhạc Blue, và còn ứng dụng trong những phong cách liên quan như Gospel, Soul, và Rock. Tất cả đoạn nhạc mẫu trong trang trước đều là shuffle.

NGẮT ÂM

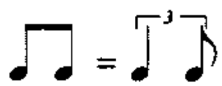
Tất cả nhịp điệu trong trang trước đều chơi dịu êm. Còn một cách chơi khác là **ngắt âm** (staccato). Trong ngắt âm, chơi các nốt ngắn và tách biệt, thể hiện qua dấu chấm phía trên hay phía dưới nốt nhạc.



Trong nhiều bè guitar nhịp, nốt giật (staccato note) tăng thêm khí thế cho nhịp điệu. Đoạn nhạc mẫu dưới đây được viết hệt như đoạn nhạc mẫu trước, ngoại trừ nốt nhạc trên từng nhịp được chơi không dịu êm. Chơi lần lượt từng đoạn nhạc mẫu và lắng nghe sự khác biệt của các nốt giật tạo nên nhịp điệu.

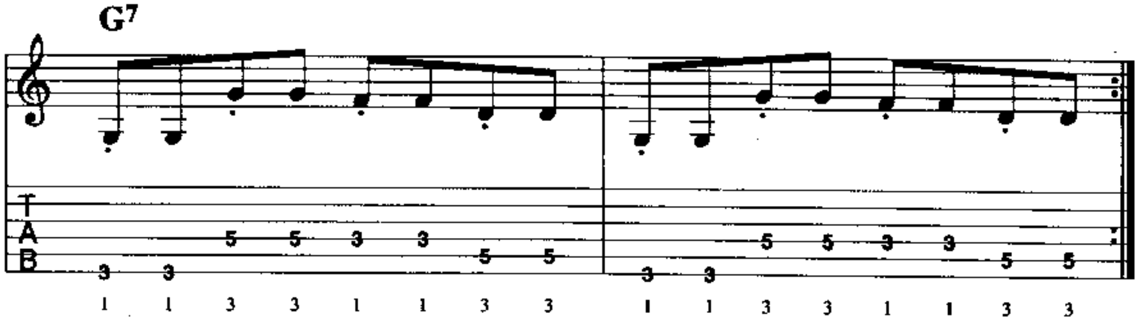


5



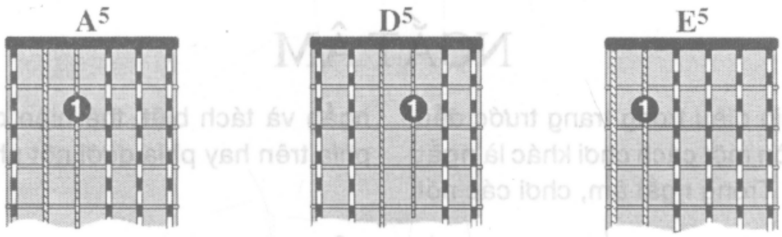
Để chơi nốt giật, nhấc ngón tay trái ra khỏi phím đàn (nhưng không ra khỏi dây đàn) ngay khi nghe thấy nốt này. Nghe hiệu ứng ngắt âm qua đoạn nhạc mẫu này trên CD.





HỢP ÂM HAI NỐT

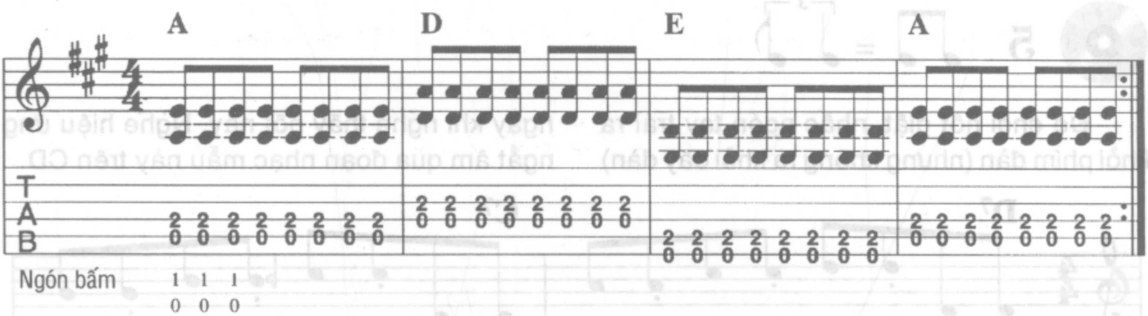
Âm phổ biến nhất trong guitar nhịp Blue là nhịp điệu shuffle chơi trên hai dây. Mẫu nhịp điệu này sử dụng **hợp âm 5**. Về mặt kỹ thuật, hợp âm đòi hỏi 3 nốt trở lên, nhưng vì hai ngón bấm nốt này hiện nay thông dụng trong nhiều phong cách nhạc, nên chúng được gọi là hợp âm. Ba hợp âm 5 được ưa chuộng ở vị trí mở là **A5, D5,** và **E5,** có thể kết hợp thành hợp âm **I, IV,** và **V** trong khóa La.



6.0



Tập thay đổi hợp âm cho đến khi bạn chơi chúng nhuần nhuyễn và đúng nhịp. Sử dụng tất cả cú gảy xuống khi chơi theo phong cách này. Lưu ý việc sử dụng ngắt âm cho dù nó không được viết ra.



6.1



Để hoàn tất mẫu âm shuffle cổ điển, ngón đeo nhẫn đặt lên hai phím đàn gần cần đàn trên cùng một dây với ngón trỏ. Chơi 2 dây đó như trong hợp âm 5. Giữ ngón tay trỏ xuống ngay cả khi chơi bằng ngón đeo nhẫn. Làm vậy âm thanh sẽ êm dịu và liên tục hơn.



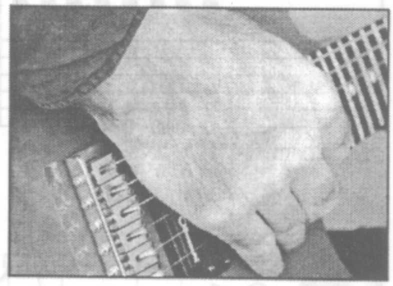
LÀM BỚT RUNG DÂY ĐÀN BẰNG TAY PHẢI

Khi chơi kiểu shuffle này, người ta thường làm dây đàn bớt rung một chút bằng bàn tay phải. Kết quả là âm thanh khít hơn. Đặt gót tay lên dây đàn ở chặn đầu dây dưới rồi búng dây đàn muốn nghe. Có thể mất công thực hành đôi chút để có được âm mong muốn, nó hoàn toàn tùy vào vị trí chính xác của bàn tay phải và lực đặt lên dây đàn. Sau đây là đoạn nhạc mẫu.

7.0



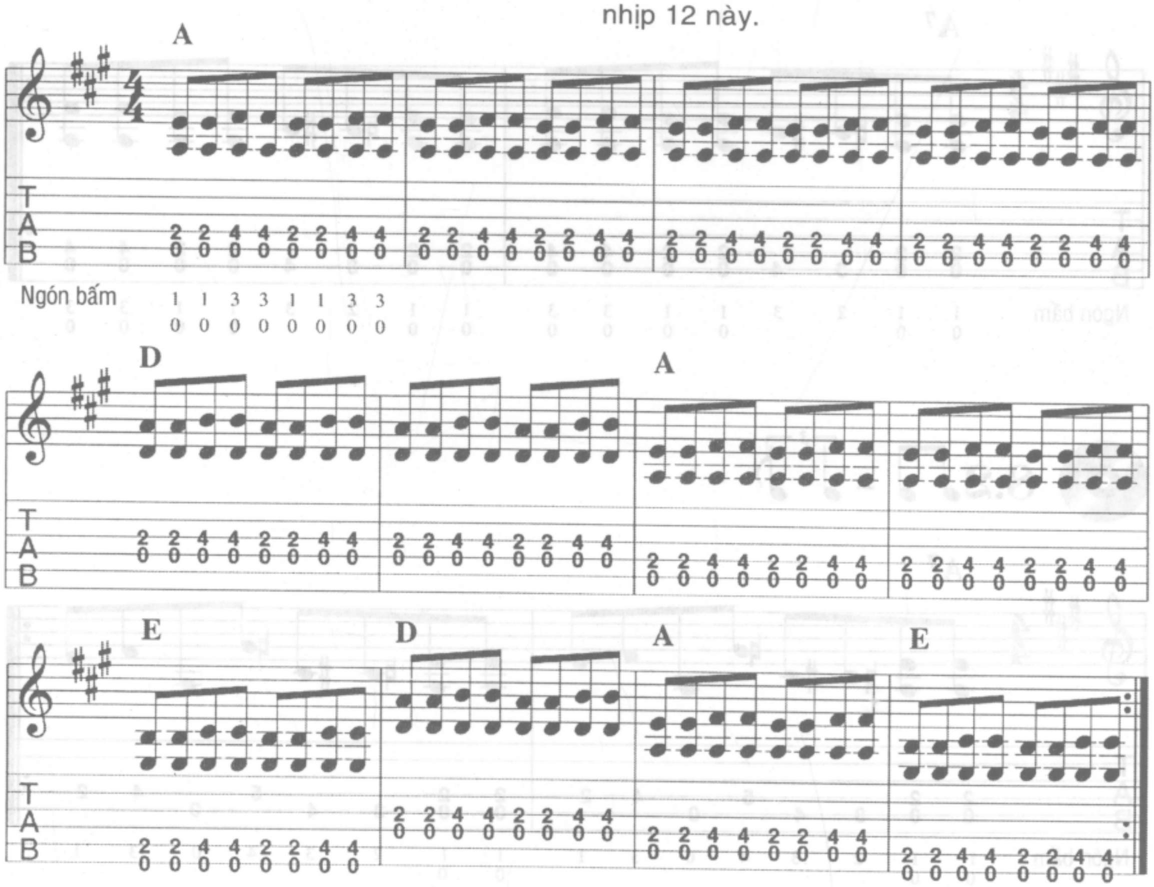




7.1

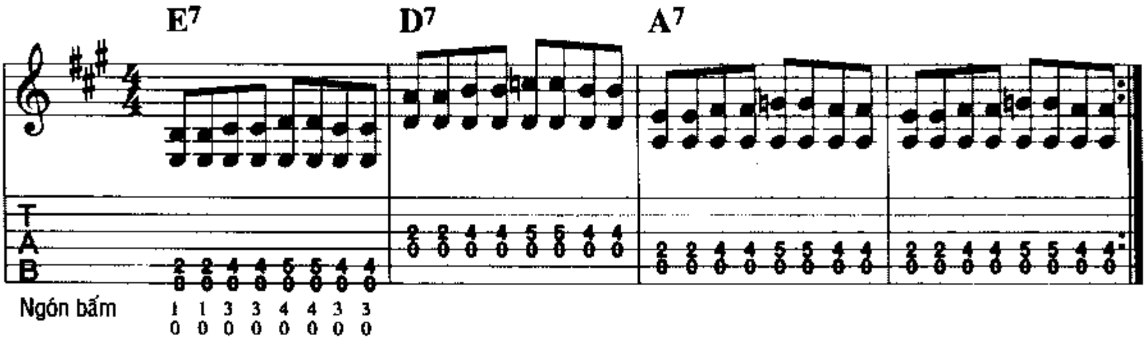


Giờ thử áp dụng kỹ thuật làm bớt rung dây đàn bằng bàn tay phải cho đoạn nhạc Blue nhịp 12 này.



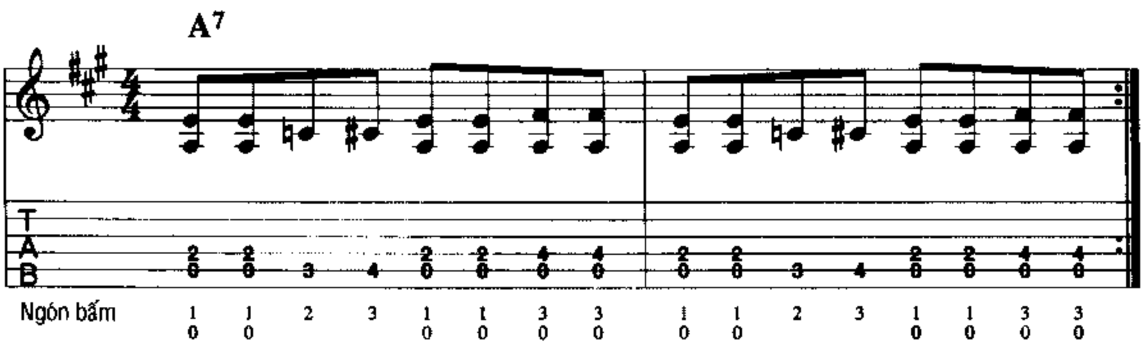
Sau đây là một vài biến tấu trong mẫu shuffle cơ bản. Nghiên cứu từng biến tấu rồi áp dụng vào chuỗi nhạc 12 nhịp. Mẫu tiếp theo này đòi hỏi sử dụng ngón út tại phím 4.

8.0

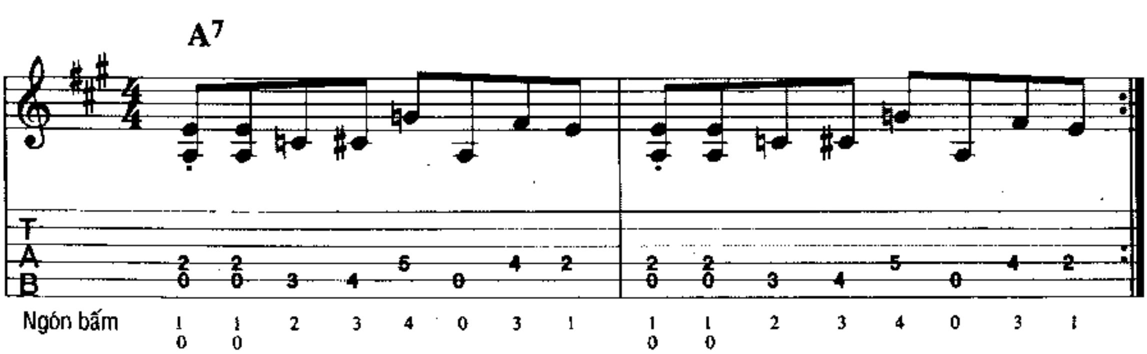


8.1

Cũng như nhiều bè guitar nhịp Blue, ý tưởng này bắt nguồn từ mẫu piano Boogie.

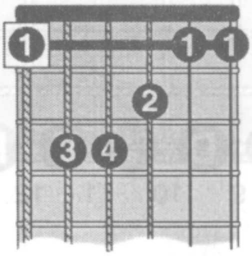


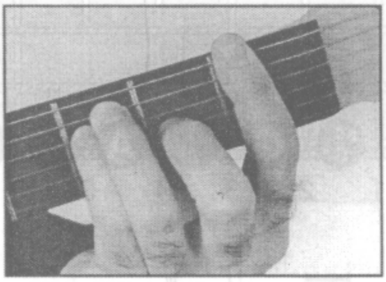
8.2



BÀI 4 HỢP ÂM NHỊP

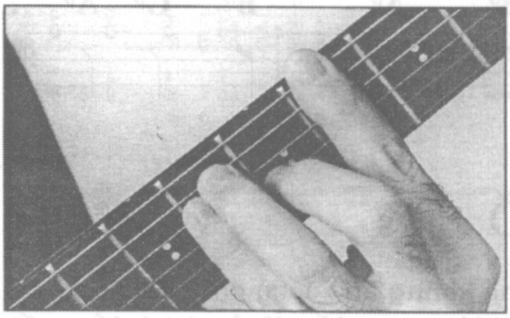
Thuật ngữ "hợp âm nhịp" (bar chord) có nghĩa là ngón trỏ **nhịp** (bar) qua tất cả các dây hoặc một số dây. Không có dây buông trong hợp âm nhịp đồng nghĩa với việc có thể chuyển một dạng (shape) sang mọi vị trí trên ngăn đàn và chơi ở từng âm điệu. Sơ đồ và hình chụp dưới đây minh họa hợp âm nhịp **Fa trưởng**. Lưu ý hợp âm này đơn thuần là dạng hợp âm Mi chơi bằng ngón giữa, ngón đeo nhẫn, và ngón út, với ngón trỏ nhịp (bar) phía sau nó.



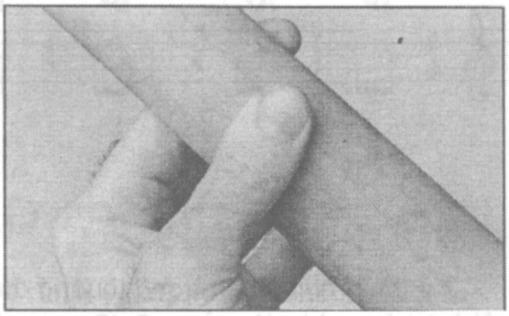


KỸ THUẬT BÀN TAY TRÁI

Ban đầu, hợp âm nhịp có thể khó chơi và đòi hỏi thực hành nhiều trước khi bạn cảm thấy thuần thục. Cố gắng giữ thẳng ngón trỏ của bàn tay trái và song song với dây phím đàn. Ngoài ra, cần giữ cong các ngón tay khác và chỉ sử dụng đầu ngón tay. Phải đặt ngón cái của bàn tay trái phía sau cần đàn.



Giữ thẳng ngón trỏ



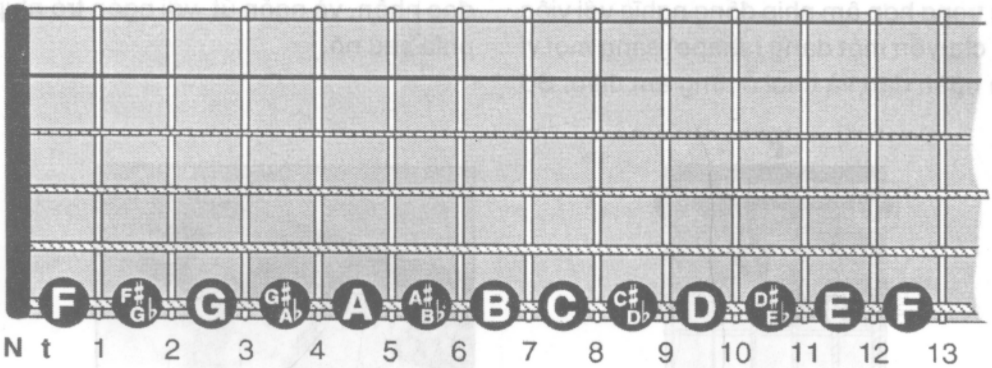
Ngón trỏ đặt sau cần đàn

HỢP ÂM NHỊP NỐT CƠ BẢN 6

Giống như hợp âm mở, có vài loại hợp âm nhịp khác nhau, bao gồm hợp âm trưởng, hợp âm thứ, và hợp âm 7. Dạng hợp âm nhịp trên đây được gọi là hợp âm nhịp trưởng **nốt cơ bản 6**. Thuật ngữ "nốt cơ bản 6" có nghĩa là **nốt cơ bản** của hợp âm nằm trên **dây 6**. Có thể chơi hợp âm nhịp trưởng nốt cơ bản 6 ở bất kỳ phím đàn nào dù tên hợp âm sẽ phụ thuộc vào ngón trỏ đang gảy nốt nào trên dây 6. Ví dụ, ở **phím 3**, dạng (shape) này sẽ là **hợp âm Sol**. Ở **phím 5**, nó sẽ là **hợp âm La**,...

CÁC NỐT TRÊN DÂY 6

Muốn xác định chính xác vị trí đặt ngón trỏ cho hợp âm nhịp cụ thể, bạn cần học thuộc lòng các nốt trên dây 6. Sơ đồ dưới đây minh họa các nốt trên dây 6 cho đến phím 13, nơi nốt Fa lặp lại quãng tám cao hơn phím nhất. Người ta ít khi chơi hợp âm nhịp cao hơn phím 12.





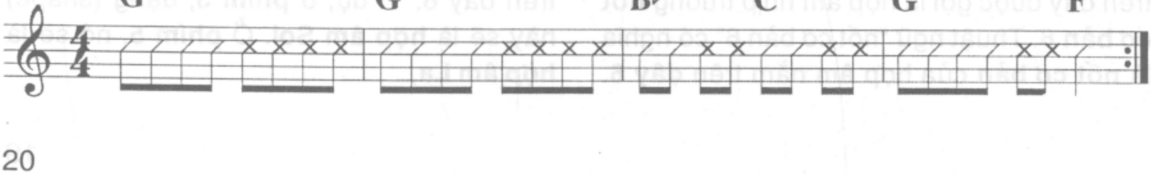
Tập chơi ngẫu hứng hợp âm nhịp ở những phím đàn khác nhau cho đến khi bạn nói được ngay tên hợp âm ở phím đàn bất kỳ. Một khi đã làm được rồi, thử đoạn nhạc mẫu sau đây, chuyển cùng dạng (shape) này lên xuống cần đàn để tạo thành mọi hợp âm trong chuỗi nhạc.



GẢY GÕ

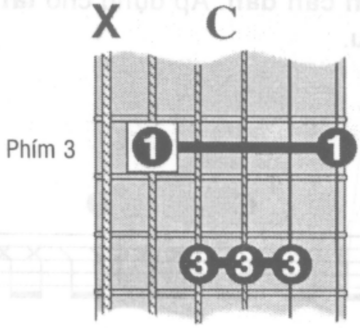
Kỹ thuật nhịp quan trọng thường dùng với hợp âm nhịp là **gảy gõ** (Percussive Strum). Thực hiện bằng cách tạo dạng hợp âm bằng bàn tay trái rồi đặt nó lên dây đàn, nhưng **không** ấn xuống phím đàn. Gảy gõ thể hiện qua dấu **X** ở vị trí đầu nốt (notehead). Lắng nghe gảy gõ qua đoạn nhạc mẫu dưới đây.

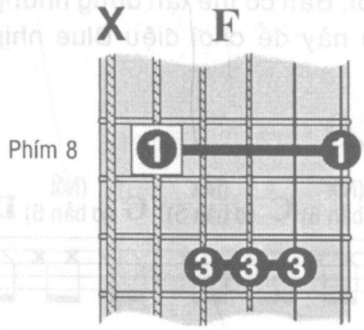




HỢP ÂM NHỊP NỐT CƠ BẢN 5

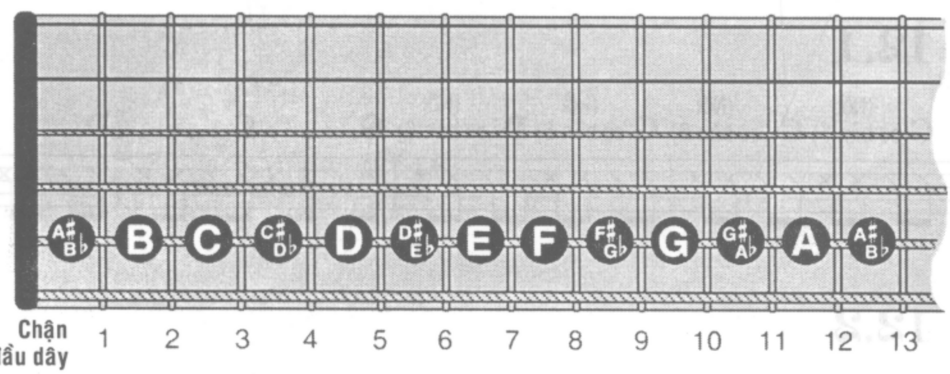
Theo như thuật ngữ **nốt cơ bản 5** cho thấy, bạn có thể tìm nốt cơ bản của hợp âm này trên dây 5 được gảy bằng nhịp ngón trỏ. Như bao hợp âm nhịp, có thể di chuyển cùng dạng này lên hoặc xuống đến vị trí bất kỳ trên ngăn đàn. Thuật ngữ "vị trí" có nghĩa là phím đàn nơi bạn đặt ngón trỏ. Giả sử ngón trỏ ở **phím 3** tức là bạn đang ở **vị trí 3**. Trường hợp ngón trỏ ở **phím 8** là bạn đang ở **vị trí 8**. Sau đây là dạng cơ bản (basic shape) cho hợp âm nhịp trưởng nốt cơ bản 5 ở hai vị trí này. Bạn cần kiên nhẫn với dạng hợp âm này, do ban đầu rất khó kết hợp nhịp ngón trỏ và đoản nhịp (partial bar) với ngón đeo nhẫn.





CÁC NỐT TRÊN DÂY 5

Muốn dễ tìm hợp âm nhịp nốt cơ bản 5, bạn cần học thuộc lòng các nốt trên dây 5. Sơ đồ dưới đây minh họa tất cả các nốt trên dây 5 cho đến phím 13. Thử gọi tên hợp âm và chuyển đến đúng phím đàn. Thực hành cho đến khi không còn đắn đo suy nghĩ nữa.





Sau đây là đoạn nhạc mẫu sử dụng hợp âm nhịp nốt cơ bản 5. Lưu ý việc sử dụng gảy gõ (percussive strum) ở đây.



THAY ĐỔI GIỮA CÁC DẠNG (SHAPE)

Khi bạn đã biết cách chơi hợp âm nhịp nốt cơ bản 5 và 6, bước tiếp theo là học kết hợp chúng. Sau đây là bài tập giúp bạn kiểm soát việc thay đổi giữa hai hợp âm nhịp trưởng. Hợp âm **Sol** là **nốt cơ bản 6**, còn hợp âm **Đô** và **Rê** là **nốt cơ bản 5**. Trong lúc bạn chơi đoạn nhạc mẫu này, lưu ý hợp âm **Sol**, **Đô**, và Rê là hợp âm **I**, **IV**, và **V** trong **khóa Sol**. Bạn có thể tận dụng những dạng hợp âm này để chơi điệu Blue nhịp 12 ở khóa Sol. Bên cạnh đó, có thể chuyển hợp âm sang vị trí khác trên ngăn đàn và chơi điệu Blue nhịp 12 ở âm điệu bất kỳ. Việc này thậm chí còn dễ hơn nữa khi bạn học thuộc mẫu sau:

Nếu **hợp âm I là nốt cơ bản 6**, **hợp âm IV** sẽ là **nốt cơ bản 5 ở cùng phím đàn,** và **hợp âm V** sẽ là **nốt cơ bản 5 cao hơn 2 phím đàn đến cần đàn.** Áp dụng cho **tất cả các âm điệu**.

12.0



Cũng có thể chơi chuỗi nhạc này bắt đầu bằng hợp âm nốt cơ bản 5 cho hợp âm I rồi chuyển sang nốt cơ bản 6 cho hợp âm IV và V. Kết quả là:

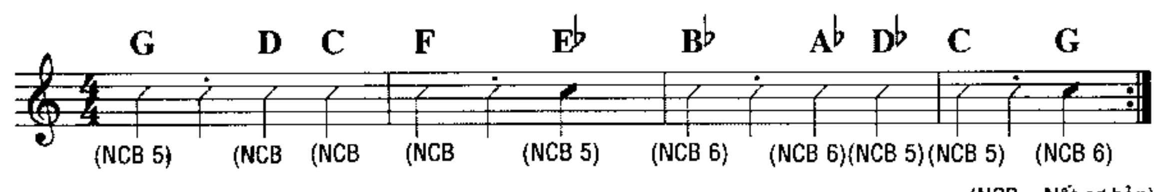
Nếu **hợp âm I là nốt cơ bản 5, hợp âm IV** sẽ là **nốt cơ bản 6 thấp hơn 2 phím đàn**, và **hợp âm V** sẽ là **nốt cơ bản 6 ở cùng phím đàn với hợp âm I**. Mẫu này cũng áp dụng cho **tất cả các phím**. Lắng nghe sự khác biệt giữa đoạn nhạc mẫu này và đoạn nhạc mẫu trước đó trên CD.

12.1



12.2

Sau đây là đoạn nhạc mẫu khác cho bạn tập chuyển đổi giữa hợp âm nhịp nốt cơ bản 5 và nốt cơ bản 6. Lưu ý việc sử dụng ngắt âm ở đây. Cũng như nốt đơn, ngắt âm với hợp âm nhịp bằng cách nhấc nhanh ngón tay ra khỏi ngăn đàn, nhưng không phải ra khỏi dây đàn.

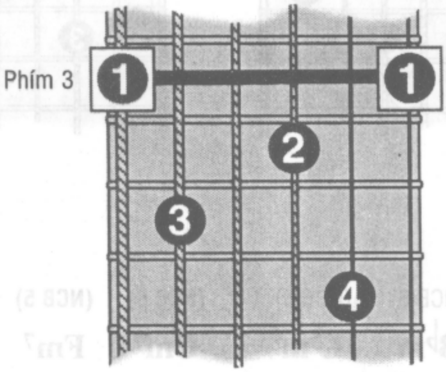


(NCB = Nốt cơ bản)

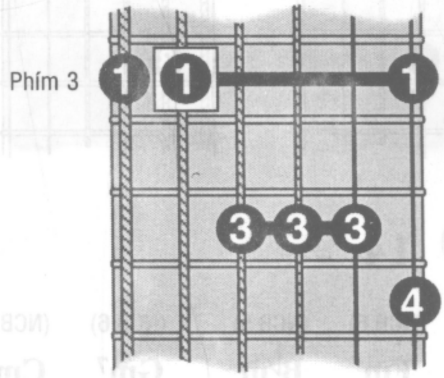
BÀI 5 HỢP ÂM NHỊP 7

Trong điệu Blue, hợp âm nhịp **7** nốt cơ bản 6 và 5 quan trọng hơn cả hợp âm nhịp trưởng. Sau đây là những dạng (shape) cho **G7** là hợp âm **nốt cơ bản 6** và **C7** là hợp âm **nốt cơ bản 5**. Cũng như hợp âm nhịp trưởng, có thể di chuyển chúng lên xuống trên ngăn đàn đến âm điệu bất kỳ.

G7 (Nốt cơ bản 6)

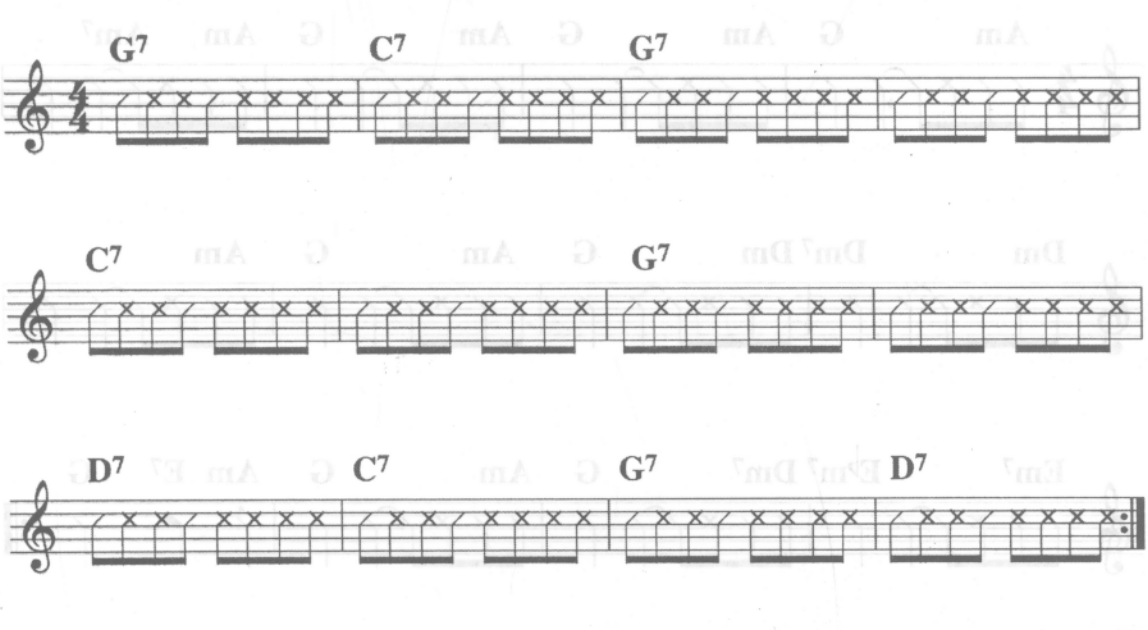


C7 (Nốt cơ bản 5)



13 IV nhanh

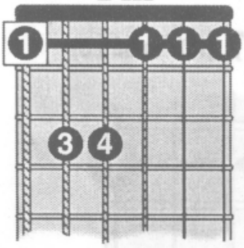
Tập chuyển đổi giữa hai dạng (shape) này, rồi thử bản nhạc Blue nhịp 12 này kết hợp cả hai cùng với hợp âm **D7** nốt cơ bản 5 tại vị trí 5. Chuỗi nhạc này chứa biến tấu điệu Blue phổ biến, chuyển sang hợp âm IV (C7) ở nhịp thứ 2, thường gọi là **IV nhanh**. Khi đã chơi thuần thục đoạn nhạc mẫu này, bạn thử đảo thứ tự dạng hợp âm (shape), ví dụ bắt đầu bằng **G7** là hợp âm **nốt cơ bản 5**, và dùng hợp âm **nốt cơ bản 6** cho **C7** và **D7**.



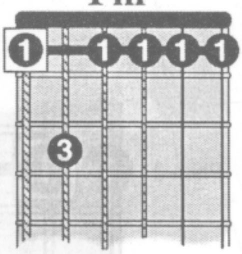
HỢP ÂM NHỊP THỨ

Cũng như có thể thay đổi hợp âm trưởng để tạo thành hợp âm 7, bạn có thể thay đổi hợp âm thứ để tạo thành **hợp âm thứ 7**. Sau đây là những dạng hợp âm cho hợp âm nhịp thứ nốt cơ bản 6 và 5 và hợp âm nhịp 7 thứ. Học thuộc lòng từng dạng hợp âm rồi chơi đoạn nhạc mẫu 14.

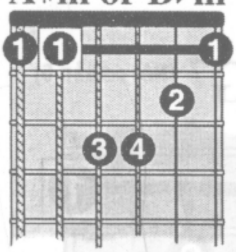
Fm



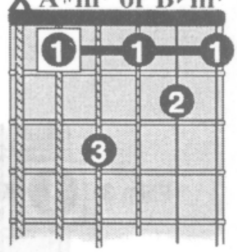
Fm7



A♯m or B♭m



A♯m7 or B♭m7



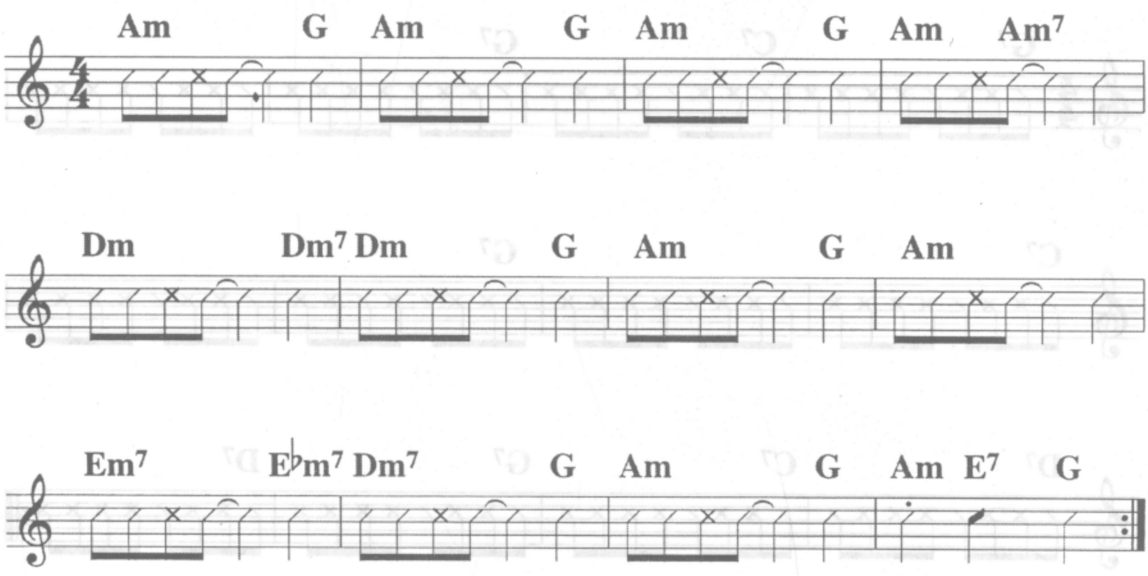
14



(NCB = Nốt cơ bản)

15

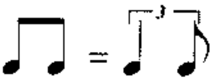
Trong hợp âm điệu thứ, I và IV thường là thứ. Hợp âm V đôi khi là thứ, đôi khi là thứ 7, như minh họa trong bản nhạc Blue nhịp 12 ở khóa **La thứ**. Ở đoạn nhạc mẫu này, hợp âm I là nốt cơ bản 6, còn hợp âm IV và V là nốt cơ bản 5. Hợp âm **E7** là nhịp cuối được chơi như hợp âm mở.



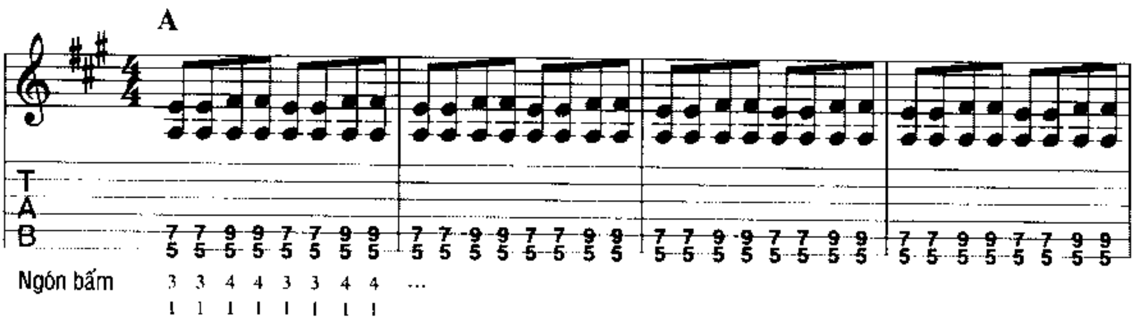
BÀI 6 MẪU SHUFFLE ĐỘNG

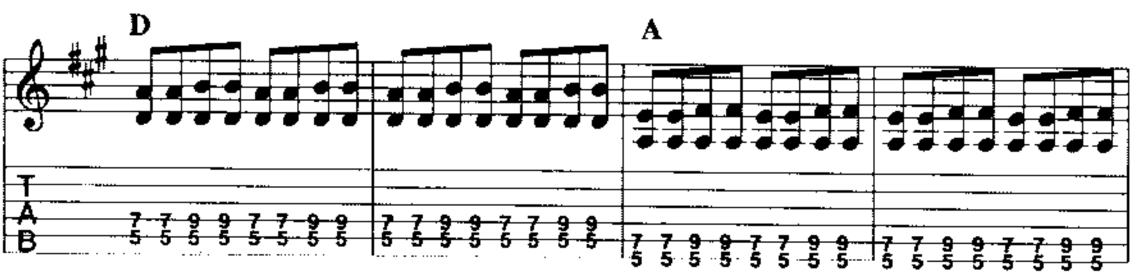
Tất cả mẫu shuffle (shuffle pattern) trong bài 6 đều đòi hỏi sử dụng dây buông, khiến chúng không phù hợp cho di chuyển lên xuống trên ngăn đàn. Tuy nhiên, vẫn còn những mẫu (pattern) liên quan đến hợp âm nốt cơ bản 6 và 5 có thể di chuyển dễ dàng đến vị trí bất kỳ trên ngăn đàn.

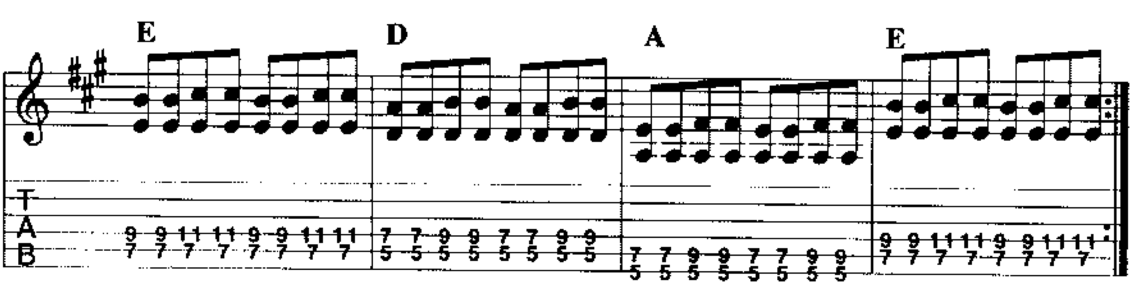
16



Ở đây, một lần nữa shuffle cơ bản là **khóa la**, lần này chơi ở vị trí 5. Ngón trỏ và ngón đeo nhẫn vẫn đặt trên dây đàn, còn ngón út vươn tới hai phím đàn trên cùng một dây đàn với ngón đeo nhẫn. Chơi không làm bớt rung dây đàn bằng bàn tay phải và gảy luân phiên. Lắng nghe âm thanh khác do nó tạo ra.



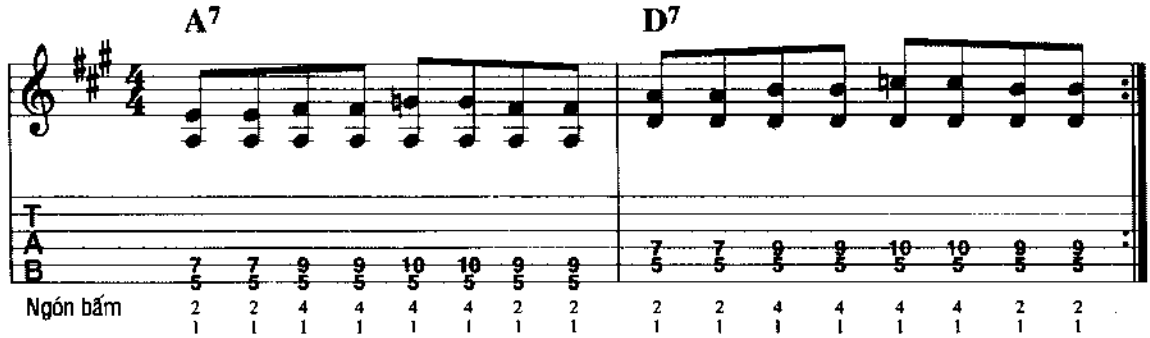




Sau đây là một số biến tấu. Áp dụng từng biến tấu cho chuỗi điệu Blue nhịp 12, rồi dịch giọng sang âm điệu khác bằng cách di chuyển chúng lên xuống trên ngăn đàn. Chuỗi nhạc tiếp theo này đòi hỏi ngón út vươn xa, nên ban đầu sẽ chậm. Bên cạnh đó, còn dùng ngón giữa thay vì ngón đeo nhẫn.

17.0

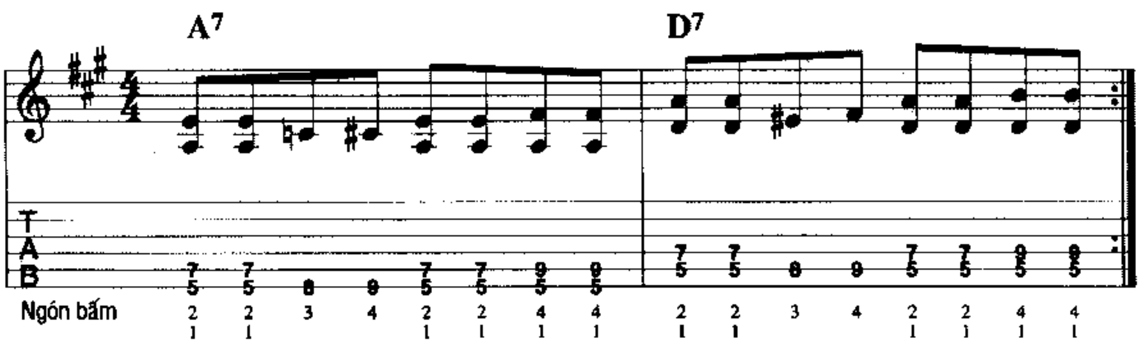




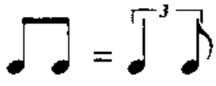
17.1



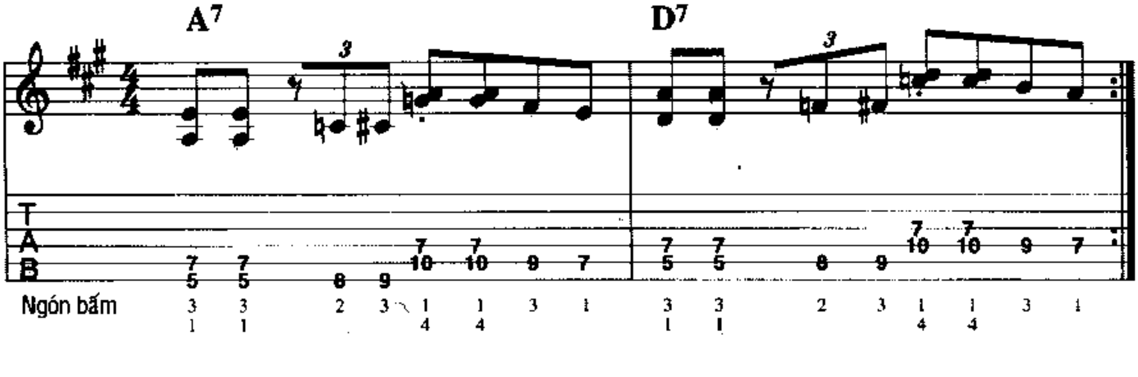
Chuỗi nhạc này cũng đòi hỏi sử dụng ngón giữa.



17.2



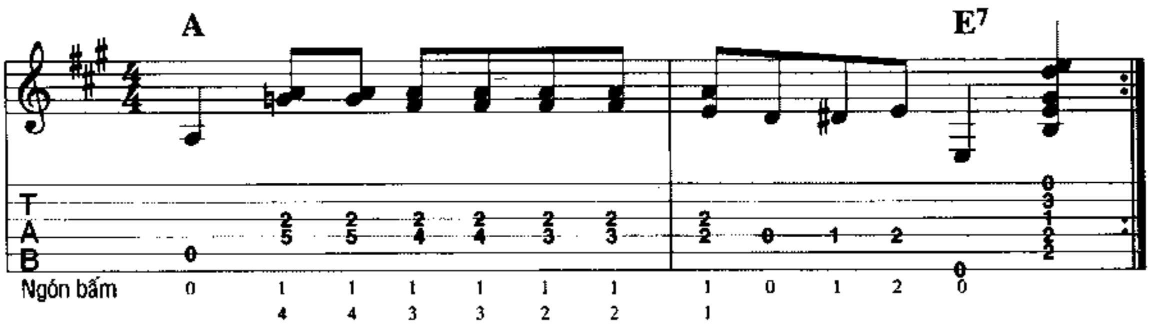
Chuỗi nhạc này yêu cầu thay đổi giữa chừng vị trí từ phím 5 sang phím 7 thông qua từng nhịp.



BÀI 7 QUAY LẠI

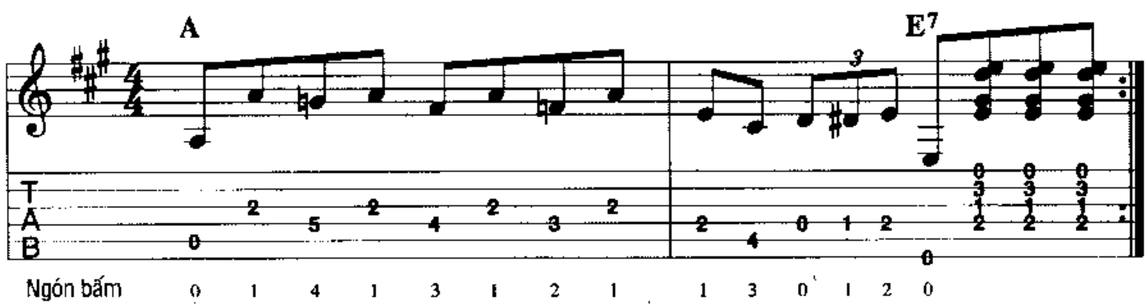
Quay lại (turnaround) là hai đoản nhịp (bar phrase) có thể tìm thấy ở cuối mỗi đoạn trong phần lớn bản nhạc Blue. Quay lại (turnaround) thường bắt đầu ở hợp âm I trong **nhịp 11** của chuỗi nhạc 12 nhịp và chuyển sang hợp âm V ở **nhịp 12.** Quay lại (turnaround) có tác dụng hoàn tất đoạn trong lúc định chuỗi nhạc cho đầu đoạn tiếp theo. Sau đây là một vài đoạn nhạc mẫu ở **khóa la**. Học từng bản nhạc rồi chơi mẫu shuffle điệu Blue nhịp 12 và sử dụng quay lại (turnaround) cho hai nhịp cuối.

18.0

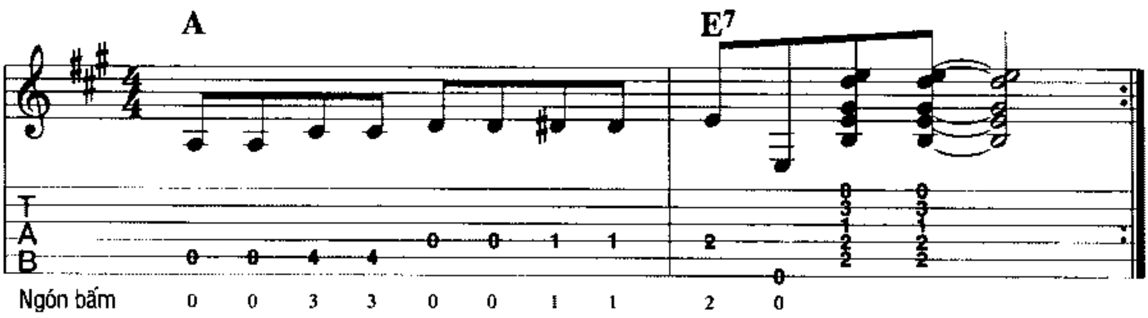


18.1

Đây là biến tấu của quay lại (turnaround) nói trên. Thay vì chơi 2 nốt với nhau, cùng các nốt đó được chơi liên tiếp, xen kẽ giữa dây thứ 3 và 4. Với từng kiến thức mới học được, thử sắp xếp lại các nốt và thử nghiệm các nhịp điệu. Nếu tập thói quen làm công việc này, bạn sẽ sớm sáng tác được những mẫu nhịp điệu và quay lại riêng.

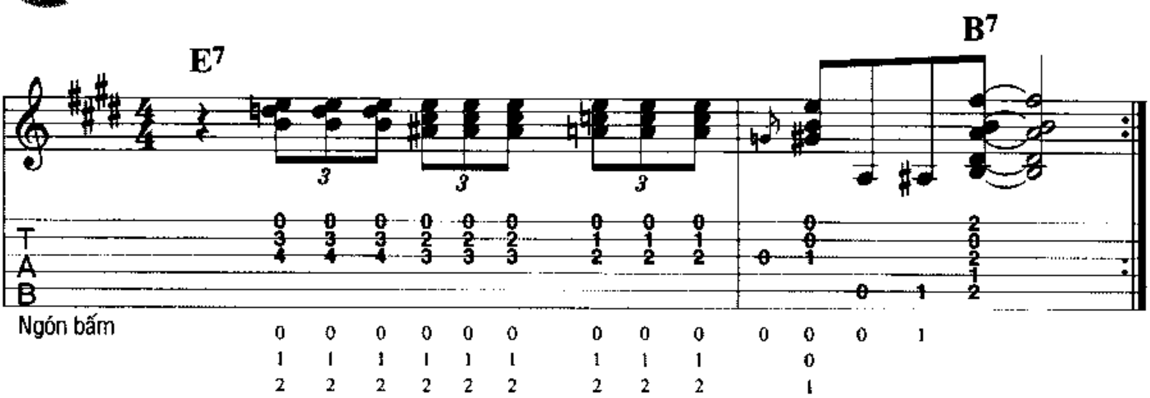


19

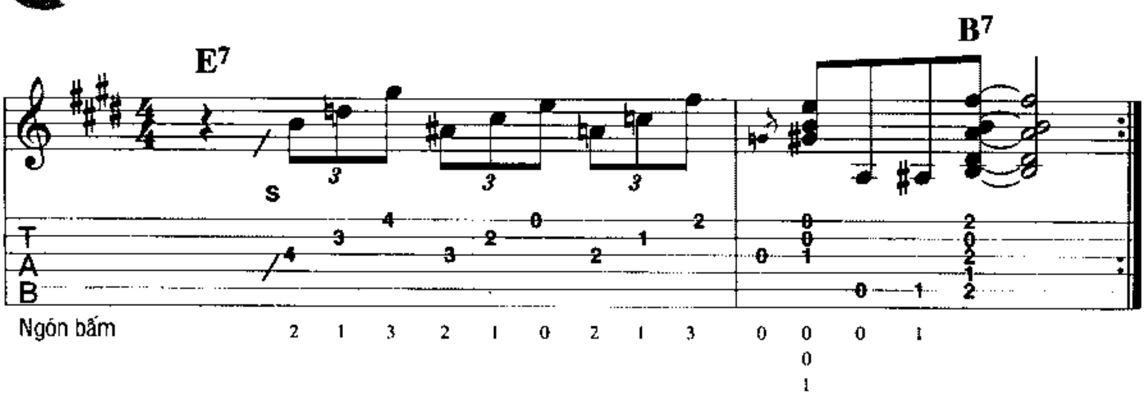


Hai quay lại (turnaround) tiếp theo thuộc khóa **Mi**. Một khi bạn chơi được chúng, thử tự sáng tác xem sao. Muốn lấy thêm ý tưởng, hãy thưởng thức album nhạc Blue ưa thích và bắt chước người chơi guitar ở những đoạn quay lại (turnaround). Làm được rồi, bước tiếp theo là tự sáng tác những khúc biến tấu. Càng thực hành nhiều càng thấy dễ.

20.0

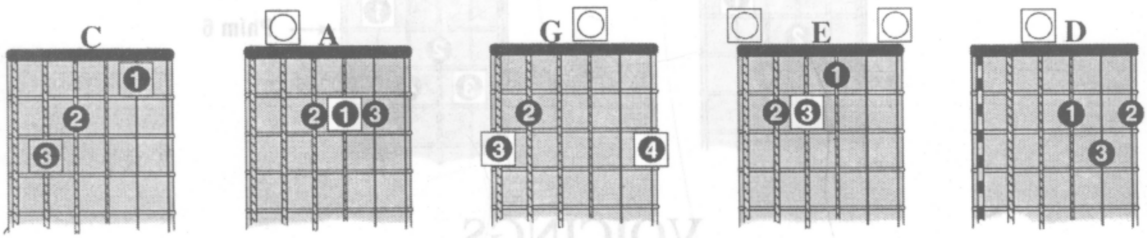


20.1

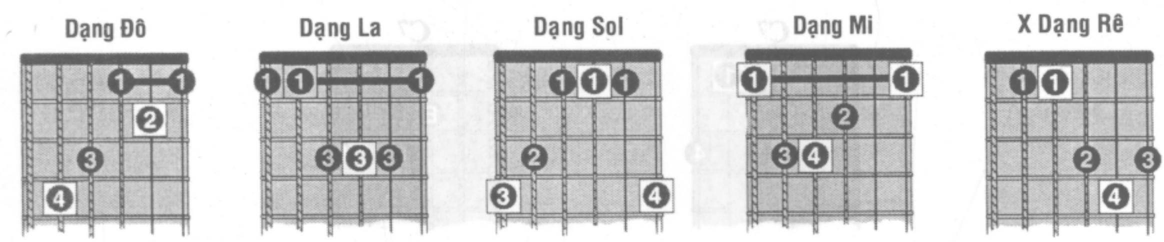


BÀI 8 HỆ THỐNG - DẠNG HỢP ÂM ĐỘNG

Để trở thành người chơi guitar giỏi, bạn cần có hệ thống nhận diện các dạng hợp âm động trên toàn bộ ngăn đàn ở âm điệu bất kỳ. Hầu hết hệ thống hợp âm động đều liên quan mật thiết đến 5 dạng hợp âm trưởng cơ bản như trình bày dưới đây:

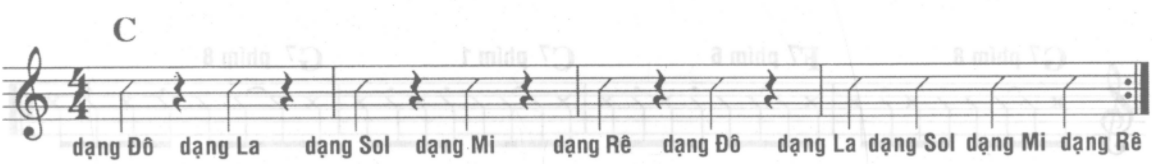


Bạn đã biết hợp âm nhịp dạng Mi (nốt cơ bản 6) và hợp âm nhịp dạng La (nốt cơ bản 5). Ngoài ra, có thể dùng hợp âm Đô, Sol, và Rê làm cơ sở cho hợp âm nhịp. Bên cạnh đó, còn nhiều dạng hợp âm động khác dựa trên 5 dạng này hữu ích cho chơi nhạc Blue. Sau đây là 5 dạng hợp âm nhịp cơ bản. Lưu ý thứ tự của các dạng – **Đô, la, Sol, Mi, và Rê.**



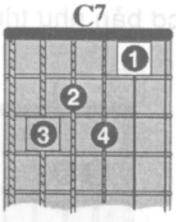
Khi đặt 5 dạng này nối đầu vào nhau trong một âm điệu, chúng bao trùm cả ngăn đàn. Giả sử bạn khởi đầu với **hợp âm Đô mở,** hợp âm nhịp **dạng La** ở **phím 3** cũng là hợp âm Đô. Cả hai dạng hợp âm dùng chung **nốt cơ bản** trên **dây 5**. Dạng La nối với hợp âm Đô **dạng Sol** bắt đầu trên **phím 5.** Cả hai dạng hợp âm dùng chung **nốt cơ bản** trên **dây 3**. Dạng La nối hợp âm Đô **dạng Mi** ở **phím 8**. Lần này có **hai nốt cơ bản** dùng chung cho hai dạng – một trên **dây 6** và một trên **dây 1.** Dạng Mi nối **dạng Rê** ở **phím 10**, lần này **nốt cơ bản** dùng chung nằm trên **dây 4**. Để hoàn thành mẫu, dạng Rê nối ngược về **dạng Đô** ở **phím 12. Nốt cơ bản** dùng chung giữa hai dạng này nằm trên **dây 2.** Dạng Đô này **cao hơn** dạng Đô mở **một quãng tám.** Sau này sẽ lặp lại toàn bộ mẫu. Đoạn nhạc mẫu sau đây minh họa **cả 5 dạng chơi như là hợp âm Đô.**

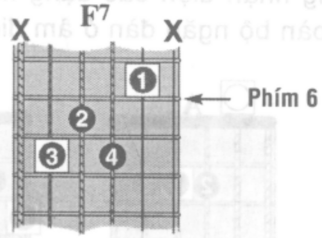
21



DẠNG HỢP ÂM 7 ĐỘNG

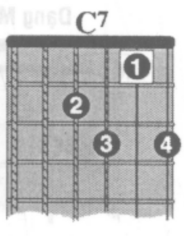
Cũng như hợp âm trưởng, hầu hết dạng hợp âm 7 động còn theo 5 dạng cơ bản trong hợp âm chứa các dây buông như **C7, A7, G7, E7,** và **D7**. Có thể mô tả hợp âm **C7** vị trí 1 là **dạng C7**. Nếu bạn làm bớt rung dây 1 và thứ 6, dạng này trở nên động. Giả sử bạn chuyển nó sang **phím 6**, nó trở thành hợp âm **F7** được mô tả là **dạng Đô** của **F7**.

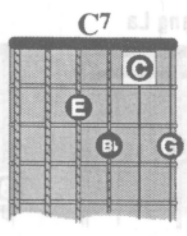




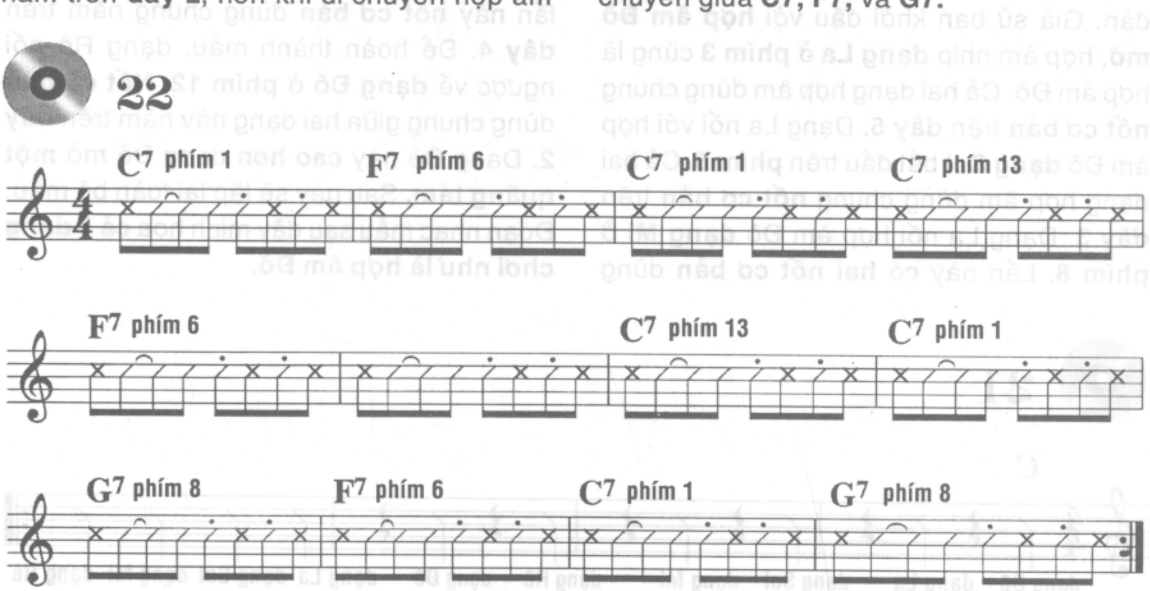
VOICINGS

Giống như tất cả hợp âm, còn thêm một ngón bấm trên đàn guitar cho hợp âm C7. Sơ đồ dưới đây cho thấy voicing xen kẽ cho C7. Thuật ngữ "voicing" có nghĩa là cách sắp xếp các nốt trong ngón bấm cụ thể, với các nốt được sắp xếp từ thấp nhất đến cao nhất. Hợp âm C7 luôn chứa C (1), E (3), G (5), và B♭ (♭7), nhưng có thể sắp xếp những nốt này theo thứ tự bất kỳ. Ngón nhấn dưới đây được phát là 3, ♭7, 1, 5.



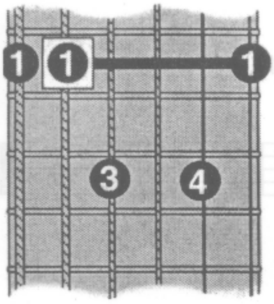


Giống như dạng C7 trước, hợp âm này cũng động. **Nốt cơ bản** (C) trong voicing này nằm trên **dây 2**, nên khi di chuyển hợp âm dọc theo ngăn đàn, nốt bên dưới ngón trỏ sẽ là tên hợp âm. Đoạn nhạc mẫu sau chuyển giữa **C7, F7,** và **G7.**

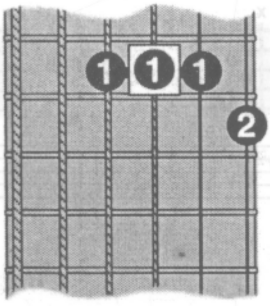


Sau đây là 6 dạng hợp âm 7 động mới đi với 2 dạng C7 đã biết. Tất cả những dạng này đều áp dụng trong chơi nhạc Blue, vì vậy nhớ học thuộc lòng chúng.

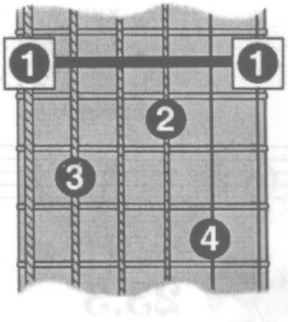
Dạng A^7



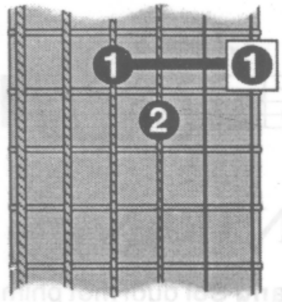
X X dạng G^7



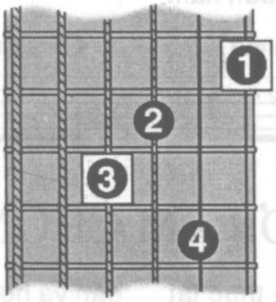
Dạng E^7



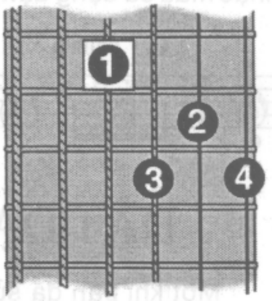
X X dạng E^7 (2)



X X dạng E^7 (3)



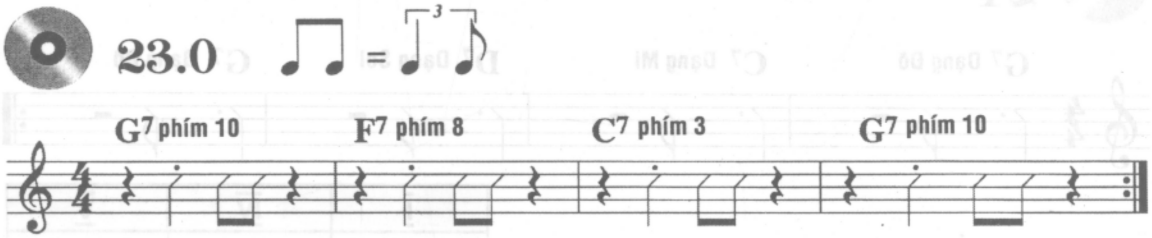
X X dạng D^7



Lưu ý ở đây có 3 dạng cho hợp âm **E7**. Ngoài ra, có thể tìm ngón nhấn xen kẽ cho các hợp âm khác được trình bày ở đây. Một khi biết rõ nốt nào tạo nên hợp âm cụ thể, bạn có thể sắp xếp các nốt theo thứ tự bất kỳ miễn là ngón nhấn thiết thực.

Sau đây là một số bài tập giúp bạn làm quen với các dạng hợp âm 7. Bài tập thứ nhất sử dụng **dạng A7** chuyển sang vị trí khác trên ngăn đàn cho từng hợp âm. **Nốt cơ bản** trên **dây 5** cho biết phím đàn nào sẽ chuyển cho từng hợp âm.

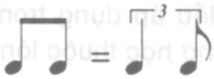
23.0



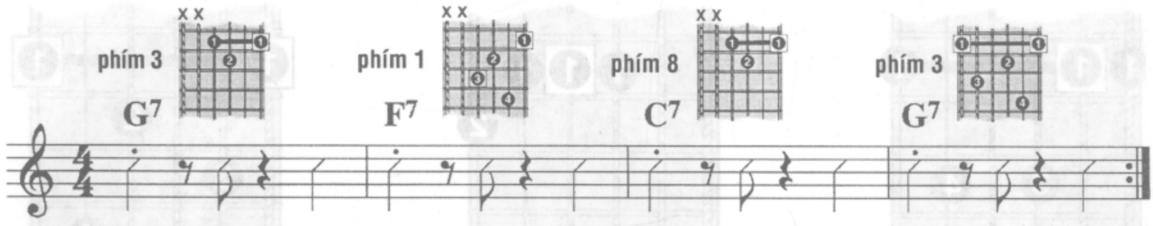
23.1

Bài tập này sử dụng **dạng G7** chuyển giữa các hợp âm giống như bản nhạc trước. Lần này **nốt cơ bản** nằm trên **dây 3**.



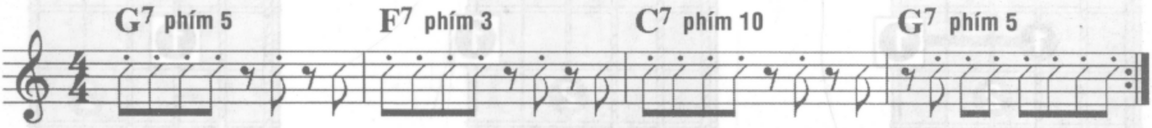
23.2 

Bản nhạc này sử dụng cả 3 biến tấu của **dạng E7**. **Nốt cơ bản** nằm trên **dây 1**.



23.3

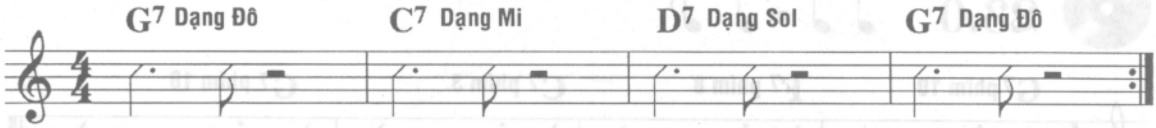
Để hoàn chỉnh cả năm dạng, đây là đoạn nhạc mẫu sử dụng **dạng D7**. **Nốt cơ bản** nằm trên **dây 4**. Lưu ý sự thay đổi nhịp điệu ở nhịp cuối.



ĐẶT DẠNG HỢP ÂM CHỒNG LÊN TRÊN

Một khi bạn đã sử dụng thuần thục tất cả các dạng hợp âm 7 này, nên học thuộc lòng những dạng có mặt trong cùng vùng ngăn đàn với hợp âm I, IV, và V ở âm điệu bất kỳ. Giả sử hợp âm **I** là **dạng Đô**, có thể thấy hợp âm **IV** là **dạng Mi** tại cùng phím đàn và hợp âm **V** là **dạng Sol** dưới một phím đàn. Cách học tốt nhất là tưởng tượng những dạng hợp âm đặt chồng lên trên ngăn đàn. Đoạn nhạc mẫu sau minh họa những dạng ở khóa Sol bắt đầu bằng **dạng Đô** của hợp âm **G7** tại **phím 8.**

24



Bên phải là bản tóm tắt các hợp âm ở vị trí gần nhau trên ngăn đàn. Học thuộc lòng bản tóm tắt này và thử nghiệm hợp âm ở tất cả các âm điệu. Áp dụng mẫu này bất kể loại hợp âm là trưởng, thứ, hay thứ 7 át.

I	IV	V
Dạng Đô	Dạng Mi	Dạng Sol
Dạng La	Dạng Rê	Dạng Mi
Dạng Sol	Dạng Đô	Dạng Rê
Dạng Mi	Dạng La	Dạng Đô
Dạng Rê	Dạng Sol	Dạng La

Đây là chuỗi điệu Blue nhịp 12 kết hợp shuffle 2 dây chơi với dạng hợp âm 7 đã học. Kiểu nhịp điệu này nghe rất tuyệt khi bạn đệm đàn cho ca sĩ hay người chơi acmônica.

23.2



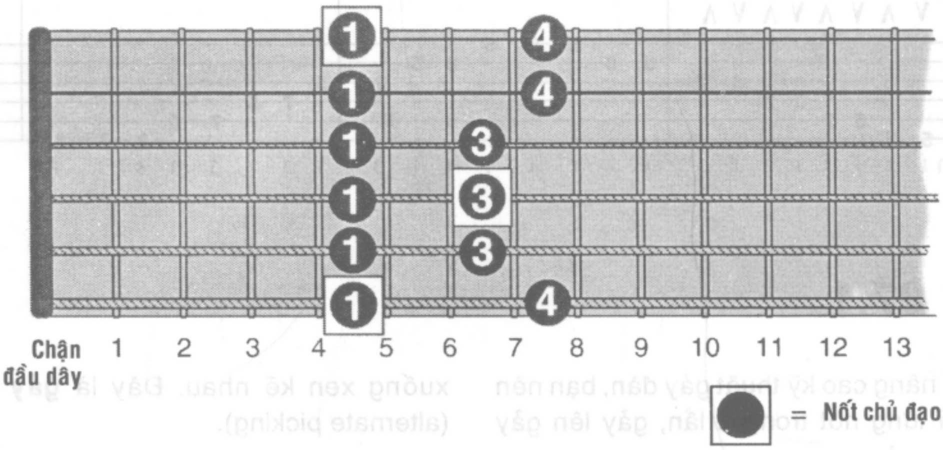


Phần 2

ĐÀN GUITAR LEAD BLUE

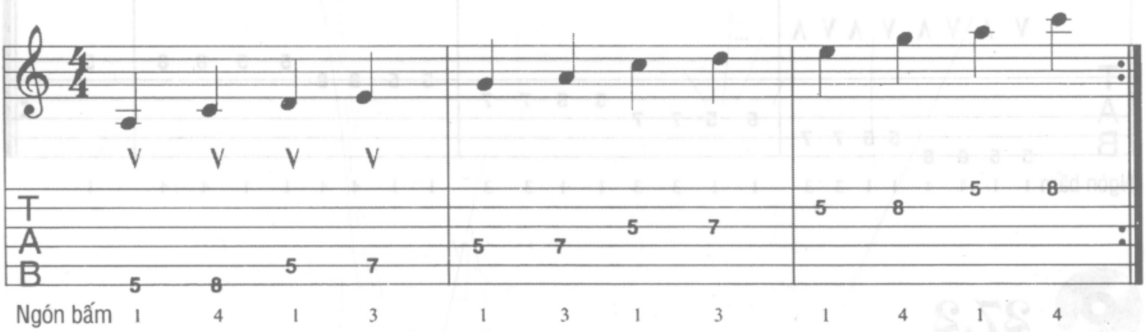
BÀI 9 THANG NGŨ ÂM

Thang âm thông dụng nhất trong chơi đàn guitar Blue là thang **ngũ âm thứ** (minor pentatonic). Ngũ âm có nghĩa là một khi bạn chơi 5 nốt nhạc khác nhau, thang âm tự lặp lại cao hơn lúc khởi đầu một quãng tám. Sơ đồ sau cho thấy thang ngũ âm La thứ ở vị trí 5.



26.0

Chơi thang âm như đã cho thấy ở đây. Âm thanh hẳn quen thuộc đối với bạn.



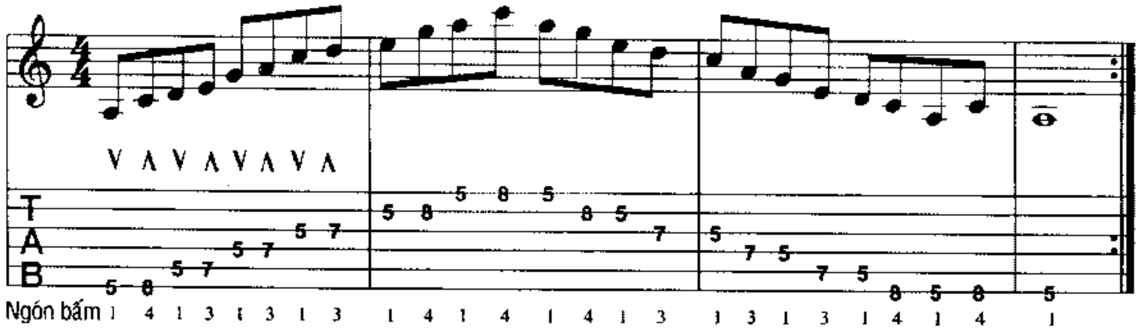
26.1

Giờ thử nốt cao nhất rồi đi xuống trong thang âm.



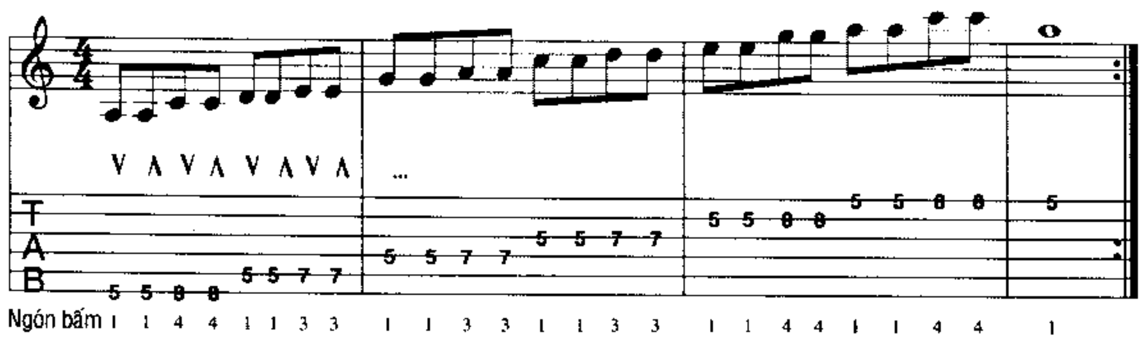
27.0

Bước tiếp theo là chơi thang âm lên rồi xuống như trình bày ở đây. Cố gắng đạt được âm thanh đều và nhịp nhàng.



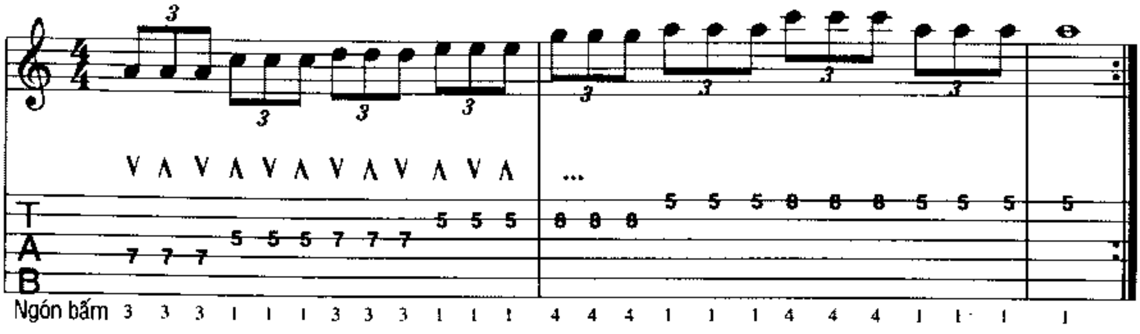
27.1

Để nâng cao kỹ thuật gảy đàn, bạn nên tập chơi từng nốt trong 2 lần, gảy lên gảy xuống xen kẽ nhau. Đây là **gảy xen kẽ** (alternate picking).



27.2

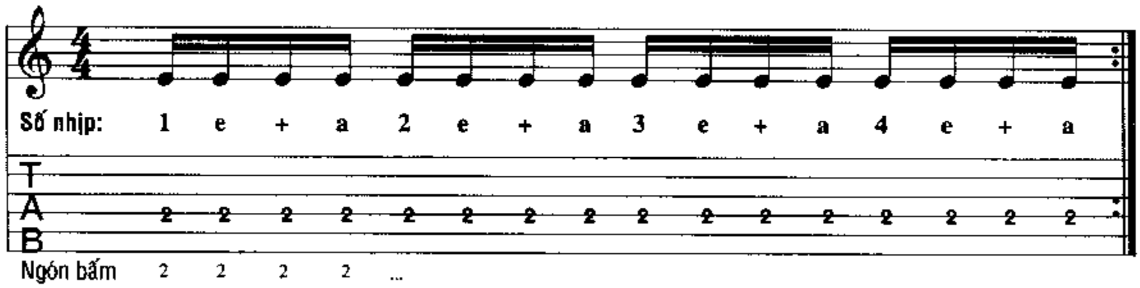
Chơi triplê trên từng nốt là phương pháp rất tốt để nâng cao kỹ thuật gảy xen kẽ vì mỗi nốt mở đầu bằng cú gảy đàn ngược lại với nốt cuối. Điều này có nghĩa bạn phải làm quen với việc chơi nốt bất kỳ bằng cú gảy lên hay gảy xuống.



NỐT MÓC ĐÔI

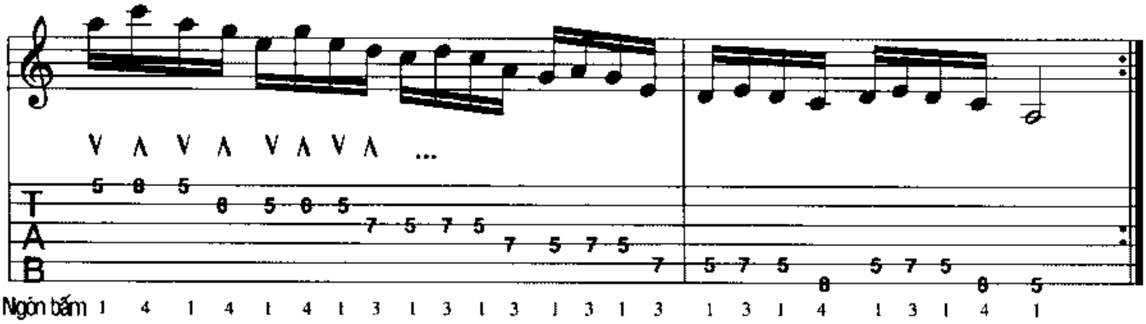
Bên cạnh đó, cũng thật hữu ích để tập bốn nốt trên từng nhịp. Việc này đòi hỏi sử dụng **nốt móc đôi**. Nốt móc đôi bằng ¼ nốt đen. Vì nhịp ở (#1) lần dựa trên nốt đen, nên sẽ có 4 nốt móc đôi cho mỗi nhịp. Dưới đây là đoạn nhạc mẫu gồm các nốt móc đôi liên tiếp. Khi đếm, lưu ý âm khác nhau cho từng phần của nhịp – **một e và a, hai e và a**,...(viết là **1 e + a, 2 e + a**,...).

28 Cách đếm nốt móc đôi

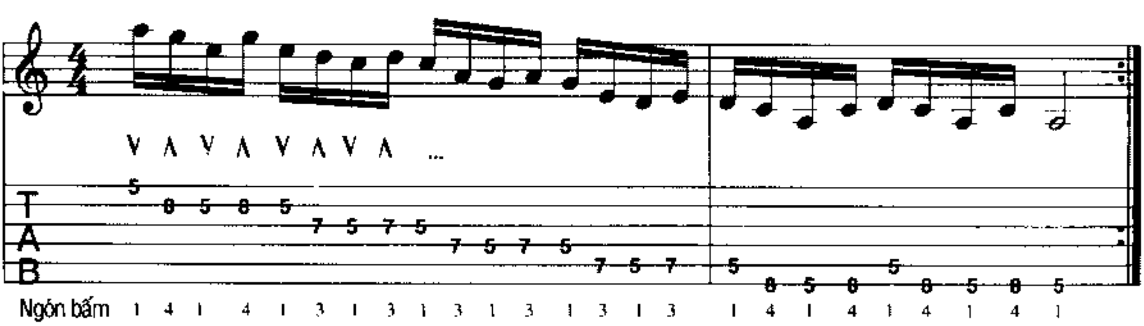


Khi đã đếm thuần thục nốt thứ 16 trên một nốt, áp dụng chúng cho thang ngũ âm, rồi thử những mẫu sau vốn giúp ích cho kỹ thuật gảy đàn của bạn.

29.0



29.1



BẢN ĐỘC TẤU NHẠC BLUE NGŨ ÂM

Sau đây là bản độc tấu nhạc Blue nhịp 12 đơn giản lấy từ thang ngũ âm thứ. Thực hành nó cho đến khi chơi theo trí nhớ, sau đó chơi nó cùng với bản thu âm.



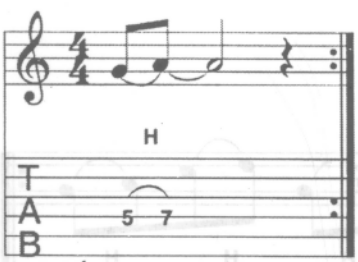
BÀI 10 KỸ THUẬT BÀN TAY TRÁI

Tuy gảy từng nốt nhạc là hay lắm rồi, song người ta thường áp dụng kỹ thuật bàn tay trái để tăng sức biểu cảm cho một số nốt nhạc. Kỹ thuật này cần thiết trong đủ kiểu chơi đàn guitar và phải biểu diễn thuần thục. Nhớ búng dây đàn trên đầu ngón tay khi thực hành kỹ thuật này. Dưới đây là một số bài tập phát triển kỹ năng chơi **gõ** và **kéo.**

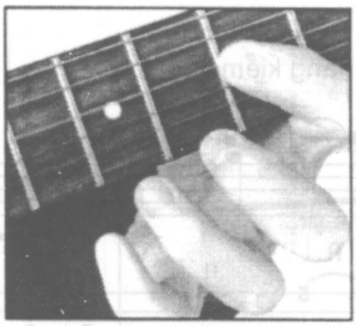
GÕ

Gõ là gảy nốt nhạc rồi gõ ngón tay trái lên dây đàn. Gõ biểu thị bằng vạch cong và chữ **"H"**.

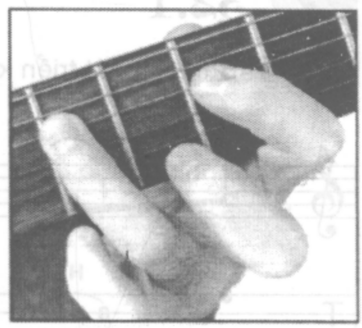
31.0



Ngón bấm 1 3



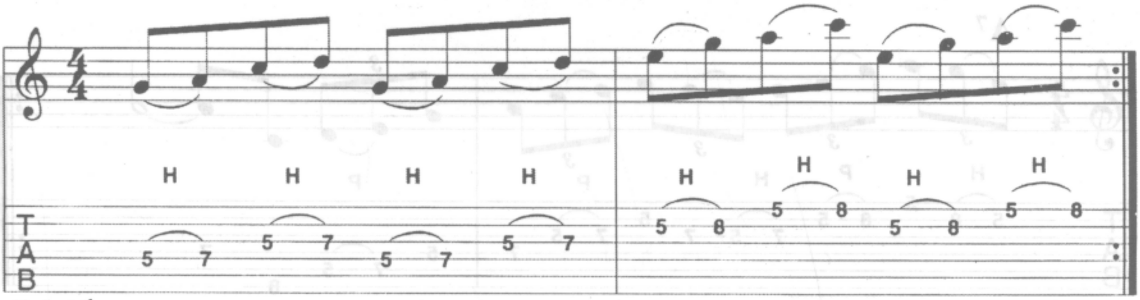
Trước tiên, gảy nốt nhạc trên phím 5, dây 4.



Gõ ngón đeo nhẫn lên phím 7 của dây 4.

31.1

Bài tập giúp bạn phát triển kỹ năng sử dụng gõ.



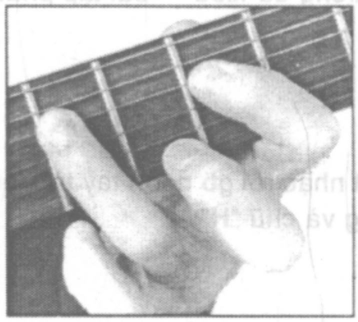
Ngón bấm 1 3 1 3 1 3 1 3 1 4 1 4 1 4 1 4

KÉO

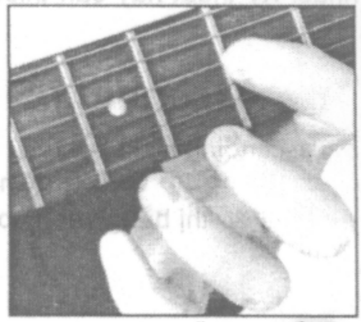
Kéo là gảy nốt nhạc rồi kéo ngón tay trái ra khỏi dây đàn. Hành động này khiến phát ra nốt nhạc mới. Kéo biểu thị bằng vạch cong và ký hiệu "**P**".

32.0





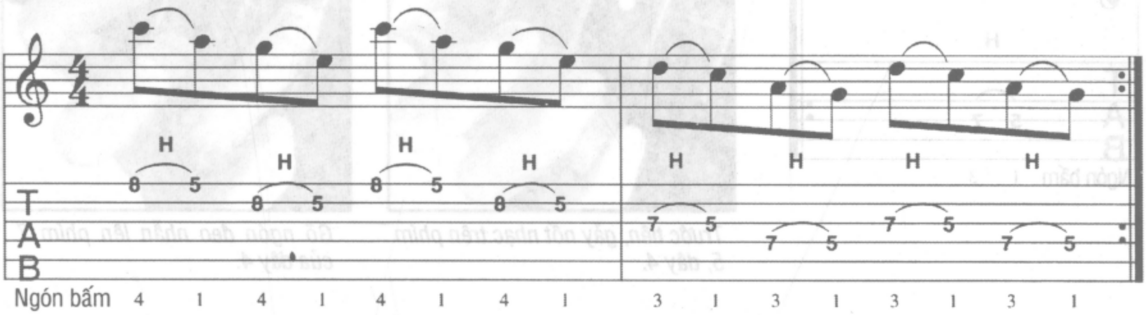
Trước tiên, gảy nốt nhạc trên phím 7, dây 4.



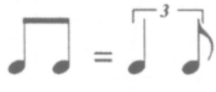
Kéo ngón đeo nhẫn ra xa để tạo nốt nhạc ở phím 5.

32.1

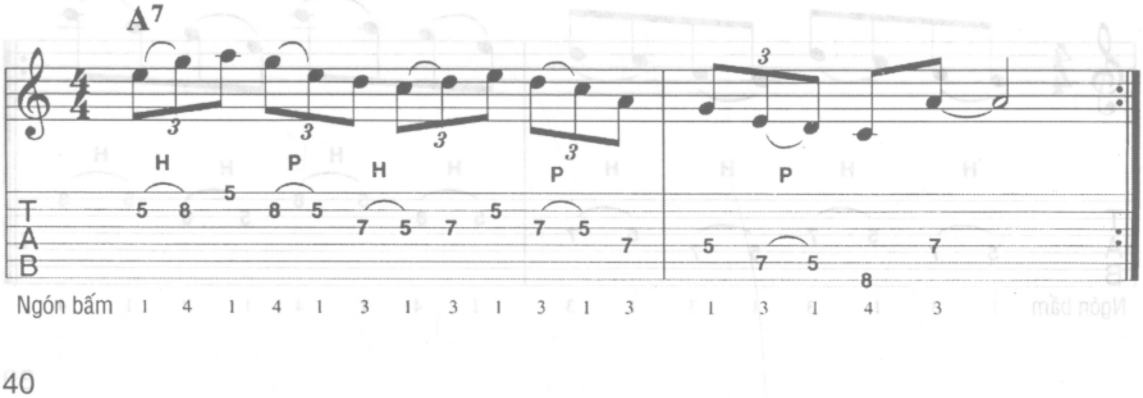
Bài tập phát triển kỹ năng kiểm soát kéo.



33



Đoản khúc sau đây tận dụng cả gõ lẫn kéo. Đoản khúc rất phổ biến trong chơi nhạc Blue.



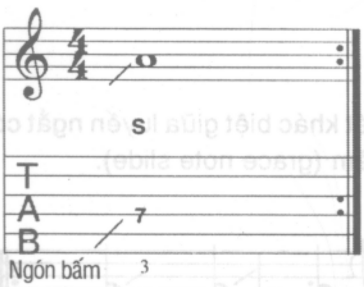
BÀI 11 LUYẾN NGẮT

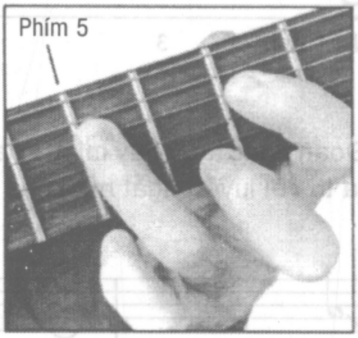
Một kỹ thuật rất thông dụng trong chơi nhạc Blue là luyến ngắt (slide). Có 2 loại luyến ngắt cơ bản, một là nốt nhạc thêm không có ghi nhịp riêng (luyến ngắt nhanh), và một là luyến ngắt có giá trị (valued slide) trong đó giữ nốt thứ nhất trước khi luyến ngắt sang nốt thứ hai. Luyến ngắt có thể thăng hoặc giáng.

LUYẾN NGẮT LÊN

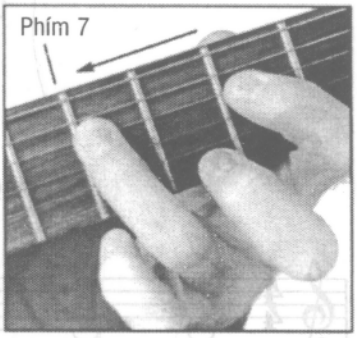
Luyến ngắt lên (ascending slide) là bắt đầu ở nốt dưới nốt chủ định rồi luyến ngắt lên nốt mong muốn. Luyến ngắt thường bắt đầu từ 2 phím dưới. Luyến ngắt lên biểu thị bằng vạch chéo **bên dưới** nốt nhạc, kèm theo ký hiệu "**S**".

34.0





Đặt ngón đeo nhẫn lên phím 5, dây 4.



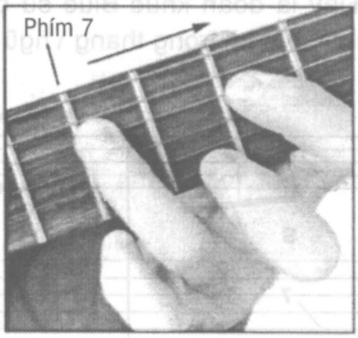
Luyến ngắt sang phím 7 ngay sau khi gảy nốt thứ nhất.

LUYẾN NGẮT XUỐNG

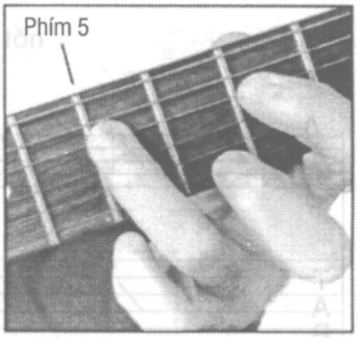
Luyến ngắt xuống (descending slide) khởi đầu phía trên nốt mong muốn và luyến ngắt xuống nó. Luyến ngắt xuống biểu thị bằng vạch chéo **phía trên** nốt nhạc, kèm theo ký hiệu "**S**".

34.1





Đặt ngón đeo nhẫn lên phím 7, dây 4.

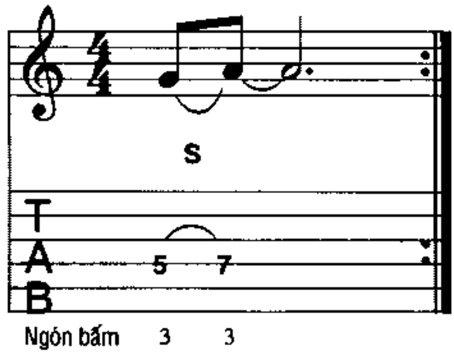


Luyến ngắt sang phím 5 ngay sau khi gảy nốt thứ nhất.

LUYẾN NGẮT CÓ GHI GIÁ TRỊ

Thay vì luyến ngắt ngay đến nốt nhạc, bạn cũng có thể giữ nốt nhạc trong giá trị nhịp cụ thể trước khi luyến ngắt sang nốt nhạc khác. Đây là luyến ngắt có ghi giá trị (valued slide). Nó biểu thị bằng vạch cong nối liền hai nốt với nhau cùng với ký hiệu **"S"**.

34.2

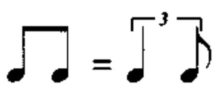


34.3

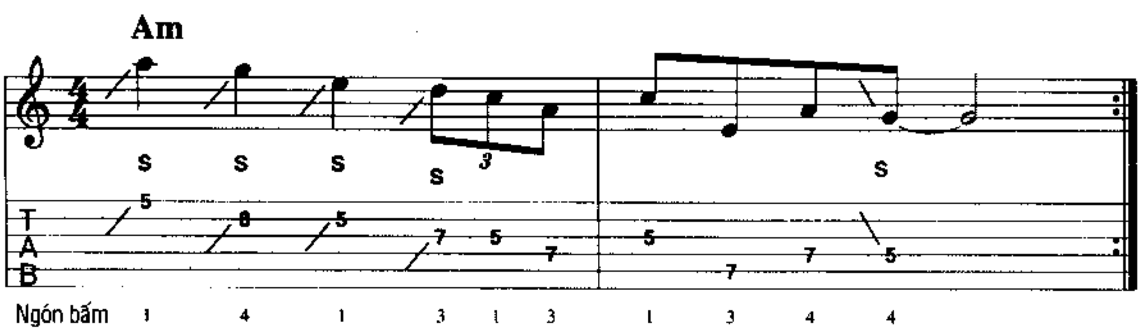
Đoạn nhạc mẫu này minh họa nét khác biệt giữa luyến ngắt có ghi giá trị với luyến ngắt nốt nhạc thêm (grace note slide).



35



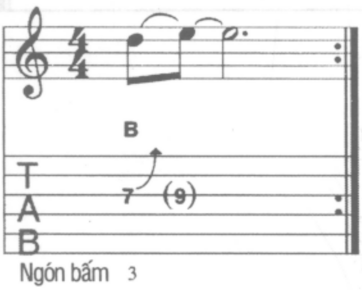
Đây là đoản khúc Blue sử dụng luyến ngắt. Thử luyến ngắt nốt nhạc bất kỳ trong thang \ ngũ âm và tạo vài đoản khúc riêng.

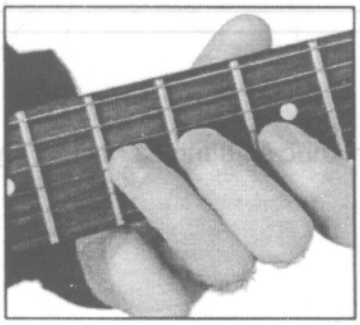


BÀI 12 LUYẾN NỐT NHẠC

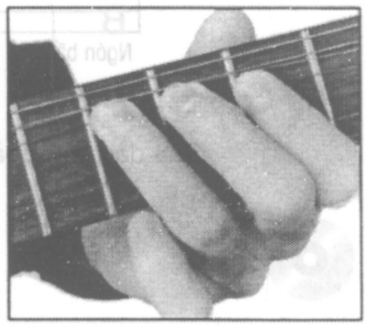
Luyến nốt nhạc là một trong những âm kinh điển trong chơi nhạc Blue. Những nhạc công như BB King, Buddy Guy, Otis Rush, Albert King, và Stevie Ray Vaughan đều là tay chơi luyến nốt nhạc vĩ đại. Luyến nốt nhạc giúp thêm cường độ biểu cảm vào âm nhạc cũng như cho bạn chơi với chất lượng âm thanh hay hơn nhiều. Thực hiện luyến nốt nhạc bằng cách gảy nốt nhạc rồi ấn dây đàn sang bên, qua ngăn đàn đến dây đàn kế cận. Điều quan trọng là sử dụng ngón tay đỡ phía sau ngón tay thực hiện luyến nốt nhạc. Điều này giúp bạn thêm sức mạnh và kiểm soát tốt hơn. Ký hiệu luyến nốt nhạc là mũi tên cong kèm theo ký hiệu **"B"**.

36.0





Gảy nốt trên phím 7 của dây 3.



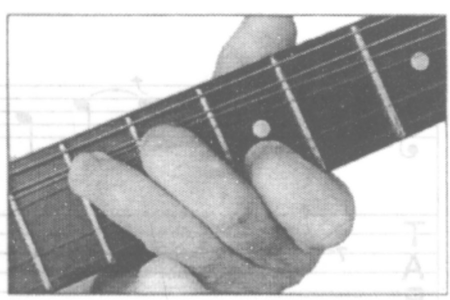
Ngón đeo nhẫn luyến dây đàn lên với sự trợ giúp của ngón giữa.

Khi luyến nốt nhạc, sẽ hữu ích nếu ngón cái của bàn tay trái đặt ngay lên rìa cần đàn hầu giúp kéo lui lực của các ngón tay.

36.1

Đây là bài tập phát triển kỹ năng luyến nốt nhạc. Bảo đảm đạt đúng cao độ đang luyến. Trong bài tập này, bạn luyến từ **Rê** sang **Mi** trên **dây 3** rồi chơi nốt **Mi** khác trên **dây 2**. Lắng nghe kỹ nhằm bảo đảm nốt Mi luyến không thăng hay giáng. Thử tự ghi lại việc luyến một số nốt rồi lắng nghe đoạn băng ghi âm để kiểm tra cao độ luyến.



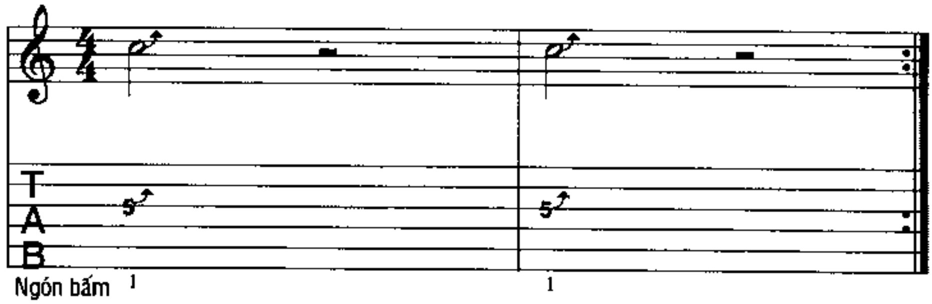


Giữ ngón trỏ trên phím 5, dây 2.

LUYẾN NHẸ

Một kỹ thuật khác thông dụng trong điệu Blue là luyến nhẹ nốt nhạc nhưng không chạm đến độ cao của nốt được ghi khác. Chúng được biểu thị bằng mũi tên cong nhỏ phía trên nốt nhạc.

37

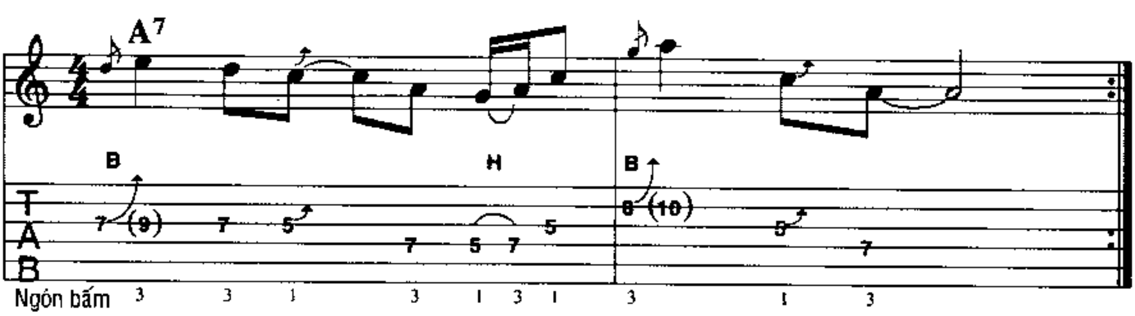


Sau đây là 2 đoản khúc sử dụng cả hai loại luyến.

38



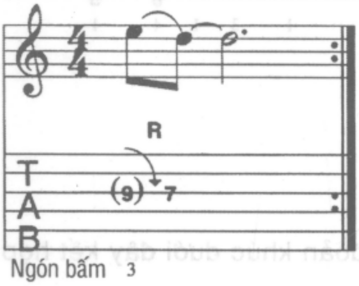
39

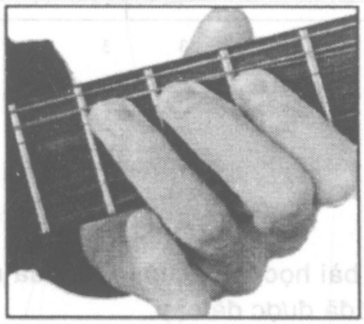


BÀI 13 LUYẾN THẢ

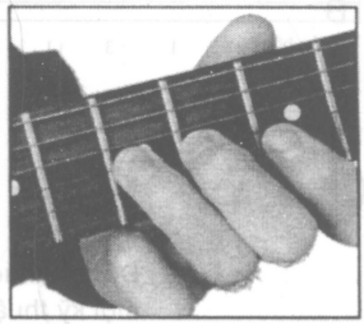
Luyến thả (release bend) đôi khi còn được gọi là luyến ngược (reverse bend). Thực chất bạn khởi đầu với nốt luyến trước khi gảy nó, rồi thả lực ngón tay và cho phép nốt nhạc giáng xuống độ cao tự nhiên. Ký hiệu luyến thả là mũi tên cong xuống kèm theo ký hiệu "R".

40.0





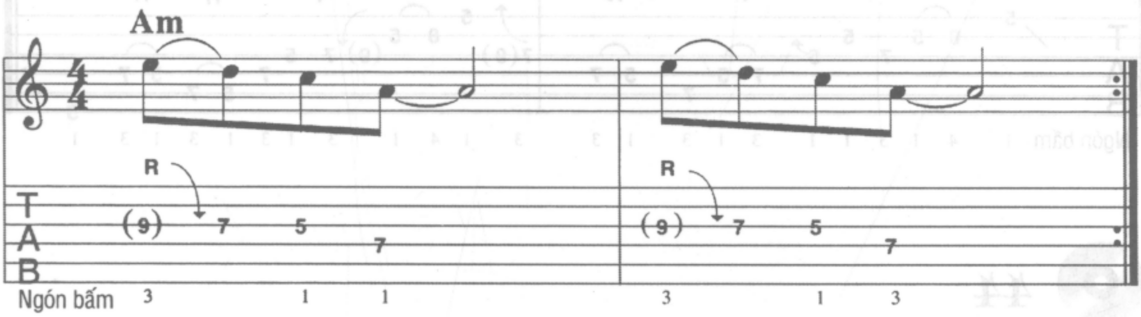
Luyến nốt trên phím 7 của dây 3.



Sau khi đã nghe nốt nhạc, thả dây về vị trí bình thường.

40.1

Sau đây là đoản khúc sử dụng luyến thả

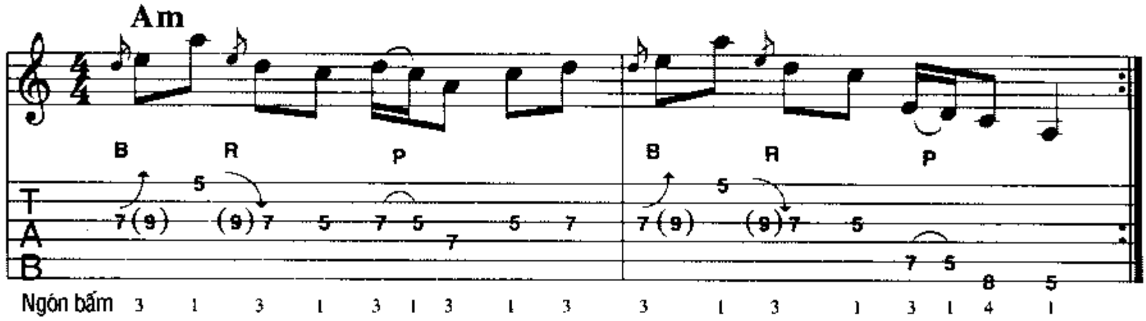


40.2

Hai đoản khúc tiếp theo sử dụng luyến và luyến thả.

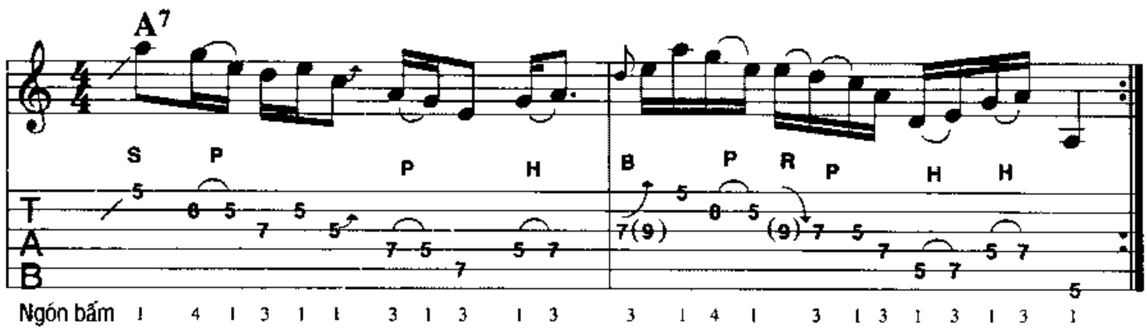


42



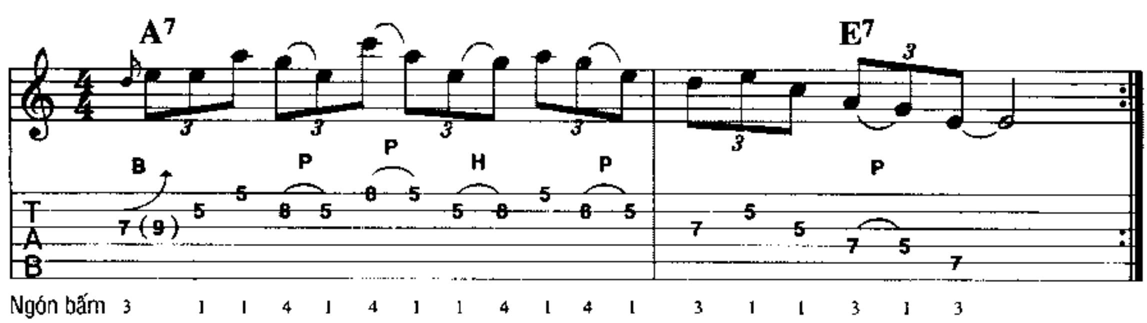
43

Để kết thúc bài học này, chúng tôi đưa ra đoản khúc dưới đây kết hợp mọi kỹ thuật đã được đề cập.



44

Ở đoản khúc này, bạn sẽ đặt ngón trỏ lên 3 dây đầu ở phím 5 rồi lăn ngón tay giữa các nốt nhạc thay vì nhảy từ dây này sang dây kia. Đoản khúc này nghe tuyệt vời khi quay lại (nhịp 11 và 12 trong chuỗi nhạc 12 nhịp).

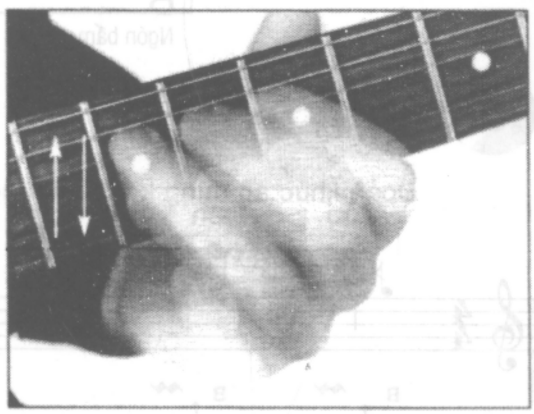


BÀI 14 RUNG

Rung (vibrato) là kỹ thuật chuyển nhanh nốt nhạc lên xuống theo chiều của dây kế cận. Rung là phương pháp quan trọng nhằm kéo dài nốt nhạc khi đã gảy xong. Nó còn làm tăng thêm ấn tượng cho sự biểu diễn của bạn. Rung thường áp dụng cho nốt nhạc dài, hoặc nốt cuối lời. Kỹ thuật rung thường thực hiện bằng cách đưa cổ tay ra xa khỏi cần đàn rồi ngược trở về cần đàn, tựa như động tác xoay núm cửa vậy. Ký hiệu rung là vạch lượn sóng.

45.0

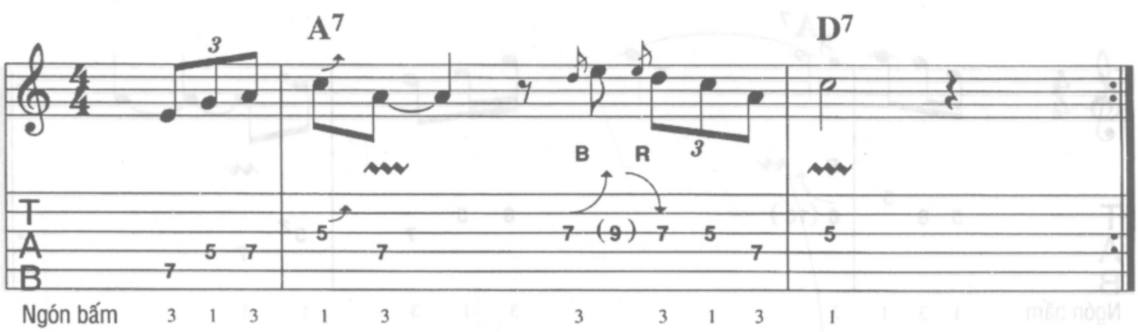




Chuyển dây đàn tới lui theo hướng của dây kế cận.

45.1

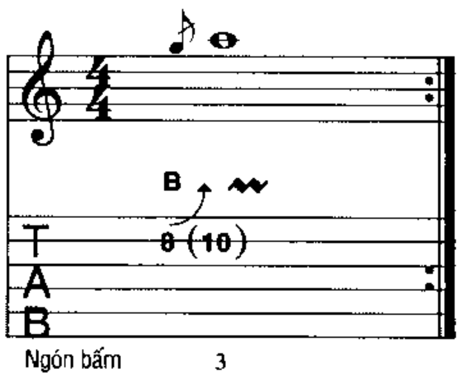
Đoản khúc dưới đây minh họa kỹ thuật rung.



RUNG VỚI NỐT LUYẾN

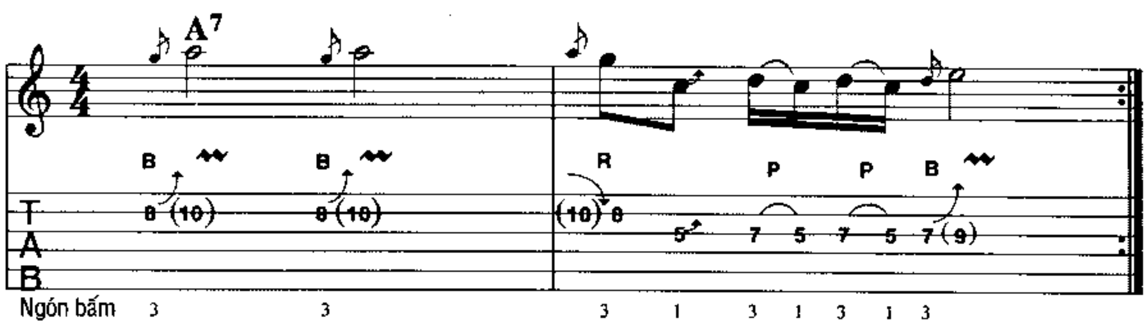
Thêm độ rung vào nốt luyến (bent note) là phương cách tuyệt vời để kéo dài nốt nhạc cũng như tăng thêm sức biểu cảm cho bản nhạc. Khi thực hành kiểu rung này, nhớ đạt đến độ cao đã định cho luyến trước khi thả nhẹ lực. Sau đó, tăng lực lên trở lại nhằm trả nốt nhạc về độ cao luyến ban đầu. Ban đầu tập chậm, sau tăng dần tốc độ.

46.0



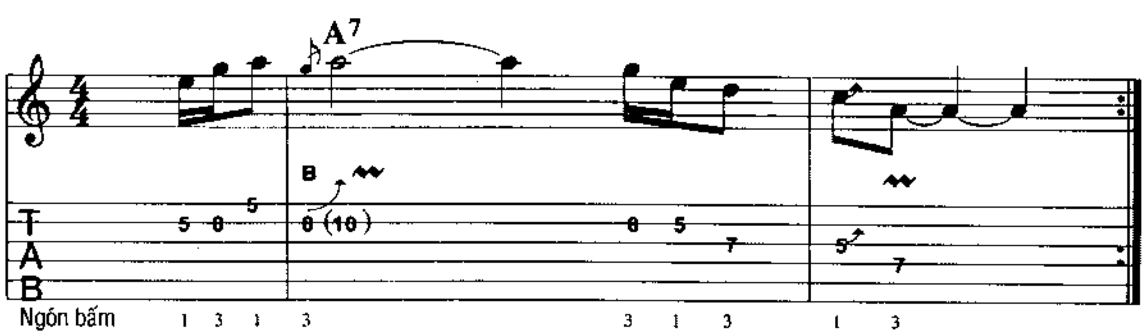
46.1

Đoản khúc áp dụng kỹ thuật rung trên những nốt luyến.



47

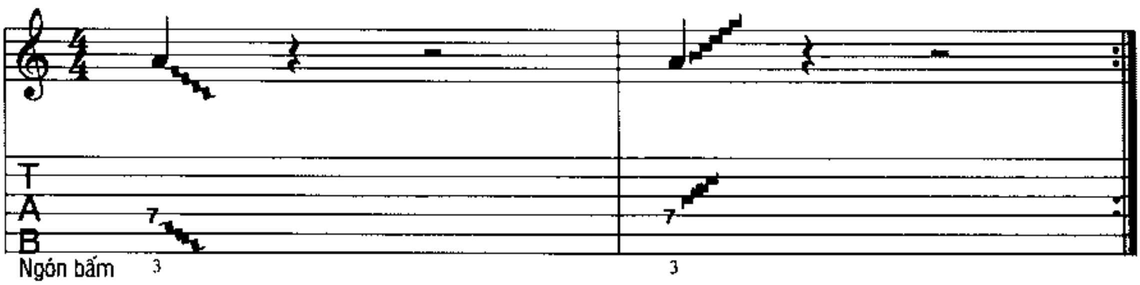
Đoản khúc áp dụng kỹ thuật rung trên nốt luyến và nốt không luyến.



BÀI 15 TRAIL OFF

Trail off thực chất là một kiểu luyến ngắt khác, trong đó, thay vì luyến ngắt sang một nốt nhạc, bạn chơi nốt nhạc cụ thể rồi luyến ngắt ra khỏi nốt nhạc đó. Lúc luyến ngắt ra khỏi nốt nhạc, giảm dần lực đặt lên dây đàn và cho âm thanh giảm đi. Trail off biểu thị bằng vạch lượn sóng đi chéo xuống hay chéo lên ra xa nốt nhạc.

48.0

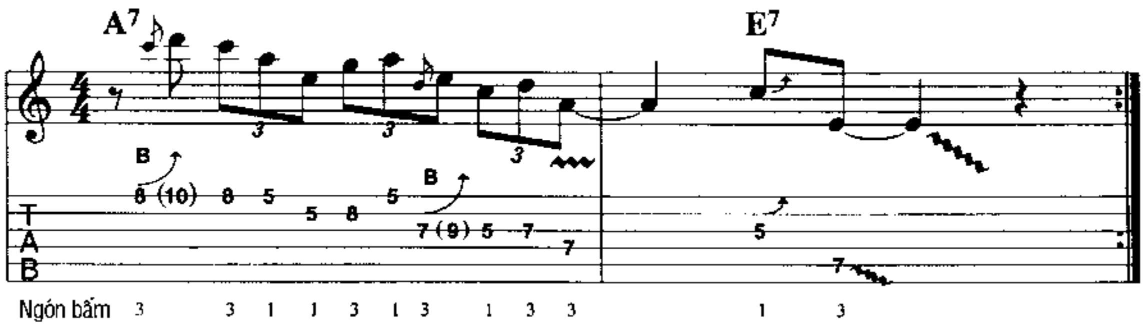


48.1

Đây là hai đoản khúc minh họa kỹ thuật trail off.



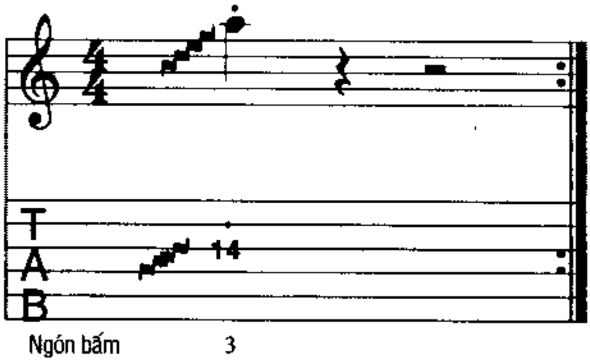
48.2



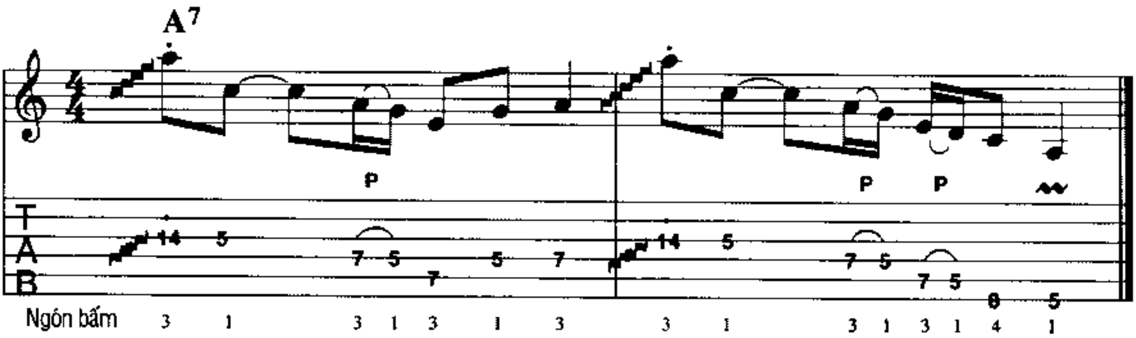
WHIP

Whip đối lập với trail off. Thay vì khởi đầu với nốt nhạc cụ thể rồi luyến ngắt ra khỏi nó, whip có thể bắt đầu ở vị trí bất kỳ trên dây đàn trước khi luyến ngắt nhanh tới nốt nhạc mong muốn. Sau đó, nốt nhạc bị cắt ngay. Nốt bất kỳ ở nơi áp dụng kỹ thuật whip sẽ có dấu trail off ngược kèm theo dấu cho biết ngắt âm. Sau đây là một số đoạn nhạc mẫu minh họa kỹ thuật whip.

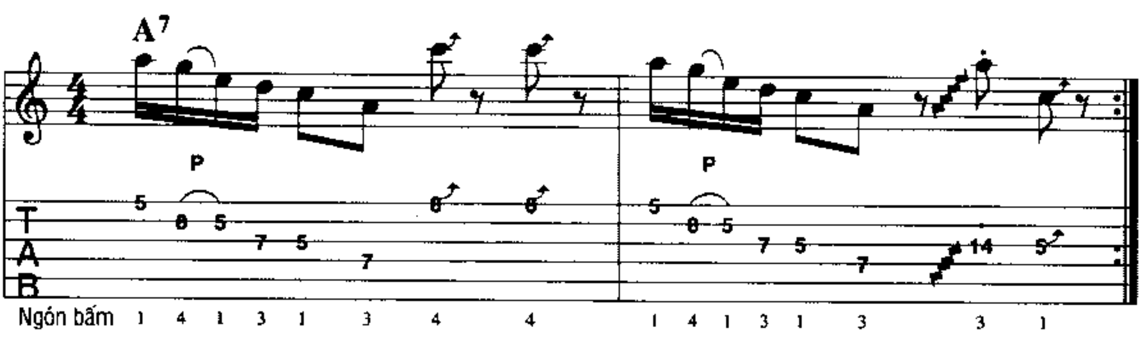
49.0



49.1

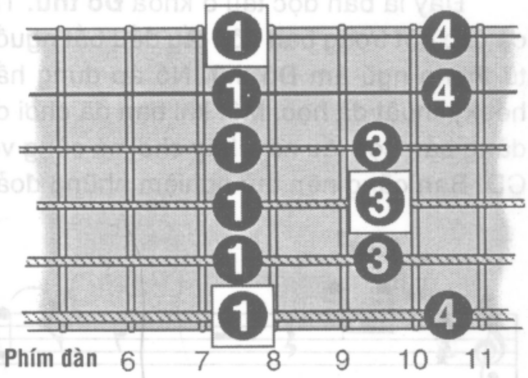


49.2

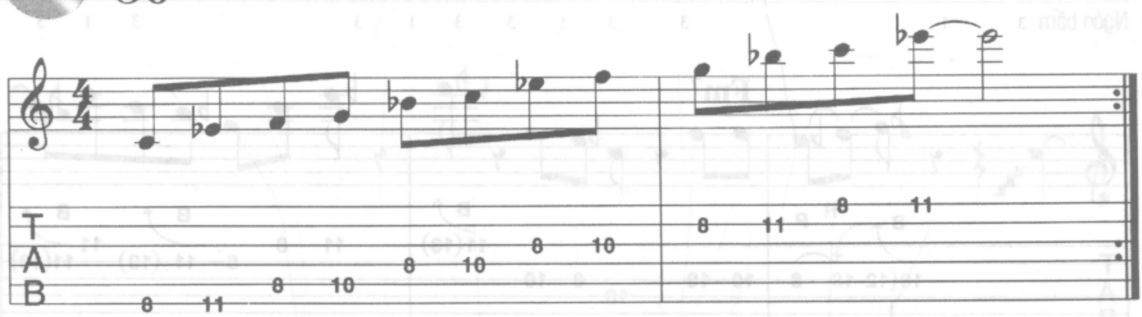


BÀI 16 CHUYỂN SANG ÂM ĐIỆU KHÁC

Cũng như hợp âm nhịp, có thể chuyển lên xuống mẫu thang ngũ âm thứ đã học trong bài 9, và cho phép chơi ở âm điệu bất kỳ. Ví dụ, ở vị trí 3 (phím 3), bạn nhận được thang ngũ âm **Rê** thứ, ở vị trí 6, bạn nhận được thang ngũ âm **Si giáng** thứ,...Mẫu búng dây đàn sau đây cho thấy thang ngũ âm **La** thứ ở vị trí 8.

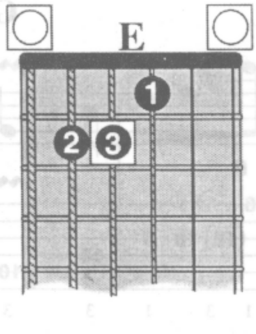


50

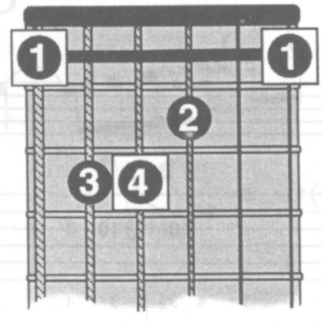


NHẬN DIỆN MẪU THANG ÂM

Nếu xem xét vị trí nốt cơ bản (nốt chủ đạo) trong mẫu thang âm, bạn nhận thấy chúng tạo thành mẫu tam giác (triangular pattern). Giả sử nghiên cứu **hợp âm Mi** cơ bản hay **hợp âm nhịp dạng Mi** (nốt cơ bản 6), bạn sẽ thấy nốt cơ bản ở cùng vị trí với nốt cơ bản trong mẫu thang âm. Vì vậy, có thể mô tả mẫu thang âm trên đây là **dạng Mi** của thang âm. Người ta còn hay gọi chúng là **mẫu 1** (pattern 1).



Dạng Mi



51 Bản nhạc Blue đêm khuya

Đây là bản độc tấu ở khóa **Đô thứ.** Tất cả các nốt trong bản độc tấu đều bắt nguồn từ thang ngũ âm Đô thứ. Nó áp dụng hầu hết kỹ thuật đã học. Một khi bạn đã chơi dễ dàng bản độc tấu này, hãy chơi nó cùng với CD. Bạn cũng nên thử nghiệm những đoản khúc trong bản độc tấu và tạo các khúc biến tấu nhằm sáng tác đoản khúc riêng. Ngoài ra, cần thử nghiệm đoản khúc ở các âm điệu khác nhau. Tập thói quen này với tất cả kỹ thuật đã học.



BÀI 17 ĐỘ THANG ÂM

Cũng như thang âm bất kỳ đã học, bạn cần nhận diện được từng nốt nhạc trong thang âm vì nó liên quan đến nốt cơ bản hay nốt chủ đạo. Con số đi cùng với từng nốt nhạc trong thang âm cho biết mối quan hệ của nó với gam trưởng. Con số này có tên là **độ thang âm** (scale degrees). Rất đáng so sánh các nốt nhạc trong thang ngũ âm thứ với nốt nhạc trong gam trưởng. Sau đây là tên nốt nhạc và độ thang âm của cả hai thang âm ở khóa Đô.

Gam Đô trưởng

C	D	E	F	G	A	B	C
1	2	3	4	5	6	7	8 (1)

Thang ngũ âm Đô thứ

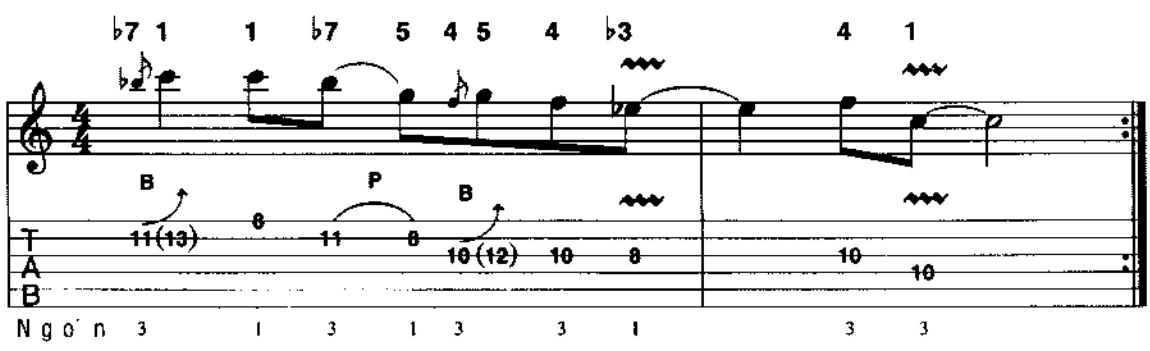
C	E♭	F	G	B♭	C
1	♭3	4	5	♭7	8 (1)

Lưu ý thang ngũ âm thứ không chứa độ 2 hay 6, độ 3 và 7 bị giáng. Chơi thang ngũ âm Đô thứ vài lần, đọc tên độ thang âm khi bạn chơi từng độ thang âm. Khi thực hiện bằng trí nhớ, dịch nó sang âm điệu khác bằng cách chuyển nó lên xuống trên ngăn đàn và ghi nhận độ thang âm vẫn y nguyên bất kể bạn đang chơi ở âm điệu nào.

PHÂN TÍCH NỘI DUNG CHƠI

Đây là đoản khúc được sáng tác từ thang ngũ âm Đô thứ. Lưu ý độ thang âm được viết phía trên nốt nhạc. Đây là cách giúp phân tích đoản khúc xem những nốt nhạc nào được dùng để sáng tác ra nó.

52



Một khi đã nắm độ thang âm đang dùng, bạn nên phân tích nhiều đoản khúc sử dụng thang âm đó để làm quen với những âm có sẵn từ thang âm đó và có thể tái tạo âm theo ý thích. Nào chúng ta hãy xem đoạn nhạc mẫu trong trang trước. Nó mở đầu bằng độ ♭**7** luyến lên tới nốt cơ bản (**1**). Kế đến, chơi lại nốt cơ bản, kèm theo ♭**7.** Áp dụng kỹ thuật kéo để lấy độ **5** kèm theo độ **4** và ♭**3**, và trong nhịp cuối, độ **4** đi kèm với nốt cơ bản (**1**) thấp hơn đầu đoản khúc một quãng tám.

Phân tích đoản khúc theo cách này ban đầu có vẻ tẻ nhạt và không cần thiết, nhưng càng biết đích xác mình đang chơi gì, bạn càng kiểm soát tốt hơn nội dung chơi, và ứng tấu hiệu quả hơn với các nhạc sĩ khác, vì vậy hãy gắn bó với nó. Đến một lúc nào đó bạn sẽ biết mình hay người khác đang chơi gì ngay khi bạn nghe nó. Trong thực tế, để làm một nhạc công giỏi, bạn cần nghe trong đầu những gì mình muốn chơi và sáng tác âm thanh đó qua đôi tay. Cách thực hành tốt nhất là hát đoản khúc rồi đệm đàn cho lời bài hát. Sau đây là đoạn nhạc mẫu khác lấy từ thang ngũ âm thứ, lần này ở khóa **Sol**. Học chơi nó và phân tích bằng kỹ thuật nêu trên.

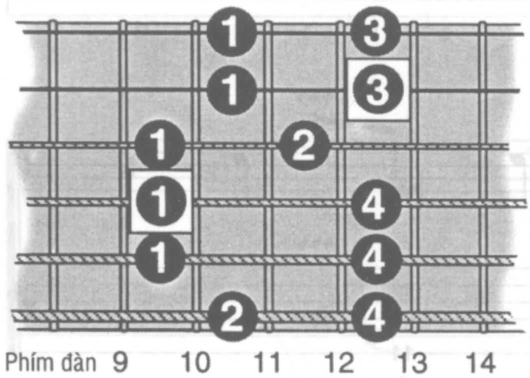
53

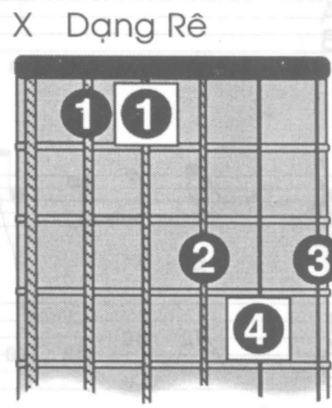


BÀI 18 NĂM DẠNG THANG NGŨ ÂM

Nhìn chung, có 5 dạng thang ngũ âm thứ. Khi liên kết với nhau, chúng bao trùm cả ngăn đàn. Mỗi dạng lấy theo tên dạng hợp âm mà nó giống nhất. Bạn đã học dạng Mi trong thang âm. Những trang sau sẽ trình bày 4 dạng kia ở khóa Đô cùng với dạng hợp âm so khớp cho từng dạng. Thực hành mỗi dạng cho đến khi bạn học thuộc nó, rồi phân tích vị trí của độ thang âm trong từng ngón bấm. Cần ghi nhớ vị trí nốt cơ bản ở mỗi dạng.

Dạng Rê (mẫu 2)





54

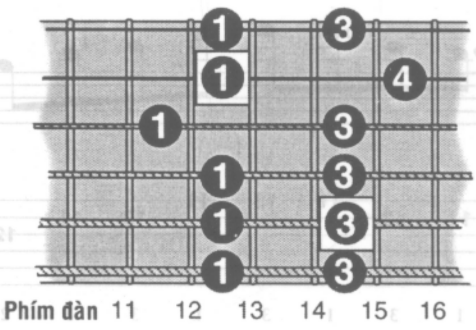


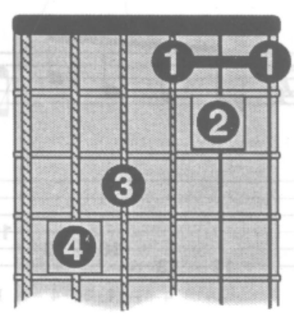
Đây là đoản khúc sử dụng **dạng Rê** của thang ngũ âm **Đô thứ**. Phân tích nó như bài trước, rồi cố gắng sáng tác đoản khúc riêng theo dạng Rê.

55

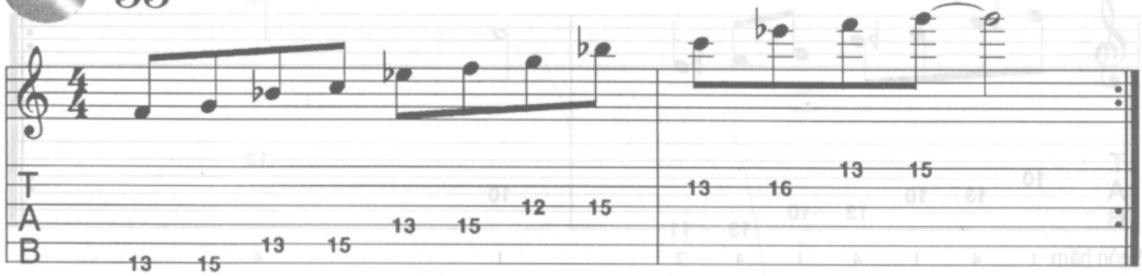


Dạng Đô (mẫu 3)





55

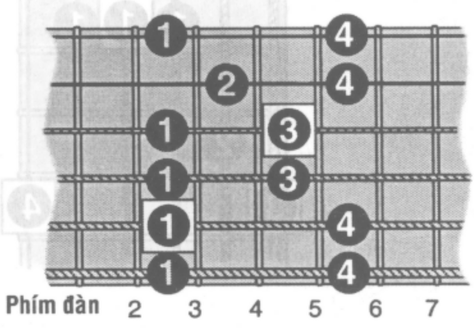


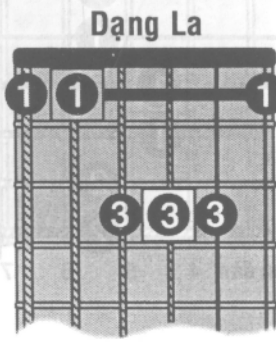
57

Đoản khúc này chơi ở **dạng Đô** trong thang ngũ âm Đô thứ. Giống như trước, phân tích nó, rồi cố gắng sáng tác đoản khúc riêng từ dạng Đô.



Dạng La (mẫu 4)





58

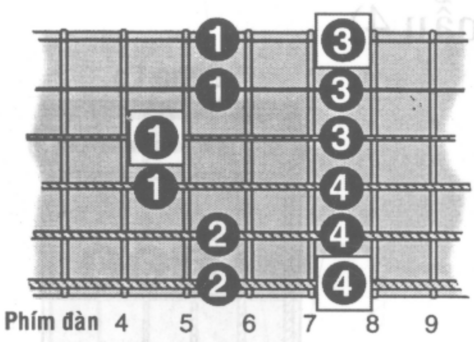


59

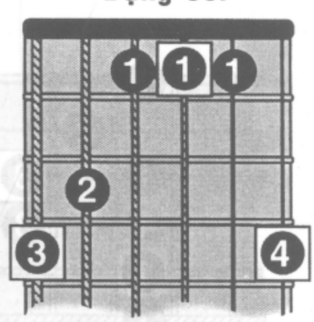
Đoản khúc này chơi ở **dạng La** trong thang ngũ âm Đô thứ, ở phím 3. Hơn nữa, có thể chơi đến quãng tám ở phím 15.



Dạng Sol (mẫu 5)



Dạng Sol



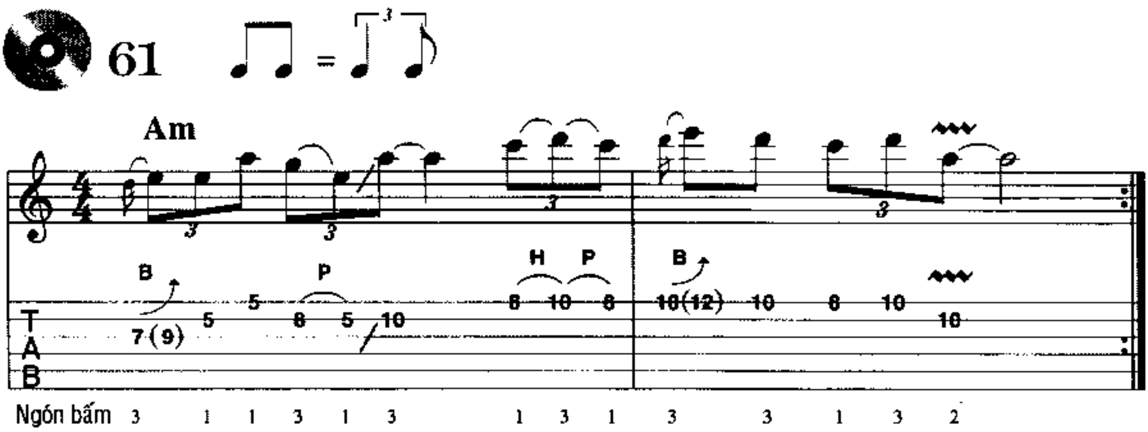
60



BÀI 19 CHUYỂN GIỮA CÁC DẠNG

Đoản khúc trong bài này chuyển tự do giữa cả năm dạng, thường áp dụng luyến ngắt để chuyển từ dạng này sang dạng khác. Nhiều đoản khúc tác động lên các phần khác nhau của chuỗi điệu Blue nhịp 12. Chúng đều lấy từ thang ngũ âm **La** thứ, nên bạn thấy cách kết hợp các dạng trong một âm điệu. Giống như đoản khúc trước, khi bạn học xong từng đoản khúc, cố gắng dịch nó sang vài âm điệu khác. Ngoài ra, nên thử ý tưởng trình bày ở đây để sáng tác đoản khúc riêng. Đoản khúc đầu tiên chuyển giữa dạng Mi và dạng Rê, tác động lên 2 nhịp đầu trong chuỗi điệu Blue nhịp 12.

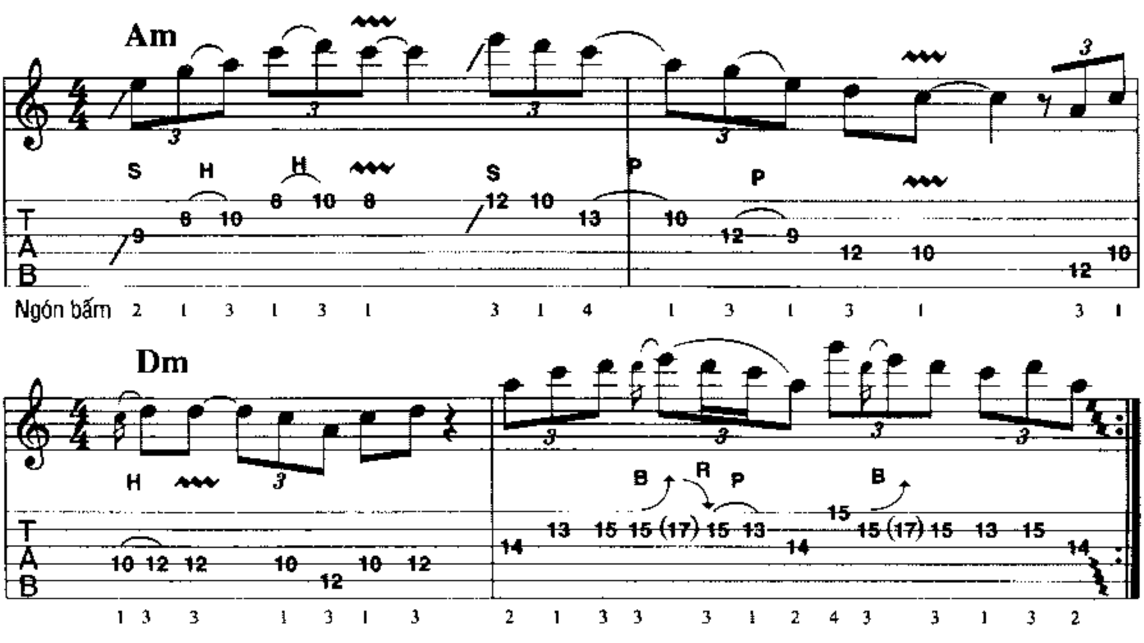
61



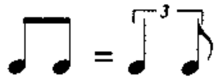
62



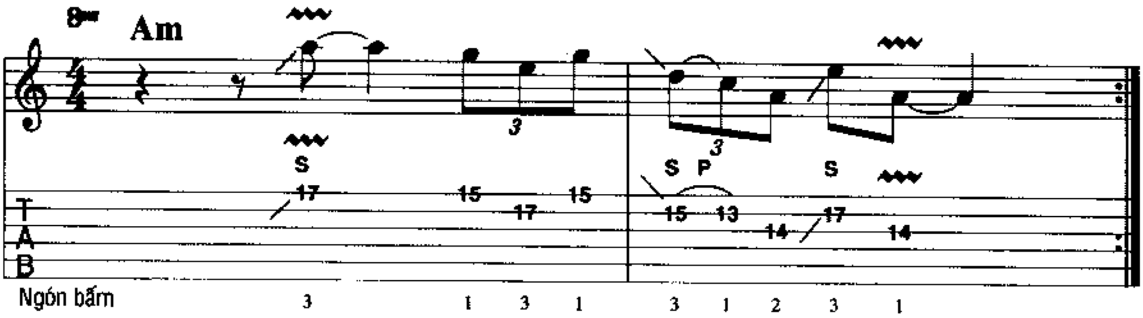
Đoản khúc này chuyển giữa dạng Rê, Đô, và La, tác động lên nhịp 3-6 trong chuỗi nhạc 12 nhịp.



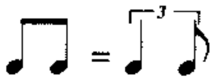
63



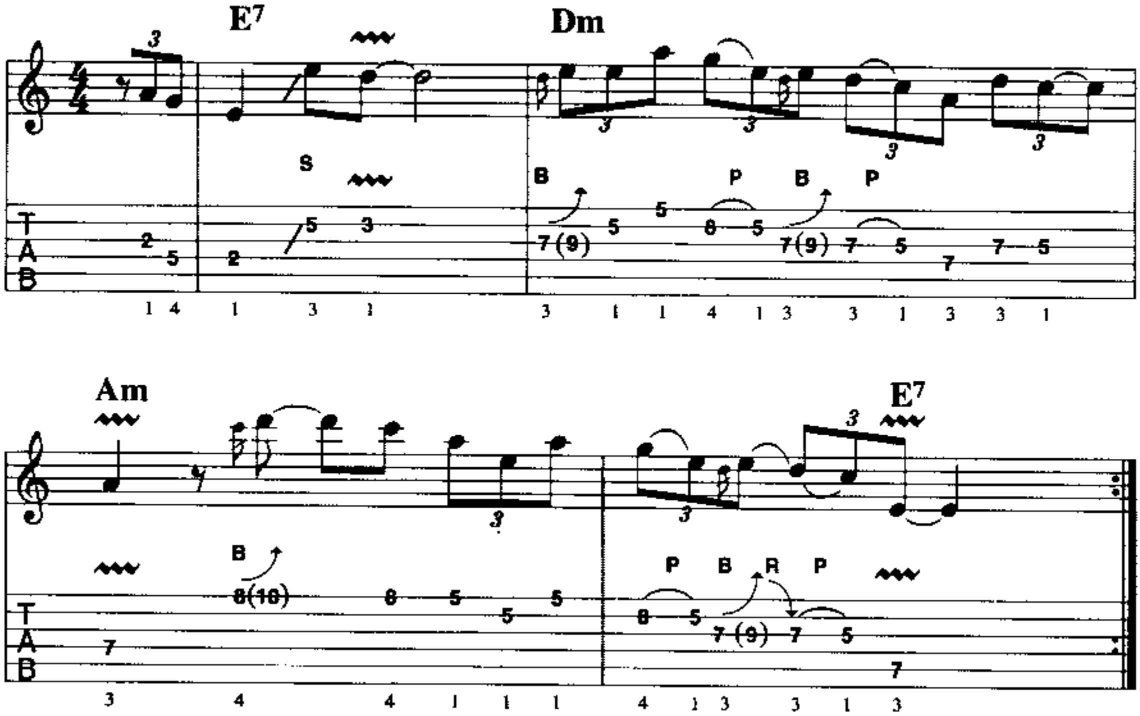
Đoản khúc này chuyển giữa dạng La và Sol, tác động lên nhịp 7 và 8 trong chuỗi nhạc 12 nhịp. Cũng có thể áp dụng cho nhịp 1 và 2, hay 3 và 4 trong chuỗi nhạc.



64



Đoản khúc này chuyển giữa dạng Sol và Mi, tác động lên nhịp 9-12 trong chuỗi nhạc 12 nhịp.



65

Bốn đoản khúc trên đây có thể chơi nối tiếp nhau để tạo thành bản độc tấu nhạc Blue nhịp 12. Nghe trọn vẹn bản độc tấu qua đoạn nhạc mẫu 65 trên CD.

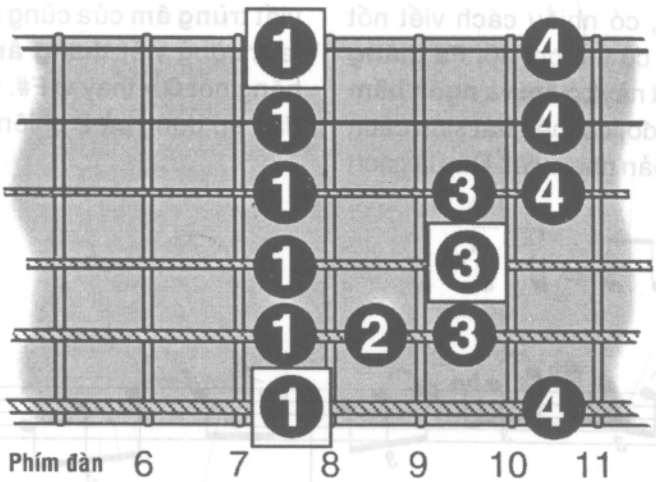
Đoản khúc này chuyển giữa dạng Rê, Đô, và La, tác động lên nhịp 3-6 trong chuỗi nhạc 12 nhịp.

BÀI 20 THANG ÂM TRONG NHẠC BLUE

Thang âm trong nhạc Blue rất giống với thang ngũ âm thứ, ngoại trừ nó có thêm một nốt nữa – độ 5 giáng (♭5). Dưới đây là thang âm cùng với ngón bấm cho **dạng Mi** trong **gam Đô trong nhạc Blue**. Chơi nhiều lần cho đến khi bạn thuộc lòng nó. Thử nhắm mắt và hình dung từng nốt nhạc trên ngăn đàn khi chơi. Nói tên độ thang âm trong lúc thực hành. Nếu áp dụng phương pháp này trong thực hành thang âm mới, bạn sẽ học nhanh hơn.

Gam Đô trong nhạc Blue

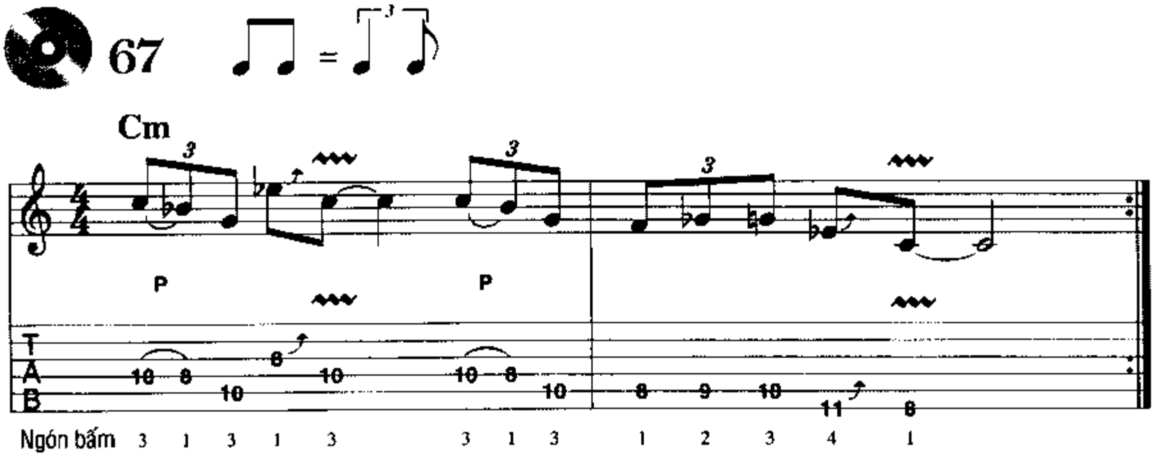
C	E♭	F	G♭	G	B♭	C
1	♭3	4	♭5	5	♭7	8 (1)



66



Đây là đoạn nhạc mẫu minh họa thang âm trong nhạc Blue. Cũng như đoạn nhạc mẫu trước sử dụng thang ngũ âm thứ, phân tích từng đoạn nhạc mẫu, rồi vận dụng kiến thức vừa học được để sáng tác đoản khúc riêng từ thang âm trong nhạc Blue.



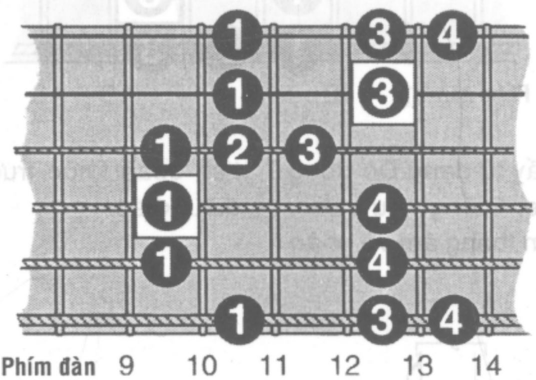
NHỮNG NỐT TRÙNG

Thông thường, có nhiều cách viết nốt nhạc cụ thể. Ví dụ, có thể gọi nốt **Fa thăng** là **Sol giáng.** Hai nốt này có **âm** và **ngón bấm** giống hệt nhau. Do đó, có thể phát sinh cách viết nốt nhạc trong bản nhạc viết. Đây là cách viết **trùng âm** của cùng một nốt nhạc. Người ta thường viết **thang âm trong nhạc Blue** bằng nốt **G♭** thay vì **F#**. Đoạn nhạc mẫu sau đây áp dụng cả 2 phiên bản của nốt này.



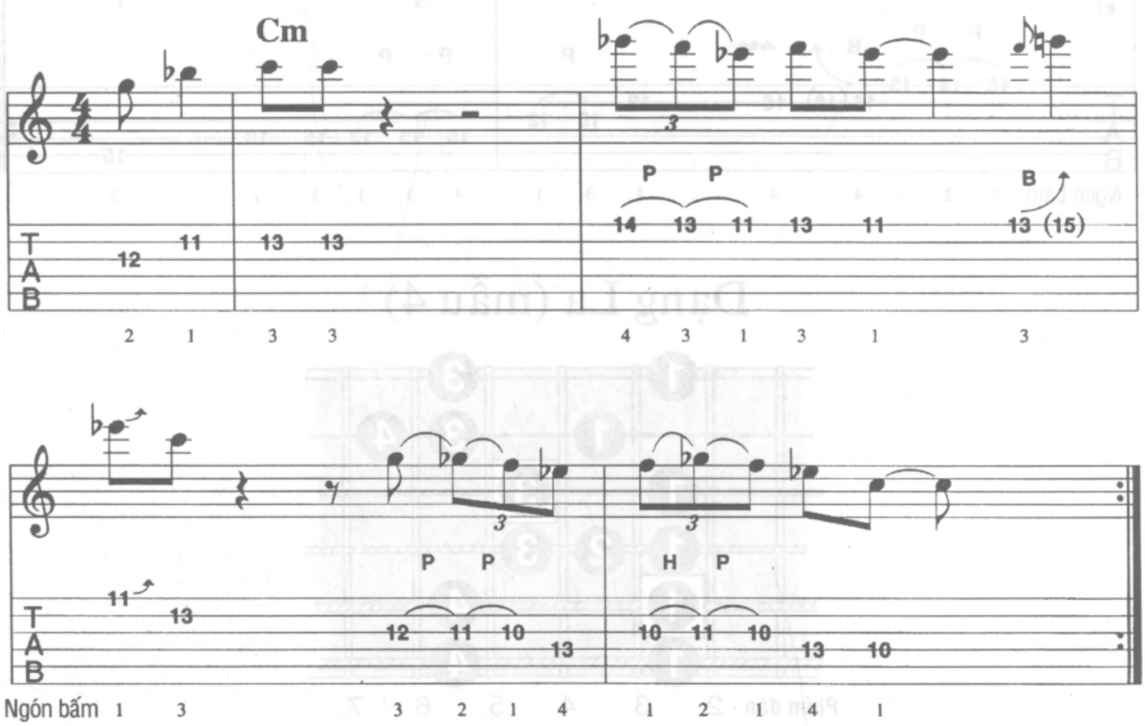
Cũng như thang ngũ âm thứ, có 5 dạng thang âm khác nhau trong nhạc Blue bao trùm cả ngăn đàn. Trong thực tế, nguyên tắc về 5 mẫu ngón bấm áp dụng cho **mọi** thang âm. Sơ đồ sau minh họa mẫu ngón bấm cho **dạng Rê, dạng Đô, dạng La,** và **dạng Sol** trong gam Đô trong nhạc Blue, cùng với đoản khúc lấy từ từng dạng. Học thuộc lòng ngón bấm thang độ và đoản khúc, rồi dịch chúng sang âm điệu khác bằng cách chuyển lên xuống trên ngăn đàn.

Dạng Rê (mẫu 2)

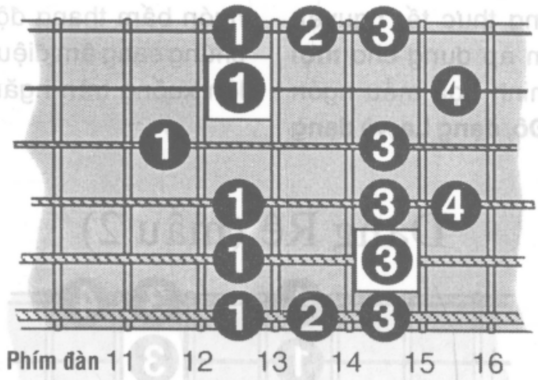




Đoản khúc này chơi trong dạng Rê trong gam Đô trong nhạc Blue. Nếu thấy khó học, bạn cần dành thêm thời gian học thuộc lòng mẫu thang độ nêu trên.



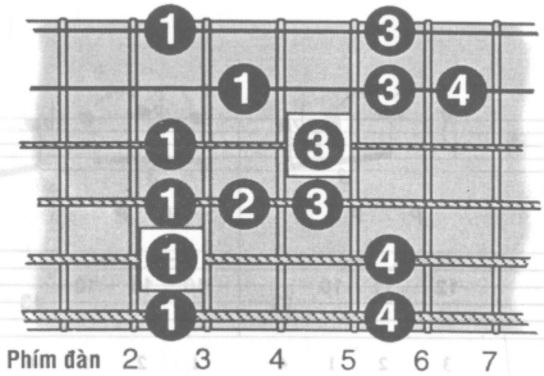
Dạng Đô (mẫu 3)



Đây là đoản khúc lấy từ dạng Đô trong gam Đô trong nhạc Blue. Giống như trước, học thuộc lòng ngón bấm thang âm và phân tích đoản khúc trước khi dịch nó sang âm điệu khác.



Dạng La (mẫu 4)

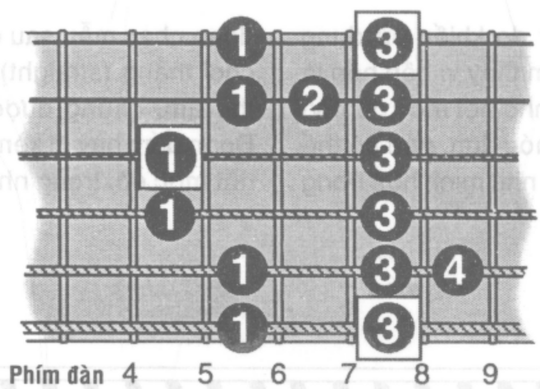


71

Đoản khúc này lấy từ dạng La trong gam Đô trong nhạc Blue ở trang trước.



Dạng Sol (mẫu 5)



71

Để hoàn tất 5 dạng trong thang âm trong nhạc Blue, đây là đoản khúc lấy từ dạng Sol.



BÀI 21 NHỊP MƯỜI HAI TÁM ($\frac{12}{8}$)

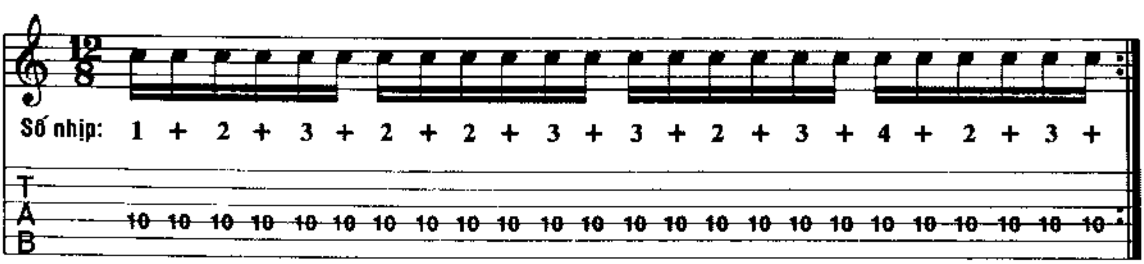
Nhiều bản nhạc Blue chậm được viết theo **nhịp mười hai tám** ($\frac{12}{8}$), nghĩa là có **12 nhịp nốt móc đơn** ở mỗi gạch nhịp. Nhịp nốt móc đơn trong nhịp mười hai tám nghe giống như nhịp triplê trong nhịp bốn bốn. Mặc dù có 12 nhịp riêng biệt có thể đếm được, nhưng nhịp mười hai tám vẫn được đếm là bốn như minh họa trong đoạn nhạc mẫu dưới đây.

73.0

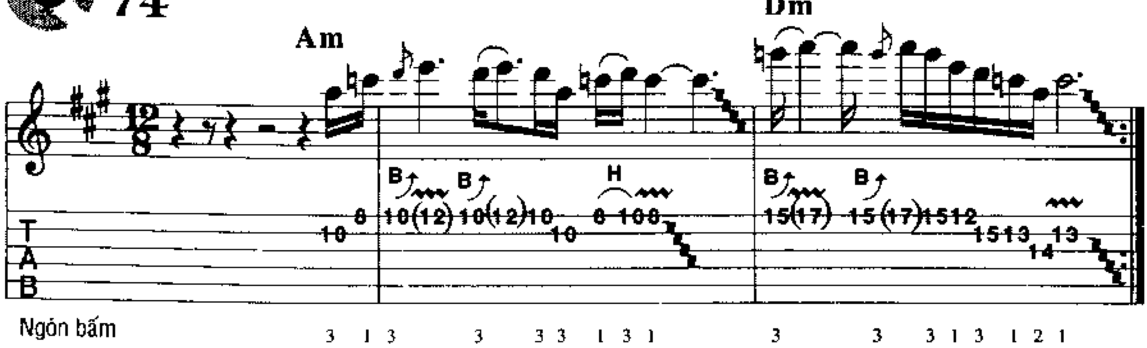


Một trong những lý do khiến sử dụng ký hiệu nhịp mười hai tám thay vì bốn bốn là nó dễ đếm hơn khi chia nhỏ nốt móc đơn. Vì có con số trên mỗi nốt móc đơn, nên có thể tính nốt móc đôi là **+ (và)** như minh họa trong đoạn nhạc mẫu sau đây. Nốt móc đôi có thể chơi thẳng (straight) hay xuynh. Trong bản thu âm, chúng được chơi thẳng (straight). Đoạn đếm này đi kèm với đoản khúc sử dụng nốt móc đôi trong nhịp mười hai tám.

73.1



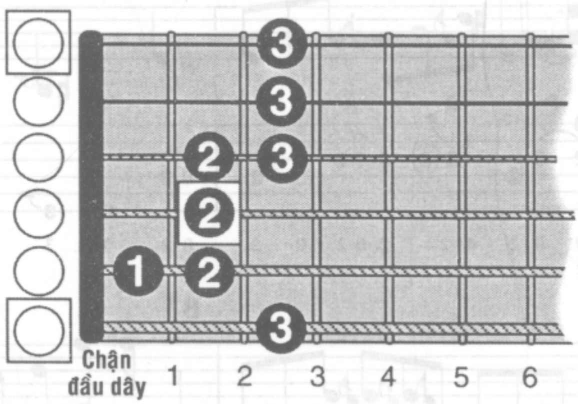
74



THANG ÂM BLUE VỊ TRÍ MỞ

Ngoài dạng thang âm động, nhiều đoản khúc nhạc Blue sử dụng thang âm Blue vị trí mở ở khóa Mi. Bản độc tấu *Down in the Delta* sau đây sử dụng thang âm này. Nó dựa trên ý tưởng chơi nhạc của Muddy Waters, John Lee Hooker, và Buddy Guy. Đoạn nhạc mẫu này nghe rất tuyệt khi chơi bằng ngón tay của bàn tay phải thay vì búng dây đàn. Ở phong cách này, ngón cái của bàn tay phải thường gảy các nốt trên 3 dây dưới, các ngón còn lại gảy 3 dây trên.

Dạng Mi vị trí mở



75 Bản độc tấu *Down in the Delta* (Xuống đồng)

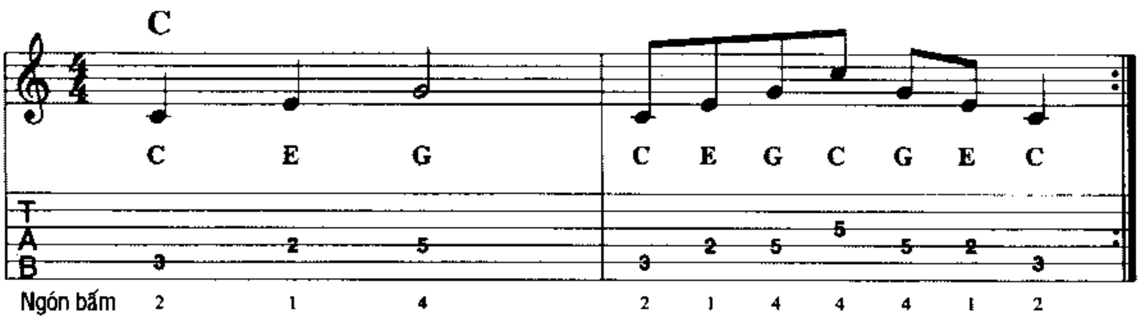



A7
E7
B7
A7
E7
B7

BÀI 22 HỢP ÂM RẢI

Mặc dù hợp âm là cơ sở của đàn guitar nhịp, song người ta thường gảy riêng các nốt khi chơi guitar lead. Khi chơi lần lượt các nốt trong hợp âm, chúng được gọi là **hợp âm rải** (arpeggio). Giá trị của hợp âm rải là chúng cho phép bạn chơi những dòng hợp âm với chuỗi hợp âm một cách hoàn hảo vì mỗi nốt trong hợp âm rải là nốt trong hợp âm đi kèm. Đoạn nhạc mẫu dưới đây minh họa **hợp âm rải Đô trưởng** gồm các nốt **Đô, Mi,** và **Sol**. Đây là **nốt cơ bản, nốt 3, và nốt 5** trong **hợp âm Đô trưởng**.

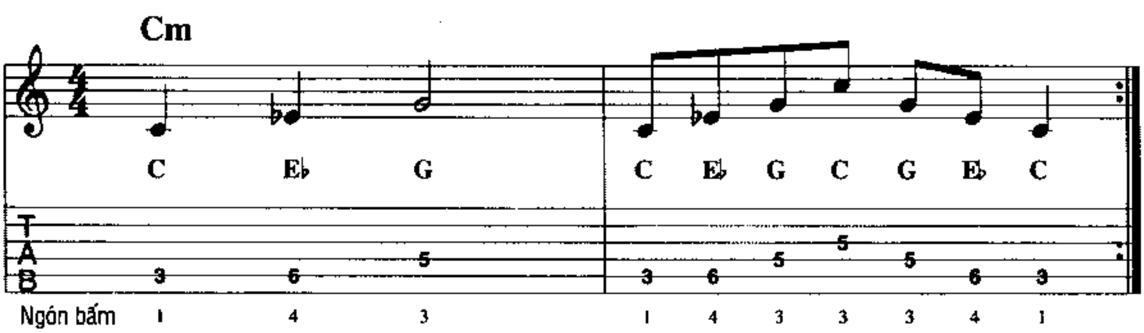
76.0



HỢP ÂM RẢI THỨ

Mỗi loại hợp âm có hợp âm rải tương ứng, nghĩa là có hợp âm rải trưởng, thứ, thăng, giáng, 7 át, và 7 thứ trong muôn vàn hợp âm khác. Dưới đây là **hợp âm rải Đô thứ** gồm các nốt **Đô, E♭**, và **Sol** là **nốt cơ bản, nốt 3 giáng**, và **nốt 5** trong **hợp âm Đô thứ.**

76.1



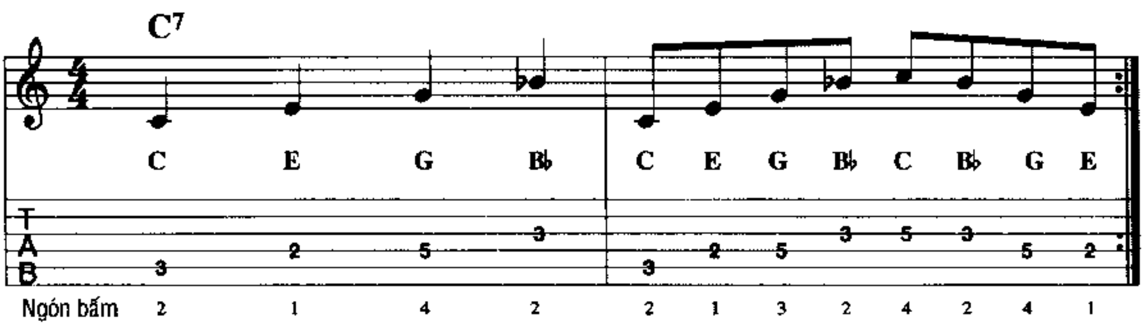
HỢP ÂM RẢI 7 ÁT

Một trong những loại hợp âm thông dụng nhất trong nhạc Blue là **hợp âm 7** (thường gọi là hợp âm 7 át). Hợp âm 7 gồm **4** nốt lấy từ gam trưởng cùng tên. Đó là những nốt thứ nhất (1), nốt 3 (**3**), nốt 5 (**5**) và nốt 7 giáng (**♭7**) trong gam trưởng, nên **công thức hợp âm** (chord formula) cho hợp âm 7 là:

1 3 5 ♭7

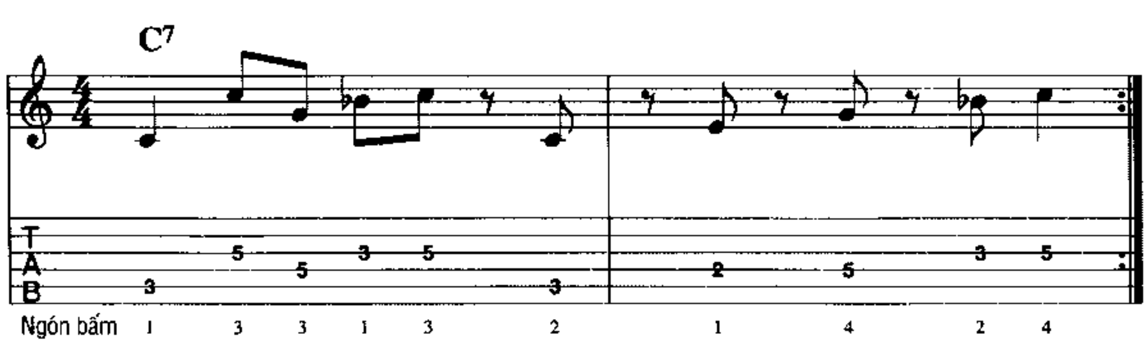
Nốt 7 giáng trong hợp âm rải này cũng là nốt **♭7** trong thang âm Blue. Lưu ý hợp âm 7 đơn thuần là nốt 7 giáng thêm vào. Sau đây là hợp âm rải **C7**.

76.2



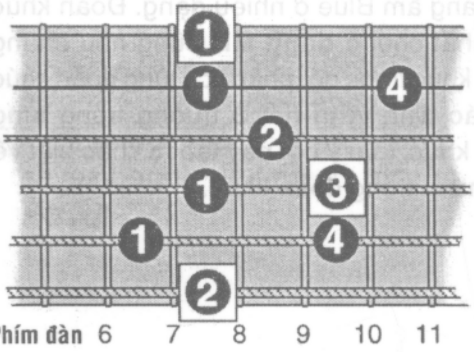
77

Đoản khúc này dựa vào hợp âm rải **C7** chơi trong dạng La. Cũng như thang âm, có 5 dạng cơ bản trong mỗi loại hợp âm rải bao trùm toàn bộ ngăn đàn khi liên kết chúng với nhau. Trang sau trình bày **5 dạng** trong **hợp âm rải C7**.

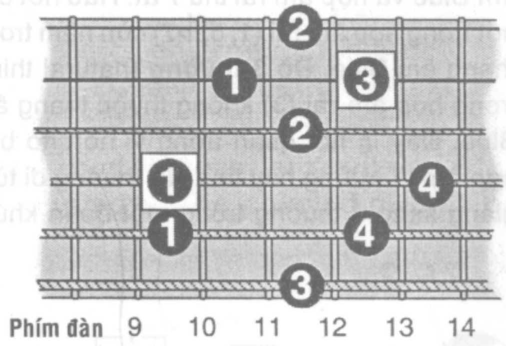


Sau đây là 5 dạng hợp âm rải **C7**. Học thuộc lòng từng dạng và gọi độ thang âm khi gảy các nốt.

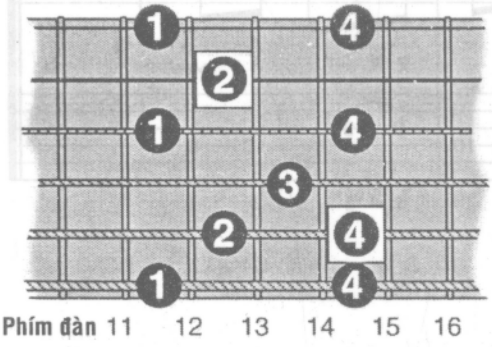
Dạng Mi (mẫu 1)



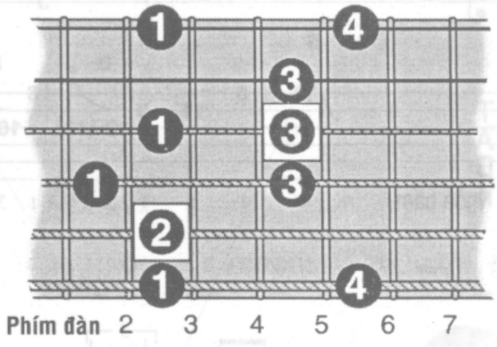
Dạng Rê (mẫu 2)



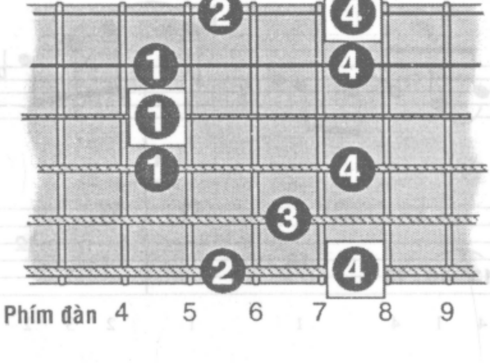
Dạng Đô (mẫu 3)



Dạng La (mẫu 4)

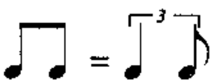


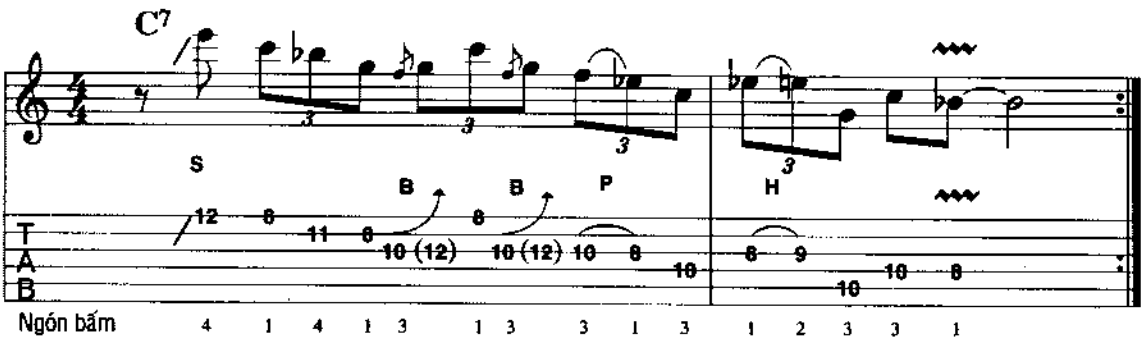
Dạng Sol (mẫu 5)



KẾT HỢP THANG ÂM VÀ THANG ÂM RẢI

Khi chơi nhạc Blue, người ta thường chơi những đoản khúc kết hợp các âm trong thang âm Blue và hợp âm rải thứ 7 át. Hầu hết các nốt trong hợp âm rải (**1, 5, ♭7**) còn nằm trong thang âm Blue. Độ **3 thường** (natural third) trong hợp âm rải (**3**) không thuộc thang âm Blue. Đây là nốt quan trọng vì nó cho biết hợp âm là trưởng hay thứ. Nó thường đi từ 3 giáng sang 3 thường trong một đoản khúc. Đoạn nhạc mẫu dưới đây trình bày những đoản khúc lấy từ tổ hợp hợp âm rải thứ 7 át và thang âm Blue ở nhiều dạng. Đoản khúc thứ nhất chơi ở **dạng Mi**. Cũng như những đoản khúc trước đó, phân tích từng đoản khúc để xác định vị trí nốt 3 trưởng trong từng đoản khúc. Lưu ý nốt này tạo ra khác biệt về âm thanh trong đoản khúc.

78 



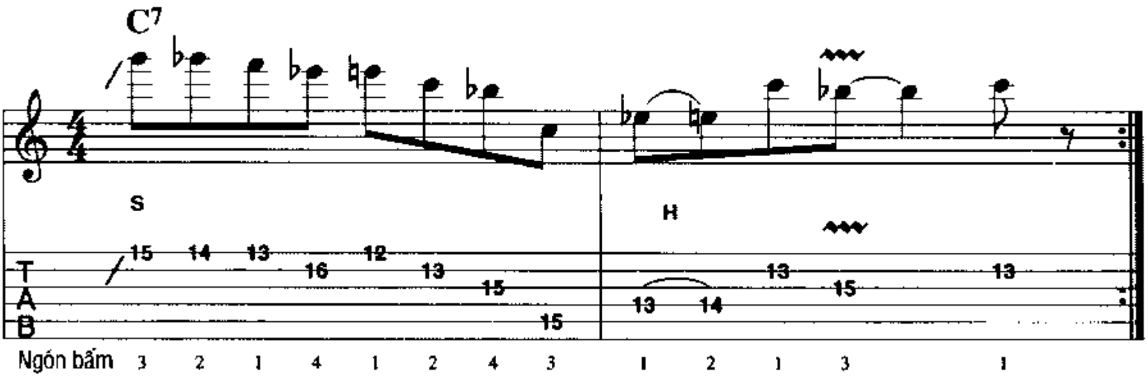
79 

Đoản khúc này bắt nguồn từ **dạng Rê**. Học thuộc lòng nó, phân tích, rồi dịch sang âm điệu khác.



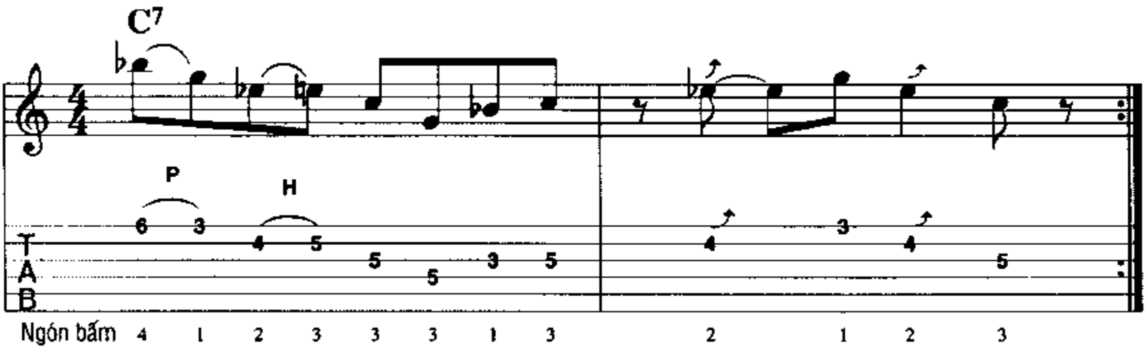
80

Đây là đoản khúc chơi ở **dạng Đô.**

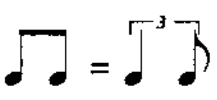


81

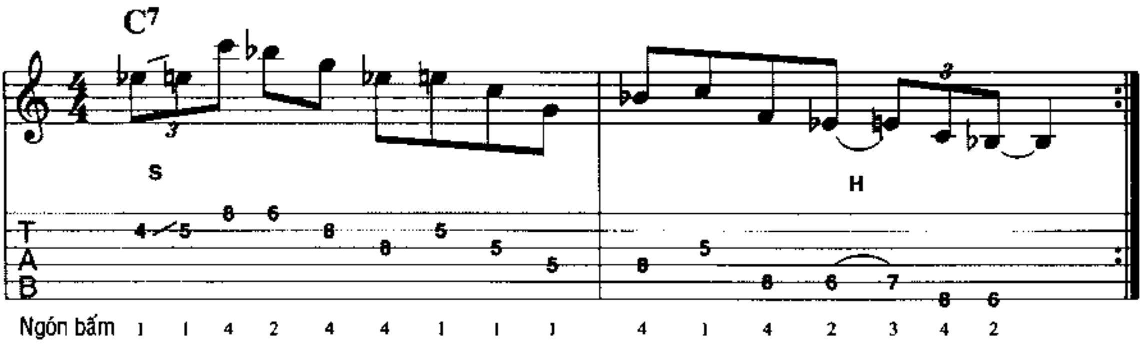
Đoản khúc này bắt nguồn từ **dạng La**



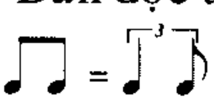
82



Đoản khúc này bắt nguồn từ **dạng Sol.**



83 Bản độc tấu *Goin' to Chicago* (Đi Chicago)



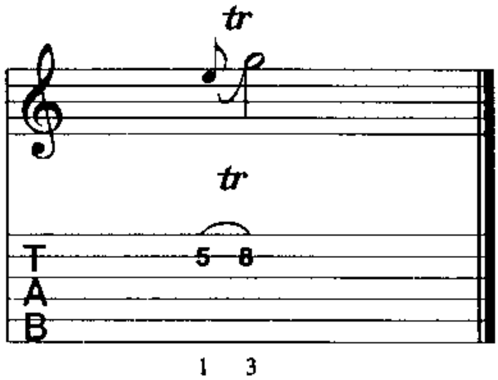
Đây là bản độc tấu shuffle sử dụng thang âm Blue và thang âm rải thứ 7 át, xoay đi xoay lại giữa 5 dạng. Nó thuộc khóa **Mi**, bởi vậy bạn cần nắm vững thang âm và thang âm rải ở âm điệu này.



BÀI 23 LÁY RỀN

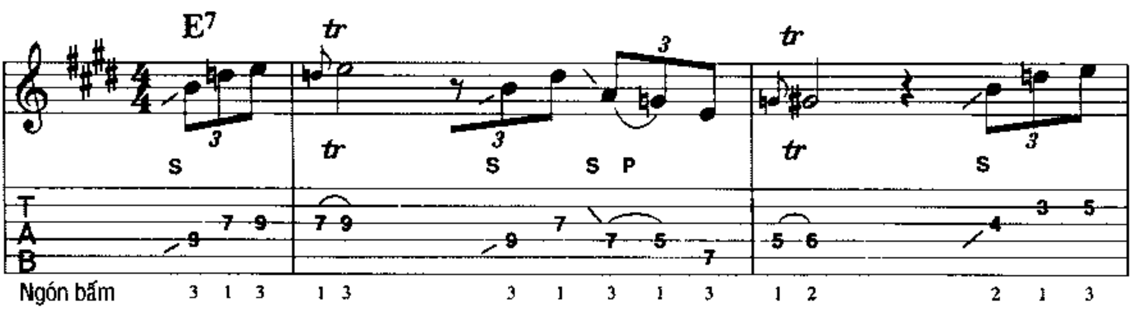
Ở bài này, bạn sẽ học thêm vài kỹ thuật chơi nhạc điêu luyện và ấn tượng hơn. Kỹ thuật đầu tiên là **láy rền** (trill). Láy rền là gõ và kéo nhanh liên tiếp, và chỉ gảy nốt đầu tiên mà thôi. Láy rền biểu thị bằng ký hiệu **Tr** phía trên hay phía dưới 2 nốt liên quan, với nốt đầu tiên là nốt nhạc thêm. Lắng nghe hiệu ứng láy rền qua đoạn nhạc mẫu sau đây trong CD.

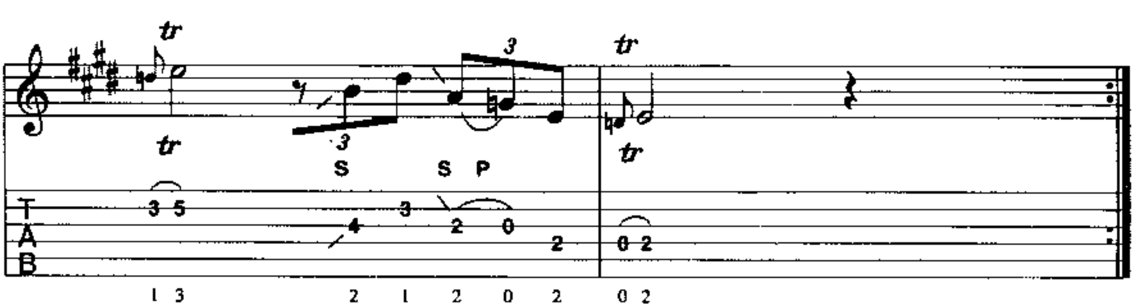
84



85

Đoản khúc này sử dụng kỹ thuật láy rền. Thử thêm láy rền vào một số đoản khúc.

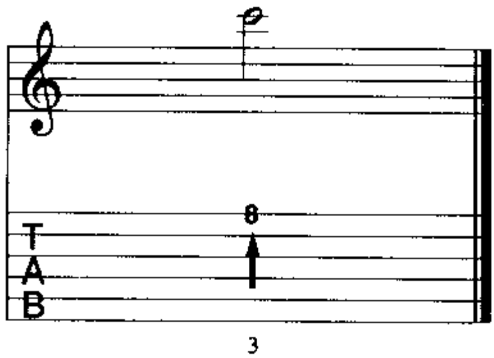




RAKE

Rake cũng là một kỹ thuật hữu ích trong chơi nhạc Blue. Bạn gảy nốt nhạc và đặt ngón tay ngang qua 2-3 dây kế cận. Sau đó gảy qua các dây, khiến âm thanh bị tắt dần đến nốt nhạc gốc để rung. Rake biểu thị bằng mũi tên trong tablature trỏ đến nốt sẽ rake. Lắng nghe hiệu ứng rake qua đoạn nhạc mẫu sau đây trên CD.

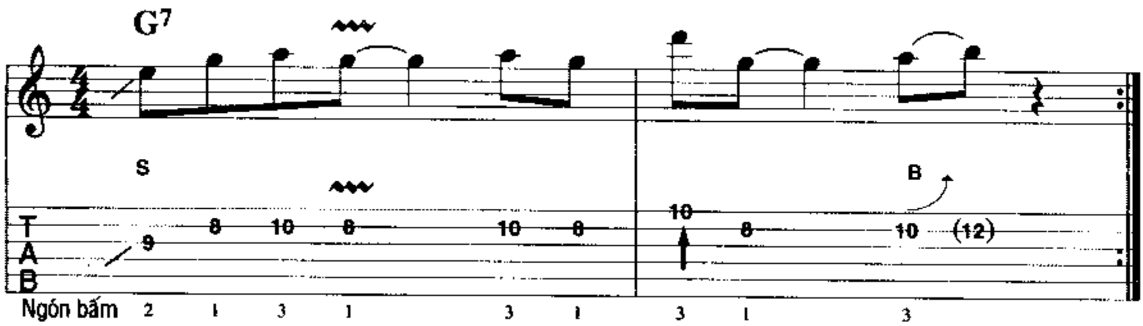
86



87



Đoản khúc sử dụng rake.



NỐT 32

Trong những bài hát Blue chậm, bạn có thể bắt gặp nốt 32. Một nốt móc Đôi chia thành 2 nốt 32. Đoạn nhạc mẫu dưới đây được trình bày ở nhịp sáu tám, tương đương với nửa nhịp trong nhịp mười hai tám. Nốt 32 được đếm là **1e+a 2e+a 3e+a, 2e+a 2e+a 3e+a**,...nhưng cảm nhận hay hơn là đếm.

88



BẢN ĐỘC TẤU CUỐI CÙNG

Đây là bản độc tấu Blue chậm ở nhịp mười hai tám, tận dụng hầu hết âm thanh và kỹ thuật đã trình bày trong tập sách này. Dành thời gian thực hành từng đoản khúc một nếu cần. Giả như thời gian eo hẹp, nghe kỹ CD trong lúc xem ký hiệu. Còn thêm 1 kỹ thuật mới trong nhịp 5 và 6 trong bản độc tấu này, ví dụ gảy đồng thời 2 nốt bằng ngón giữa của bàn tay phải. Lúc đầu thực hành kỹ thuật này trên dây buông, sau đó áp dụng cho các đoản khúc.

89 Bản độc tấu *Lost My Baby* (Mất người yêu)




C7
Rake
G7
F7
C7
F7
C7
G7

ỨNG TẤU CÙNG VỚI CÁC CHUỖI NHẠC

Để giúp bạn vận dụng kiến thức đã học, trên CD có thêm vài bản nhạc cho bạn ứng tấu. Tập thử các đoản khúc trong sách cùng với chuỗi nhạc này, rèn thói quen ứng tác các đoản khúc và bản độc tấu riêng. Song song với đó, bạn nên chơi nhạc cùng với các nhạc sĩ khác càng nhiều càng tốt, vì như thế sẽ giúp bạn phát triển kỹ năng chơi nhạc và đưa các đoản khúc của mình vào bối cảnh âm nhạc. Cứ tập đàn, tập chơi nhạc, và chúc may mắn.

90 Nhạc Blue shuffle ở khóa La

91 Nhạc Blue chậm ở khóa Mi (không ngừng)

92 Nhạc Blue tân Orleans ở khóa Sol

93 Nhạc Blue sôi nổi hiện đại ở khóa Đô thứ

94 Nhạc Blue chậm ở khóa Sol thứ

LẮNG NGHE

Ngoài sách dạy nhạc ra, nguồn thông tin tối quan trọng sẽ là các bản thu âm. Lắng nghe người chơi nhạc Blue bằng đàn guitar trong các album nhạc và tiếp thu những kỹ thuật biến nhạc Blue thành thể loại nhạc tuyệt vời. Một số tay guitar đáng mong chờ là BB King, Otis Rush, Buddy Guy (solo hay cùng với Wells em), Magic Sam, Lightnin' Hopkins, T-Bone Walker, Albert King, Freddy King, Robert Junior Lockwood, Debbie Davies, Peter Green, Hollywood Fats, Gatemouth Brown, Albert Collins, Jimmie Vaughan, Stevie Ray Vaughan, và Ronnie Earl. Bạn cũng nên tìm hiểu lối chơi nhịp của các tay chơi kèn acmônica như Walter nhỏ, Sonny Boy Williamson, James Cotton, Walter Horton lớn, Snooky Pryor, và Rod Piazza.

Ngoài ra còn có vô số tay chơi kèn xăc-xô nhạc Rock, Blue, và Jazz lừng danh. T Bone Walker và BB King tiếp thu nhiều ý tưởng từ việc nghe các nhạc công thổi kèn xăc-xô. Một số nhạc công xăc-xô là Maceo Parker và Pee Wee Ellis (solo hay cùng với James Brown) King Curtis, Walker em, Fathead Newman, A.C Reed, Eddie Shaw, Eddie "Cleanhead" Vinson, Scott Page, Illinois Jacquet, Stanley Turrentine, Eddie Harris, Ben Webster, Johnny Hodges, và Roland Kirk (người thường thổi 2 kèn xăc-xô cùng một lúc).

Trong lúc đang nghe album nhạc, hãy thử hát cùng với bản độc tấu, hình dung bạn đang gảy dây đàn và phím đàn nào, và kỹ thuật đạt đến âm điệu đang nghe. Điều này giúp bạn tiếp thu âm nhạc mà trước đó rất lâu nó đã bắt đầu bộc lộ trong những lần bạn chơi nhạc một mình. Bên cạnh đó, nên chơi nhạc cùng với album, thỉnh thoảng bắt chước điệu nhạc đang nghe, có khi thì ứng tác. Đây là bài tập luyện đôi tai rất tốt, và còn lý thú nữa.

MỤC LỤC